

Tơ hồng vương vấn

Hồ Biểu Chánh

ĐOẠN THỨ BA LÀNG LỖ DUYÊN MỚI

(11) I

Cải cách cơ quan hành chánh, nhà nước sắp đặt lần lần trong mấy mươi năm, đến lúc này người ta đã nhận thấy có nhiều tục cũ bị thủ tiêu và có nhiều cách mới được phát hiện trong xứ.

Hai mươi hạt tổ chức hội ban đầu, bây giờ gọi là hai mươi tỉnh. Tham Biện cai trị mỗi tỉnh thì gọi là Tham Biện Chủ Tỉnh.

Nhà nước cũng đã ban hành đạo luật gọi là „Tổng Lý qui điều“ chỉ định cách tuyển cử Hương chức Hội tề trong mỗi làng và cách thu xuất giữ gìn tiền bạc công nho.

Trường học của làng thì chuyên dạy chữ quốc ngữ chớ không được dạy chữ nho nữa. Nhơn dân đến Tòa Bô hoặc Tòa án yêu cầu hay thưa kiện việc chi, thì đơn từ phải viết bằng chữ quốc ngữ mới được quan chấp để tra xét.

Cơ quan y tế đã bắt đầu tổ chức.

Chánh sách bắt đầu, đắp lộ để giúp thuận tiện cho cuộc giao thông, có lẽ tại ngân sách eo hẹp nên chưa áp dụng. Lúc ấy người ta chỉ thấy có:

- 1) Một đường xe lửa từ Sài gòn xuống Mỹ Tho, khởi công kiến trúc hồi năm 1885;
- 2) Một đường xe lửa nhỏ từ Sài gòn vô Chợ Lớn, chạy ngang Ô Ma (Camp des mares-gọi tắt: aux mares, có lúc là trụ sở Ủy ban quốc tế kiểm soát đình chiến, về sau là trụ sở tổng cuộc Công an Cảnh sát);
- 3) Một đường xe lửa nhỏ từ Gò Vấp ra Sài gòn rồi thẳng vô Chợ Lớn, chạy dọc theo mé sông;
- 4) Đường xe lửa xuyên Đông Dương, khởi công từ năm 1900, chỉ mới đưa hành khách tới Bên Hòa mà thôi.

Còn lộ để giao thông liên tỉnh, vì chưa có xe hơi, nên không cần thiết, bởi vậy tổ chức cuộc giao thông đường thủy thấy tiện lợi hơn.

Mỗi ngày đường Chợ Lớn xuống Gò Công và đường Sài gòn lên Thủ Dầu Một đều có tàu đi tàu về.

Đường Sài gòn đi Vũng Tàu, Bà Rịa, mỗi tuần có hai chuyến tàu chạy.

Đường Sài gòn lên Tây Ninh mỗi tuần có một chuyến.

Đường Sài gòn lên Nam Vang mỗi tuần có hai chiếc tàu lớn chạy ngã sông Cửa Tiểu, ghé Mỹ Tho.

Đường Sài gòn xuống vùng Tiền Giang và qua Hậu Giang thì mỗi tuần ba chuyến, có tàu lớn gọi là Tàu Lục Tỉnh chạy ngã kinh Chợ Gạo, cũng ghé Mỹ Tho.

Hành khách ở Lục Tỉnh lên Sài gòn hay là ở Sài gòn về Lục Tỉnh thấy đều phải đi ngang qua tỉnh lỵ Mỹ Tho. Mà đến 95% bận lên tới Mỹ Tho rồi người ta đi xe lửa cho mau và bận về người ta cũng đi xe lửa xuống Mỹ Tho rồi mới đi tàu.

Vì vậy nên người ta mở nhiều đường thủy lộ cho tàu nhỏ chạy để đưa rước hành khách từ tỉnh lỵ Mỹ Tho xuống mấy tỉnh **miệt dưới**, mỗi đường đều có tàu của hãng người Pháp mà lại có thêm tàu Hoa Kiều. Mỗi ngày có tàu đi tàu về đường Bến Tre, đường Trà Vinh, đường Cần Thơ, Sóc Trăng, Bạc Liêu, (tới Đai Ngãi phải sang tàu khác), đường Vĩnh Long, Sa Đéc, Long Xuyên, Rạch Giá.

Ấy vậy tỉnh lỵ Mỹ Tho chiếm vị trí trung tâm về cuộc giao thông giữa Sài gòn và Lục Tỉnh. Tàu ở Lục Tỉnh vô tới đó phần nhiều nhằm ban đêm. Hành khách phải trú ngụ đợi đến gần sáng mới có xe lửa chạy lên Sài gòn. Khách sạn mở ra rước khách rất nhiều, mà luôn luôn

có khách ra vào, không bao giờ ế, bởi vì có người đi Sài Gòn về, nếu họ có mua đồ nhiều, họ xuống trước buổi chiều ở đó nghỉ một đêm đăng sáng đem đồ xuống tàu cho tiện, khỏi phải lật đật sợ hết tàu.

Tuy vậy mà mỗi ngày đúng 8 giờ rưỡi sớm mơi, khoảng đường từ nhà ga xe lửa lại bến tàu, thiên hạ rần rộ, lại qua náo nhiệt. Cả chục chiếc tàu đậu chục dưới bến đốt lửa cho nóng máy sẵn sàng, chờ khách xuống đăng mở dây chạy liền, chiếc nào cũng muốn chạy trước đăng giành rước khách dọc đường. Hễ nghe xe lửa **súp lê** đăng vô ga, thì các tàu ở mé sông đều đua nhau **súp lê** vang dội. Hành khách lóng nhóng chờ xe ngừng thì chen nhau nhảy xuống rồi người dắt con, kẻ xách đồ đi riết lại bến tàu, gây ra một quang cảnh om sòm lật đật, kêu réo lảng xảng, làm cho người vô sự đứng coi cũng phải mệt.

Phan Vĩnh Xuân có ở học hai năm tại Mỹ Tho, thầy đã từng xem cái quang cảnh náo nhiệt này.

Sáng hôm nay thầy ngồi xe lửa từ trên Sài Gòn đi xuống dưới Mỹ Tho tựu chức, có giầy nhà nước cho thầy đi hạng nhì, nên trong toa xe không có hành khách đồng như bên hạng ba, chỉ có một bà sồn sồn với một thiếu nữ sang trọng ngồi trong một góc. Thầy không dám nói, không thể gì nói chuyện được, nên thầy lột cái nón trắng mới mua trên Sài Gòn hồi chiều hôm qua mà cầm trong tay, cứ day mặt ra cửa sổ xem đồng ruộng với xóm nhà dọc theo đường. Thầy tính trong trí coi chừng xuống tới Mỹ Tho thầy sắp đặt bề ăn ở cách nào, phải kiếm nơi trú ngụ đỡ ít bữa rồi mới mượn phố mà ở được. Trú ngụ nhà ai ? Thầy chỉ quen có một anh bạn học ở bên Chợ Cũ. Mà anh bạn đó không có đi thi ký lục. Anh đi làm việc gì ở đâu ? Anh có ở nhà hay không ? Nếu mình chở rương đi thẳng qua đó, rui không có anh bạn ở nhà thì làm sao xin ở đậu cho được.

Vĩnh Xuân suy nghĩ rồi quyết định xuống tới Mỹ Tho thầy sẽ mượn một căn phòng trong khách sạn mà để rương đăng đi trình diện. Trưa thầy ăn cơm tiệm. Chiều thầy sẽ qua Chợ Cũ tìm bạn rồi cậy sắp đặt giùm chỗ ăn ở ít bữa.

Nghĩ tới khách sạn, Vĩnh Xuân chẳng khỏi nhớ tới quang cảnh tung bừng náo nhiệt khi xe lửa tới ga, tàu xúp lê vang rân, hành khách chen nhau đi riết, hè hụi, lảng xảng, người bông con, kẻ xách gói. Nhớ cảnh đó như thấy trước mắt, thầy day vô ngó bà với cô ngồi trong góc miệng thầy chum chím cười. Bà nọ tưởng thầy cười là muốn làm quen, nên bà nhìn thầy trân trân, không dè thầy cười là vì thầy nghĩ chừng xe tới thầy khỏi xung xảng, lật đật như họ.

Thiệt vậy chừng xe chạy ngang nghĩa địa thổi xúp lê thì hành khách trên mấy toa xe lao nhao, kẻ đứng dậy soạn đồ người biểu con đội nón. Chừng xe ngừng, Vĩnh Xuân bình tĩnh chống tay dựa cửa sổ mà ngó. Bà với cô đi hạng nhì với thầy, xách đồ đi xuống, bộ đi cũng hăm hở như người ta. Thầy nghĩ ở đời chẳng có chi vui sướng cho bằng mình vô sự, trí không lo, lòng không sợ, đứng nhìn thiên hạ xâu xé tranh đua nhiều khi lật đật, lảng xảng mà rồi không mau hơn ai, không ích chi hết.

Đội người ta đi hết rồi, Vĩnh Xuân mới kêu một anh phu mượn vác rương đem vô khách sạn ở ngang nhà ga. Thầy lấy một căn phòng nhỏ để rương rồi rửa mặt thay đồ sạch sẽ. Thầy mặc quần lụa trắng mới với áo xuyên dài, đầu đội nón trắng, chun mang giày đen, lại đứng trước cái kiềng nhắm nhía rồi khóa cửa phòng đi Tòa Bó, y phục đàng hoàng, tướng đi cứng cỏi phải điệu thầy thông, thầy ký lắm.

Giờ đó tại Tòa Bó làng dân đương hầu rất đông, làng bịt khăn đen, bận áo dài, còn dân thì mặc áo vắn, để đầu trần nên dễ phân biệt.

Vĩnh Xuân đi ngoài hành lang phía trước, đi giáp ba phòng, thấy phòng nào cũng có mấy ông, mấy thầy ngồi làm việc, cả thầy đều mặc áo dài nhưng người bịt khăn đen, người bịt khăn đầu riu xanh, mà cũng có người không bịt khăn gì hết. Trong cái phòng giữa rộng lớn, có năm sáu thầy ngồi hai hàng bàn đặt hai bên. Phía trong sâu, có một bàn lớn. Một ông quan Pháp, để râu bó hàm ngồi day mặt ra ngoài, đương hút thuốc và nói chuyện với một ông quan Pháp khác, trẻ tuổi hơn, đứng tại đầu bàn bên tay trái.

Vĩnh Xuân nhắm nhía muốn vô, nhưng vì mới lãnh chức thầy ký nên còn bỡ ngỡ, lại không biết hai ông quan Pháp này là ai, tự nhiên đứng dục dục. May có chú cai hầu ở trong phòng đi ra, hai tay áo có gắn lon vàng chói. Vĩnh Xuân chận chú lại mà nói:

- Tôi là ký lục, có giấy bổ tôi làm việc tại đây. Tôi muốn trình diện với quan Chánh Tham Biện. Hai ông đương nói chuyện trong phòng đó ông nào là ông Chánh ?
- Té ra thầy đổi lại đây. Xin lỗi thầy tôi không dè. Hai ông đó không phải quan lớn Chánh. Ông có râu ngồi đó là quan Phó nhứt, còn ông nhỏ đứng một bên đó là quan Phó nhì. Quan lớn Chánh ngồi phòng phía trong nữa. Phải đi vòng vô phía sau mới hầu ngài. Mà thầy mới đổi lại, nên trình diện với quan lớn Phó nhứt, rồi sẽ vô quan lớn Chánh. Cho hầu rồi, bây giờ hai ông nói chuyện chơi. Thầy cứ vô đại đi, vô trình giấy cho quan lớn ngồi giữa đó.

Vĩnh Xuân nghe nói như vậy mới lấy giấy của quan Tham Biện Gò Công phát cho đi đường mà cầm trong tay, rồi lột nón đi ngay vô, cúi đầu chào hết hai ông và đưa giấy đi đường cho quan Phó nhứt.

Quan Phó coi giấy rồi vui vẻ hỏi Vĩnh Xuân phải mới thi đậu kỳ này và phải gốc ở Gò Công hay không. Vĩnh Xuân nói phải. Ông đứng dậy kêu cai hầu, hỏi quan lớn Chánh hỏi sớm mới ngồi xe đi quan sát vùng Chợ Cũ đã về rồi hay chưa. Cai hầu bẩm quan lớn Chánh đã về nãy giờ rồi.

Quan Phó nhứt biểu Vĩnh Xuân đi với ông rồi ông mở cửa phía sau lưng, dắt Ký Xuân qua trình diện với quan Chánh Tham Biện.

Khác hẳn với quan Phó, quan Chánh lớn tuổi, nhưng nhỏ vóc, nghiêm chỉnh, nói ít lại nói chậm.

Quan Phó giới thiệu thầy ký mới, rồi quan Chánh ngó qua Vĩnh Xuân mà nói rằng quan Phó sẽ chia việc cho thầy làm. Còn nhỏ tuổi, mới tập sự, thầy phải siêng năng, hăng hái lo cho tròn bổn phận, đừng trễ nải, nhứt là đừng kiếm cách làm khó cho làng, cho xã, đừng ăn tiền, bởi vì ăn hối lộ là tội trọng, luật pháp sẽ trừng trị thẳng tay.

Mới xuất thân mà nghe lời hăm dọa, Vĩnh Xuân thấy hổ thẹn. Thầy muốn cãi rằng không phải quyết chí bóc lột nên thầy thi mà làm ký lục, nhưng thấy Quan Chánh oai quá, thầy phải ần nhẫn mà nói thầy sẽ cố gắng làm việc, làm việc siêng năng, ngay ngắn cho đẹp lòng quan trên, không dám để lỗi phạm sự.

Quan Chánh gật đầu, khoát tay, tỏ ý câu chuyện đã chấm dứt. Quan Phó dắt Xuân trở ra, kêu thầy Khuê, người trông tuổi, bịt khăn đen, ngồi cái bàn gần đó, biểu dắt Xuân đi giới thiệu với mấy ông, mấy thầy trong Tòa Bó.

Trước hết thầy Khuê dắt Xuân qua trình diện với quan Phủ, ngồi trong phòng phía tay trái. Quan Phủ bịt khăn đen, không có râu, ốm yếu, mặt thon, nước da mét như người có bệnh. Tuổi ông đã quá 50, tánh ôn hòa, tiếng nói nhỏ, ít hay cười. Ông nói ít lời rồi có Hương chức vào châu, nên ông biểu thầy Khuê dắt đi giới thiệu với mấy thầy, để bữa khác rảnh ông sẽ nói chuyện dài.

Thầy Khuê dắt ra bàn quan Huyện, ông ngồi phía trước. Quan Huyện cao lớn, mập mạp, để râu ngạnh trên bịt khăn đầu rìu xanh, tuổi đã trên 40, tướng khỏe mạnh. Vừa nghe thầy Khuê tiến dẫn thầy ký mới thì ông vui vẻ đưa tay ra bắt tay Vĩnh Xuân kêu **bếp** hầu biểu nhắc lại hai cái ghế, ép Vĩnh Xuân ngồi và hỏi Xuân:

- Thầy ký ra trường năm nào, thầy được bao nhiêu tuổi ?
- Thưa tôi mới ra trường kỳ rồi đây. Năm nay tôi được 22 tuổi.
- Có vợ hay chưa ?
- Thưa, chưa.
- Làm ít tháng rồi cưới vợ. Ở đất này thiếu gì gái đẹp. Lựa cô nào có sắc, lại có tiền, thì đem về cất nhà cửa nhà ở, sắm xe ngựa đi chơi. Làm việc ở Tòa Bó nhà giàu họ giành mà gả con, lo gì ế vợ. Cha mẹ còn song toàn lay không ?
- Thưa, tôi mồ côi cha, còn bà mẹ già.
- Thầy lại đây hỏi nào ? Tính muốn phố dọn nhà hay là ở đậu với người ta ?

- Thưa, tôi đi xe lửa mới tới hồi 8 giờ rưỡi đây. Tôi ghé khách sạn mượn phòng mà để rương. Để chiều tôi đi hỏi thăm coi có nhà nào chịu nấu cơm tháng cho tôi thì tôi xin ở đậu ít ngày, đợi kiếm phố mới được rồi sẽ ở riêng.
- Ở khách sạn rầy rà quá, nghỉ sao được. Lại làm thầy thông, thầy ký mà ở như vậy khó coi. Nhà tôi đông quá, nhứt là có bảy cháu ngoại giỡn trâng rầy rà dữ. Chớ chi nhà tôi rộng, tôi mời lên nhà tôi mà ở đờ. Mông xừ Khuê coi trong Tòa Bó thầy nào có nhà rộng, thì nói giùm cho thầy ký ở đậu. Anh em thuộc một ty phải giúp nhau. Đó là cuộc **vần công**. Bây giờ mình giúp thầy ký đây, sau mình đổi qua tỉnh lạ, thì sẽ có thầy khác giúp mình lại.

Thầy Khuê suy nghĩ một chút rồi nói: “Mấy thầy ai cũng có gia đình đông quá. Duy ông Kinh Lịch Lương có lẽ ổng cho Mông xừ Xuân đùm đậu đờ được. Ông ở một căn phố rộng rãi mát mẻ, mà nhà chỉ có hai ông bà. Con gái lớn của ông có chồng về ở dưới Bình Đai. Còn người con trai thì làm thông ngôn Tòa án trên Long Xuyên. Ông cho thầy ký ở ăn cơm với ông thì tiện lắm”.

Quan Huyện nói: “Đâu thầy mời ông Kinh qua đây đặng tôi nói giùm thử coi ông chịu hay không?”.

Thầy Khuê đi một chút rồi dắt ông Kinh Lương qua.

Quan Huyện nói:

- Ông Kinh, thầy ký Xuân mới được bổ lại làm việc với mình đây.
- Thưa, hồi nãy tôi thấy vô trình diện với quan lớn rồi.
- Ủ, quan Phó biểu thầy Khuê dắt đi trình diện với mấy ông, mấy thầy. Mới đi tới đây chưa kịp qua ông. Tôi hỏi thăm mới hay thầy không có quen với ai hết thầy phải mượn phòng ở ngoài nhà ngủ. Ở như vậy không coi được. Tôi nghe nhà ông chỉ có hai ông bà. Vậy ông làm ơn cho thầy ký Xuân ở đậu đờ ít ngày đặng thầy kiếm phố được rồi thầy dọn nhà. Thấy đáng em cháu, ông bà ăn gì thì thầy ăn nấy. Làm một ty với nhau, cũng như bà con một nhà, nếu giúp đỡ thầy trong bước đầu, Thầy không quên ơn đâu.
- Tôi ở có một căn phố, tôi sợ chật hẹp bất tiện cho thầy. Như thầy bằng lòng tá túc với tôi thì vợ chồng tôi vui mà cho thầy ở đặng có người hủ hỉ chơi.
- Được lắm, được lắm. Vậy thì xong rồi.

Xuân cảm ơn ông Kinh, cảm ơn quan Huyện, thấy ai cũng chiếu cố sẵn lòng giùm giúp thầy mừng hết sức.

Ông Kinh Lương biểu Xuân đợi tan hầu rồi ông sẽ dắt về nhà ở với ông.

Xuân cảm ơn quan Huyện một lần nữa, rồi theo thầy Khuê đi thăm hết mấy thầy trong Tòa Bó.

Chừng thăm đủ rồi, quan Phó kêu Xuân mà nói bữa nay thứ bảy, vậy buổi chiều ông cho Xuân nghỉ ở nhà đặng lo bề ăn ở cho yên rồi sáng thứ hai sẽ bắt đầu làm việc.

Xuân cảm ơn rồi lại bàn ông Kinh Lương ngồi nói chuyện.

Ông Kinh Lịch Lương đã trên 50 tuổi, để râu le the, tóc râu đều điểm bạc, tướng đi khoan thai, nói chuyện hòa hữn. Vốn nhà nho học nên y phục đàng hoàng, đầu vấn khăn nhiễu đen, mình mặc áo xuyên đen trong có áo dài trắng. Ông bận quần nhiễu trắng, chun mang giấy tàu, kiêu hắc mã vĩ.

Xuân thấy ông đang ngồi dịch một tờ bản đất chữ nho ra chữ quốc ngữ, mới hỏi ông dịch chi vậy, bây giờ người ta còn được vô đơn từ bằng chữ nho hay sao.

Ông Kinh cất nghĩa rằng mấy năm nay đơn từ phải viết chữ quốc ngữ, hoặc chữ Lang sa, chớ không được viết chữ tàu nữa. Nhưng có nhiều giấy tờ cũ thuở cựu trào lập bằng chữ tàu, như tờ chúc ngôn, tờ tương phân, tờ đoạn mã điền thổ, tờ hôn thơ, bây giờ có người đem những giấy tờ ấy đến xin đóng bách phần cầu chứng đặng nạp cho Tòa. Mấy thầy bây giờ học giỏi chữ Tây mà không biết chữ nho, làm sao hiểu cho được mà làm việc, Vì vậy nên mỗi Tòa Bó phải có một vị Kinh Lịch đặng dịch giấy tờ chữ nho cho mấy thầy. Lại mấy tờ cáo thị nêu

làm bằng chữ quốc ngữ thì ít người đọc được. Phải dịch chữ nho một bên để phổ thông khắp dân gian.

Xuân hỏi làm Kinh Lịch cần phải biết chữ tây hay không. Ông nói không cần, như ông thì ông biết chữ nho với quốc ngữ mà thôi. Nếu tờ nào quan lớn muốn hiểu cho rõ thì thầy thông ngôn coi bản quốc ngữ của ông rồi dịch ra chữ Tây. Đúng 11 giờ nghe trống tan hầu, mấy thầy đều dẹp đồ đi về ăn cơm. Vĩnh Xuân đi theo ông Kinh Lương. Ra ngoài đường ông hỏi Xuân vậy chớ hành lý để đâu, nên lấy đem luôn lại nhà ông cho rồi. Xuân dắt ông lại khách sạn, trả tiền phòng rồi kêu xe kéo chở rương vô nhà ông Kinh.

Ông Kinh Lương ở đường từ cầu tàu Lục Tỉnh chạy vô trường học, qua khỏi Tòa Án một đổi, có dãy phố bên phía tay mặt, ông ở căn thứ nhì.

Ông dắt Xuân vô nhà, kêu xa phu biểu đem rương vô, chủ khách nói chuyện lao xao. Bà Kinh ở sau bếp coi cho chị bếp dọn cơm. Bà nghe nói chuyện phía trước, biết ông đi hầu về nhưng không biết ông nói với ai, bởi vậy bà xãng xớm đi ra trước mà coi.

Ông Kinh đương cởi áo dài, ông thấy bà ra thì chỉ thầy Xuân mà nói: “Thầy thông đây mới thi đậu, quan trên bổ xuống làm việc tại Tòa BỐ mình. Đến đây thầy không quen với ai hết. Quan Huyện nói để thầy ở nhà ngủ và ăn cơm tiệm coi kỳ quá, nên ngài hỏi tôi có sẵn lòng cho thầy ở tạm, đợi kiếm phố mượn được rồi thầy sẽ dọn nhà. Tôi nghĩ nhà mình tuy không rộng, song có 2 vợ chồng chen ngoèn, cho thầy ở đậu không hại gì, bởi vậy tôi rước thầy vô đây. Bà nó coi cơm rồi thì dọn ăn”.

Bà kinh mừng rỡ nói: “Cơm gần rồi đa. Thay đồ rồi thì con bếp sắp đặt cũng rồi. Ông nó rước thầy thông vô ở với mình thì phải lắm, chớ để ở ngoài nhà ngủ coi kỳ quá. Thầy đừng ngại gì hết thầy thông. Không biết nhau chẳng nói làm chi, chớ làm chung một chỗ cũng như bà con trong nhà. Thầy cũng như em cháu. Thầy mới tới còn chun ướt, chun ráo, không quen với ai. Thôi thì ở đây cho vui. Mỗi bữa thầy đi làm với ông Kinh. Tối tôi giăng mừng cho thầy ngủ bộ ván trước đây. Còn cơm nước, không có thầy, tôi cùng nấu cho ông ăn vậy. Có thầy thì thêm một cái chén với một đôi đũa, chớ có thất công gì đâu. Thôi, thầy thay đồ mát đi, thay đồ rồi tôi biểu nó bung cơm lên.

Vĩnh Xuân cảm ơn bà, thấy bà niềm nở sẵn lòng như ông, thầy vui mừng hết sức.

Bà Kinh đi vô trong coi dọn cơm.

Thầy Xuân mở rương lấy đồ mát ra thay. Thầy dòm trong nhà thấy trong ngoài sạch sẽ, vén khéo, ghé bàn tốt, tủ ván bóng ngời, có một tủ sách nhỏ, lại có treo đèn kim, đèn tranh, đèn cò với một ống tiêu trên vách. Trên bàn có để một bộ chén uống trà với một bình nhỏ. Thấy như vậy thầy biết ông Kinh ưa thú phong lưu, trưa uống trà, tối khảy đàn, không kể thị phi, không màng danh lợi.

Ông Kinh vô trong thay đồ rồi ra trước thấy thầy Xuân mặc bộ đồ mát, chun mang guốc, đương đứng tại cửa ngõ ra đường. Ông kêu mà nói: “Mời thầy vô thầy thông, vô đừng tôi dắt đi từ trước ra sau cho thầy biết. Vô đừng rửa mặt rồi ăn”.

Ông Kinh dắt thầy Xuân vô trong, chỉ cái giường mà nói vợ chồng ông ngủ chỗ đó, chỉ có bàn để tại cửa sổ phía sau nói chỗ đó ăn cơm, gần đó có lót một bộ ván gỗ nhỏ để nằm chơi hoặc để ông nghỉ trưa. Ông dắt luôn xuống nhà bếp, mở cửa sau chỉ chỗ đi đại tiện hoặc tiểu tiện cho Xuân biết rồi trở lại chỉ thau nước cho Xuân rửa mặt.

Thầy Xuân nhận thấy nhà tuy chật hẹp, nhưng từ trước ra sau, chỗ nào cũng sạch sẽ, đồ đạc có đủ dùng, trong có chỗ ngủ chỗ ăn, ngoài có bàn tiếp khách uống trà, lại có ván để nằm nghỉ. Xuân mong muốn được như vậy thì mẹ con ở thong thả.

Chị bếp bung mâm cơm dọn lên để trên bàn. Ông Kinh mời thầy Xuân ngồi lại ăn cơm với ông bà. Mâm cơm có một tô canh, một đĩa thịt, một đĩa cá với một đĩa rau chớ không có phẩm thực gì quý, nhưng nấu khéo lại chén đũa sạch, nên ăn ngon vô cùng.

Trong lúc ăn cơm, bà Kinh hỏi thăm gốc gác và gia đạo của Xuân. Thầy lấy sự thiệt mà tỏ ông bà, cũng như thầy đã tỏ cho quan Huyện trong Tòa BỐ nghe hỏi sớm mơi. Thầy cũng không giấu phận thầy là con nhà nghèo, một mẹ một con, mẹ già hẩm hút phải bán bánh trái mà độ nhật. Vì vậy nên từ nhỏ thầy phải gắng công học tập để lập thân mà nuôi mẹ.

Thầy cậy bà Kinh coi có căn phố nào rẻ rẻ chỉ giùm cho thầy mượn đặng rước mẹ lên ở với thầy, không cần mượn phố tốt và gần chợ, bởi vì lương hướng không bao nhiêu, phải tiện tận cho khỏi thiếu hụt.

Vợ chồng ông Kinh thấy Xuân khiêm nhượng lại thành thiệt thì đem lòng thương. Bà Kinh nói: “Làm thầy thông, thầy kỹ phải ở phố khá khá mới đặng, chớ mượn phố cho rẻ tiền thì phải ở ngoài xa lại phải chung chạ với hạng bình dân, rầy rà tới ngày chịu không nổi đâu. Vậy để thủng thẳng kiếm cho phải chỗ rồi dọn mà ở, không nên gấp lắm. Thầy thông đừng á ngại chi hết. Thầy ở đây với vợ chồng tôi, ở bao lâu cũng đặng mà. Vợ chồng tôi có hai đứa con, đứa lớn con gái, ông gả lấy chồng, nó ở theo bên chồng nó ở Bình Đại mấy năm nay. Còn đứa nhỏ, con trai, năm ngoái nó thi đậu thông ngôn Tòa án, nó đi lên làm việc trên Long Xuyên. Chặt hẹp, mà có thầy đùm đụ vợ chồng tôi vui, chớ có sao đâu bà ngại”.

Vĩnh Xuân nói:

- Đến xứ lạ quê người mà tôi gặp được ông bà đem lòng thương tôi như con cháu, thiệt tôi cảm đức lung lắm. Tôi xin ở đờ năm ba ngày chớ ở lâu cực lòng ông bà, nhứt là bà phải lo cơm nước nhiệt tôi không dám.
- Ấy, tôi nói không có cực lòng chi hết. Thầy đừng ngại, để thủng thẳng coi gần gần đây có phố trống rồi sẽ mượn đặng thầy tới lui cho tiện.

Ăn cơm rồi, ông Kinh với thầy Xuân ra bàn phía trước ngòai uống trà. Xuân ngó mấy cây đèn treo trên vách rồi hỏi ông Kinh.:

- Ông đèn đủ cây hay không ông Kinh ?
- Tôi chuyên về cây kim. Còn mấy cây kia tôi không thích nên đèn được, nhưng ngón không tươi.
- Sách nho ông có nhiều quá.
- Nhà nho thì có sách nho chớ sao ? Thầy học Tây, mà có biết nho chút đỉnh gì hay không thầy thông ?
- Hồi tôi còn nhỏ, ông thân tôi cho tôi đi học chữ nho. Chừng tôi được 13 tuổi, ông thân tôi mất, ông cậu tôi ép bà già tôi phải cho tôi học chữ Tây đặng lập thân với người ta, chớ học nho nhiều không ích gì. Bà già tôi nghe lời mới biểu tôi bỏ nho mà đi học Tây.
- Nếu vậy thì thầy biết chữ nho.
- Tôi có nghe giảng trọn bộ Tứ Thư.
- Vậy à ? Học hết bộ Tứ Thư thì khá lắm. Thầy học với ai ?
- Thầy tôi là ông Giáo Huân ở chợ Giồng Ông Huê.
- Chà Thầy học với ông Giáo Huân ? Tôi không biết ông nhưng tôi có nghe danh ông học rộng lắm. Thầy coi truyện được hay chưa ?
- Từ ngày qua học chữ Tây, tôi không có đến chữ nho nữa. Để dọn nhà ở yên rồi tôi sẽ tập lại.
- Tôi có truyện đủ thứ. Thầy có buồn thì cứ lấy mà đọc. Thầy nên đọc Tam Quốc, Đông Châu, Tây Hớn, Thủy Hử cho biết. Thầy có tập làm thi hay không ?
- Chưa.
- Để thủng thẳng tôi chỉ thể thức giùm cho, rồi anh em mình xúng (xướng) họa với nhau chơi, thầy cũng nên học đèn đặng dưỡng chí phong lưu. Uống trà ngon, làm một bài thi rồi đèn chơi vài bài, thú vị biết chừng nào. Tôi thích sống với cảnh đời đó.
- Cảnh đời đó là cảnh đời phong lưu nhàn lạc, tôi cũng thích lắm.
- Vậy thì anh em mình là đồng thanh, đồng khí mà. Tôi mừng lắm. Để tôi tập cho thầy biết đèn, biết làm thi phú, đặng vui hưởng thú vị thanh cao với nhau chơi.
- Trong Tòa Bô có thầy nào giỏi chữ nho như ông vậy hay không ?
- Không có, bởi vậy tôi buồn quá. Có vài thầy trọng tuổi như thầy Khuê hồi sớm moi đó, họ học lỏm ít câu trong sách Minh Tâm, rồi tới đám tiệc họ nói chữ lớp bốp, không dùng được vào chỗ nào hết. Bây giờ mấy người xưng là nhà nho đó thì

ai cũng học chữ nho chút đỉnh chớ có học đạo nho đâu, bớ vậy nhà nho đời nay không hiểu tâm đức của thánh hiền, không hiểu nghĩa lý sâu xa của đạo học nên xử sự họ làm nhiều việc chướng tai gai mắt hết sức. Thầy còn trẻ tuổi, mới bước chun vào đường đời, thầy chưa thấy đời dễ tiện. Để rảnh rỗi tôi sẽ nói cho thầy nghe. Chiều nay thầy được nghỉ mà tôi mắc đi làm. Để mai chúa nhật, tôi sẽ dắt thầy đi thăm mấy ông mấy thầy, phải thăm cho đủ hết. Mới đổi lại phải thăm kẻ bề trên với bạn đồng liêu, thăm như vậy người ta mới cho thầy là người biết lễ.

- Quan Phủ tên gì vậy ông Kinh ?
- Tên Hậu, Nguyễn Trung Hậu. Ngài ưa lập nghiêm lắm, lại có bệnh hút nên hay quạu quọ. Còn quan Huyện tên Lê Thành Kiên. Ngài có tật uống rượu, tánh tình vui vẻ, giản dị biết thương kẻ dưới, nên ai cũng yêu ngài.

Nhà còn lạ mà người cũng chưa quen, thầy Xuân nằm lim dim muốn gây giấc ngủ mà cứ thao thức hoài. Thầy nhớ thầy vào Tòa Bó trình diện hồi sớm mới, quan chánh, quan phó đều dễ chịu, còn mấy ông, mấy thầy vui vẻ, hoan nghinh. Thầy thấy bước đầu trong đường đời đã có mùi dễ dàng, duy có lời quan lớn Chánh Tham Biện dặn đừng hối lộ, lời ấy làm cho thầy hổ thẹn. Rồi thầy nhớ tới ông Kinh nho nhã, bà Kinh bái buôi, vợ chồng đều sẵn lòng giúp, dìu dắt thầy, thì thầy lại càng thêm mừng. Nhưng thầy nghĩ không lẽ đùm đậu với người ta nhiều ngày, thế nào cũng mướn dọn cho mau, trước khỏi làm nhọc lòng vợ chồng ông Kinh, sau rước mẹ lên ở đặng mẹ con khỏi phân cách.

Hai giờ ông Kinh thức dậy tắm rửa rồi thay đồ đi làm việc. Ông mở tủ lấy bộ truyện Tam Quốc Chí để trên bàn, dặn Xuân ở nhà có buồn thì đọc thử chơi mà giải muộn.

Ông đi rồi, bà cứ theo nói chuyện với Xuân, hỏi chuyện học hành, nói chuyện kiếm đôi bạn, học chuyện mấy thầy làm việc ở đây đều khá hết, bà tỏ ý muốn cho Xuân hiểu cách ở đời của thiên hạ trong **thời đời** kim tiền này.

Câu chuyện càng kéo dài bà Kinh càng tỏ tình thân thiết. Xuân cứ ngồi nghe bà giảng dạy, dầu có điều không hạp ý thầy cũng cười chớ không dám cãi, vì thầy không muốn trái ý bà là người trưởng thượng sáng suốt tình đời.

Gần 3 giờ rưỡi, Xuân mới thay đồ thưa với bà Kinh để thầy đi viếng nhà trường là chỗ thầy có ở ăn học hai năm, rồi qua chợ Cũ tìm một người bạn hồi trước coi còn ở đó hay đã dời đi chỗ khác.

Vĩnh Xuân đội nón đi vô trước trung học Mỹ Tho, đứng ngó một hồi rồi trở ra chợ, lên cầu quây mà ra Chợ Cũ. Vào nhà của người bạn cũ hỏi thăm, thì người nhà nói anh bạn xin làm giáo viên nên quan trên đã bỏ đi dạy học trường tỉnh bên Tân An. Xuân thầm nghĩ, nếu hồi sớm mới mình chớ rương qua đây thì bợ vợ vô ích. Thầy càng thấy phải có phước mới được gặp ông Kinh Lương. Thầy càng kính mến hai ông bà, cả hai đều hảo tâm làm nghĩa.

Thầy đi xem phố hai bên đường, thấy dãy nào cũng tề quá, phố lá thì nhiều, còn phố ngói thì cũ lại căn nào cũng có người ta ở buôn bán đồ lặt vặt, thấp thỏi, dơ dáy không phải chỗ mấy thầy ở được.

Thầy trở lại cầu quây rồi đi dọc theo mé sông mà chơi. Thầy vô mấy đường trong có ý kiếm phố trống, té ra dãy nào cũng có người ta ở đủ, không thể gì chen vô được nữa.

Gần 6 giờ, Vĩnh Xuân mới về tới nhà. Tan hầu hồi 5 giờ, nên ông Kinh về đã lâu rồi, ông nằm trên ván coi truyện Tam Quốc Chí, còn bà Kinh đứng dựa bàn tằm trâu ăn.

Thầy Xuân bước vô, ông Kinh ngồi dậy hỏi Xuân đi chơi phía nào. Xuân nói thăm trường cũ rồi qua Chợ Cũ kiến phố, sau trở ra phía nhà ga nữa.

Bà Kinh nói: “Phố bên chợ cũ tề quá, thầy ở sao được mà kiếm. Còn phía ngoài ga bao giờ có trống mà mong. Tôi biểu để thùng thặng vậy mà, gấp làm chi. Tôi nghe phong phanh dãy mình đây có một người tính đi, họ về An Hoá. Vậy để đợi họ đi rồi tôi sẽ mướn giùm cho thầy, đặng bà con mình ở gần nhau cho vui”.

Xuân nói: “Nếu được vậy thì tốt lắm”.

Bà Kinh nói: “Phố này sạch sẽ lại thị tứ, mà một tháng có năm đồng, rẻ quá”.

Ông Kinh nói: “Buổi chiều nay vô nhà hầu, tôi có nghe một chuyện ngộ ngộ. Số là thuở nay thầy Sung coi bộ **đình** (dân cư, thuế thân) mà coi luôn bộ **sanh ý** (ngề nghiệp, thuế hành nghề) nữa. Bây giờ buôn bán thịnh phát, dân sự đến xin sanh ý nườm nượp. Thầy Sung làm tới hai việc thầy làm không xiết, để bê trễ người ta kêu nài hoài. Quan Phó nhứt mới nói với quan lớn Chánh xin thêm một thầy ký nữa đặng chia công việc với thầy Sung. Hôm nay được mấy quan trên cấp bằng thầy xuống đây ai cũng tưởng quan Phó sẽ chia cho thầy hoặc bộ đình, hoặc bộ sanh ý. Hồi sớm mời thầy vô trình diện với quan Phó, rồi ông dất thầy vô quan lớn Chánh. Chừng trở ra ông biểu Thầy Khuê dất thầy đi giới thiệu với mấy ông, mấy thầy trong nhà hầu. Hồi nãy đi về chung một khúc đường với thầy Huấn coi về điền thổ, thầy nói nhỏ với tôi rằng quan Phó nhứt sẽ bắt thầy đứng thông ngôn cho ông chớ không phải coi bộ đình hay là sanh ý”.

Vĩnh xuân la lớn :

- Trời ơi ! Tôi mới vô làm việc, tôi chưa biết gì hết, tôi đứng thông ngôn sao nổi. Phải để tôi tập sự lâu lâu cho tôi thông thạo việc nhà nước đã chớ. Mà sao thầy Huấn biết việc đó nên thầy nói với ông.
- Thầy nói lúc thầy Khuê đưa thầy đi chào mấy ông mấy thầy đó thì quan Phó nhì qua nói chuyện với quan Phó nhứt; hai ông đồng khen thầy ký mới nói tiếng Tây bật thiệp rành rẽ. Quan Phó nhứt lại nói ông sẽ bắt thầy đứng thông ngôn thế cho thầy Khuê vì thầy Khuê chậm lụt, nói tiếng Tây không chạy.
- Thưa, không được. Nếu quan Phó biểu thì tôi xin từ, để cho tôi làm việc gì dễ dễ đặng tôi học tập. Tôi chưa hiểu việc nhà nước mà đứng thông ngôn nổi gì. Làm không kham nói bậy bạ họ cười chết.
- Thông ngôn với quan Phó có gì đâu mà khó. Họ hầu đặng xin sách ghe, đóng sanh ý, mua bán trâu bò với điền thổ, hoặc xin phép về việc lật vạt vạy thoi. Mấy việc lớn thì hầu trong quan lớn chánh. Thầy đứng thông ngôn chừng một tuần lễ thầy thạo hết.
- Tôi cũng phải từ, vì nếu tôi chịu, té ra tôi giựt chỗ thầy Khuê.
- Tại lệnh quan Phó định, chớ có phải thầy xin hay sao mà sợ mích lòng. Thầy Khuê giao việc của thầy cho thầy làm thì thầy coi sanh ý hay là bộ đình cũng có lợi vạy, tuy thua bộ thuyền một chút. Nếu thầy đứng thông ngôn thì thầy coi bộ thuyền, giấy súng với đơn xin phép lật vạt, thầy làm nếu có việc chi chưa hiểu tôi chỉ giùm cho, đừng lo chi hết. Thầy thay đồ rồi đi ăn cơm.

Vĩnh Xuân thay đồ mà sắc mặt buồn xo.

Bà Kinh ngó ông mà nói:

- Quan Phó thấy có tài nên bắt đứng thông ngôn, vinh vang hết sức mà thầy thông không vui, cái đó mới là kỳ.
- Vui hay buồn cũng vạy, mình từng sự với quan Tham Biện, quan muốn biểu mình làm việc gì, mình phải làm chớ cãi sao được. Để ăn cơm rồi tôi sẽ cắt nghĩa tư cách của thầy thông ngôn ký lục cho thầy nghe. Bà đi dọn cơm đi.

Từ hồi trưa đến giờ, bà Kinh thấy Vĩnh Xuân mềm mỏng, nhỏ nheo hiền lành, thành thiệt, bà đem lòng yêu, lại nghe nói nhà nghèo, mẹ góa con côi nên thầy rán ăn học đặng làm việc mà nuôi mẹ thì bà phớt động từ tâm, bà quyết giúp đỡ thầy đặng làm ơn, làm nghĩa. Bây giờ bà nghe ông Kinh nói quan Phó nhứt khen Vĩnh Xuân bật thiệp, nói tiếng Tây gọn ghẽ dễ dàng; ông định bắt thầy đứng thông ngôn thế cho thầy Khuê lù mù, chậm chạp thì bà thêm mến tài học của thầy nữa. Bà thăm nghĩ, thầy mới để churen vào hoạn lộ, thì được quan trên yêu chuộng liền; nếu không học giỏi, không nói hay hơn người, thì làm sao mà được vạy. Thầy thông trẻ tuổi này không phải là người tầm thường, thầy sẽ đi xa, sẽ vượt lên cao, rồi đây thầy sẽ lần lên thông ngôn cho quan lớn Chánh, sẽ bước tới địa vị ông Huyện, ông Phủ cho mà coi. Giúp đỡ thầy không uổng công đâu.

Ngồi ăn cơm, bà thấy Vĩnh Xuân vẫn còn sắc buồn bà mới cười mà nói:

- Mấy thầy đi làm việc, ai cũng mong mỗi được đứng thông ngôn cho vinh vang. Nhiều khi họ dùng cách cúi lòn, bợ đỡ, hoặc âm mưu hại bạn đồng giựt cái địa vị đó. Thầy thông mới lại tới, quan Phó tự nhiên muốn bắt thầy đứng bàn, thầy không bợ đỡ không âm mưu giành giựt chỗ của ai. Dày công ăn học giỏi hơn người, tự nhiên thầy được phần thưởng, chớ có gì đâu mà thầy lo ngại nên buồn đến muốn thoái thác.
- Thừa bà, vì nghèo nên cực chẳng đã tôi phải theo tân học đặng làm việc lãnh lương mà nuôi mẹ. Tôi ước mong được ngồi yên trong một góc bàn mà biên chép, chờ cuối tháng lãnh lương ăn vậy. Tôi thừa thiệt với ông bà, tôi không ham danh, ham lợi chút nào hết, nhứt là danh không chánh đáng và thứ lợi không hợp nghĩa.
- Không ra làm thầy thông, thầy ký thì thôi chớ thầy đã mang cái lớp thầy thông thầy ký thì còn nệ cái gì nữa. Thầy đã vào trường danh lợi rồi thì phải chen lấn tranh đua với người ta, không nên để thua sút họ. Tuổi thầy đáng em cháu của vợ chồng tôi, vậy để tôi nói sự thiệt cho thầy nghe. Thầy coi cút nhà nghèo, phải nuôi mẹ già lại chưa có vợ. Thầy cần phải có tiền, có danh hơn người ta, chớ sao lại chê. Phải có tiền đặng nuôi mẹ cho sung sướng, phải có danh đặng cưới vợ chỗ sang giàu. Tôi khuyên nhập gia tùy tục, người ta làm sao, thầy cứ làm vậy, đừng thềm ngại chi hết. Với tài học đã cao của thầy, chắc thầy sẽ hiển đạt mau lẹ.
- Hôm tôi được trát đòi đi làm việc, tôi có đến từ giã ông thầy cũ của tôi là ông Giáo Huân. Thầy tôi có giảng dạy việc đời cho tôi nghe, có nhắc đời quân tử theo trong sách rồi chỉ đời thực tế theo bây giờ. Thầy tôi căn dặn dầu việc chi cũng đừng quên đạo nhân nghĩa của Khổng Mạnh, mặc dầu người đời nay họ chê đạo ấy đã lỡ thời, là thói hoá. Tôi đã có hứa với thầy tôi, dầu phải nghèo khổ, dầu bị hoạn nạn, tôi cũng chẳng dám bỏ nhân nghĩa, là căn bản tấn hoá của người Việt nam. Tôi lại quyết định lấy bốn chữ „Thanh cao chánh trực“ làm tiêu biểu, để nhắm vào đó mà bước tới. Tôi nghĩ đã làm thân trâu ngựa thì còn kể danh lợi làm chi. Sống giữa đời hỗn độn thì giàu sang càng thêm hổ.

Nãy giờ ông Kinh ngồi ăn lóng tai nghe bà Kinh với Vĩnh Xuân bàn cãi, ông không muốn chen vô. Đến đây ông mới cười và nói:

- Tôi hiểu tâm trí của thầy thông rồi. Môn đệ của ông Giáo Huân dầu hèn cũng thế, có lẽ nào thua sút người ta. Câu chuyện thầy nói với bà nó đó tôi xin thầy đình lại, để thầy làm việc ít ngày cho thầy thấy thế thái nhân tình, cho thầy nếm mùi đời cay đắng rồi tôi sẽ bàn luận với thầy. Bây giờ tôi xin cãi với thầy về điểm này: thầy nói đã làm thân trâu ngựa thì còn kể danh lợi làm chi. Thế thì quan Phó muốn **thá ví** phía nào thì thầy phải đi phía đó, chớ sao thầy cự nự, dầu đi qua sinh lý, thầy cũng phải rán mà bước, làm sao mà cãi được.

Vĩnh Xuân suy nghĩ một chút rồi nói:

- Thiệt vậy, đã làm tay sai thì người ta biểu làm gì thì mình phải làm theo, chớ đâu được phép cãi. Nhưng nếu việc người ta biểu mình làm đó quá sức của mình thì mình phải nói trước cho người ta biết đặng khỏi trách mình.

Ông Kinh gặc đầu nói:

- Nói như vậy thì phải. Làm việc mà thầy biết dè dặt như vậy thì ai dám khinh khi.

Ăn cơm rồi thì trời đã tối. Ông Kinh đốt cái đèn treo cho sáng, rồi ông với Vĩnh Xuân ngồi tại bàn mà uống trà. Không hiểu vì muốn khoe ngón đòn tươi, hay là vì cảm hứng gặp bạn đồng đạo, mà ông Kinh uống vài chung trà rồi ông lấy đòn kìm treo trên vách, đem lại ván ngồi **vít đốc** (khêu tim đèn) mà lên dây. Bắt đầu ông đòn nuốt bản nam xuân rồi sửa dây đòn một bản lưu thủy. Sau hết ông đổi dây oán, đòn thêm lột bản tứ đại nữa..

Vĩnh Xuân ngồi nghe, vì ngón đòn giéo giắt, tiếng đòn thanh tao, nên thầy mê mẩn tâm thần. Thầy liếc mắt ngó ông Kinh, thấy ông đòn mà sắc mặt ông vui sướng như nương mây mà bay, như ngồi trên đỉnh núi cao nhìn xuống đồng áng. Phong lưu biết chừng nào ! Thú vị biết chừng nào !

Ông Kinh đờn mấy bản rồi ông để cây đờn trên ván, lại rót chung trà mà uống. Nghe Vĩnh Xuân khen ông đờn tươi, ông hứng chí lấy ống tiêu ngồi ngang thầy mà thổi chơi ít bài.

Vĩnh Xuân càng mê mẩn hơn nữa.

Ông Kinh để ống tiêu trên bàn mà nói:

- Thầy thông đã thấy đời sống của tôi về bề ngoài rồi. Để tôi ở bề trong cho thầy xem luôn. Tôi cũng như thầy, tôi không màng danh lợi. Làm việc thì tôi đi đúng giờ, không khi nào trễ. Mà làm việc là có ý để lãnh lương đủ cho vợ chồng sống thong thả mà thôi, không cần dư. Giữ xã giao đủ lễ, đám tiệc mời phải đi. Không ham thả đi chơi. Thú vui của tôi là lúc rảnh rang, uống trà ngon, ngâm ít câu thi, đờn chơi vài bản, rồi nằm đọc truyện, đọc sách. Ai tranh đua danh lợi mặc ai, tôi cứ giữ thú vui của tôi, ai nói khôn không mừng, ai chê đại không giận.
- Bề, cư xử của ông như vậy thì ông là quân tử rồi.
- Tôi không dám lãnh lời thầy tặng đó. Tôi chỉ lo thủ phận cho an thân vậy thôi.
- Tôi ước mong được như ông thì nguyện vọng đã thỏa mãn. Nếu tôi dọn nhà cửa yên rồi và nếu ông sẵn lòng với tôi thì tôi sẽ xin thọ giáo đặng ông dạy tôi đờn kìm, vì tôi nghe tiếng đờn kìm sao tôi thích quá.
- Được chớ. Tôi sẵn lòng chỉ cho. Tôi muốn thầy học đờn mà cũng tập thi phú chơi nữa. Khảy đờn ngâm thi là thú phong lưu cao thượng đệ nhất, người có học ai cũng phải biết thưởng thức cái thú ấy. Đợi ít bữa thầy lãnh việc làm quen rồi thì bắt đầu tập liền, cần gì phải chờ dọn nhà.

Ông Kinh mở tủ lấy tập thi của ông làm thử nay đưa cho Vĩnh Xuân xem. Hai người đọc và bình luận với nhau đến khuya mới đi ngủ.

Sáng bữa sau, ông Kinh Lương dắt thầy Vĩnh Xuân đến thăm mấy ông, mấy thầy trong Tòa Bó, thăm đủ hết không bỏ sót một nhà nào.

Qua sáng thứ hai, Vĩnh Xuân bắt đầu theo ông Kinh đi làm việc.

Quan Phó nhứt lại nhà hầu, vừa ngồi thì ông kêu thầy Khuê, thầy Sung với Vĩnh Xuân lại mà nói ông nhứt định bắt thầy Xuân đứng thông ngôn cho ông. Ông biểu thầy Khuê giao việc của thầy cho Xuân làm, còn thầy Sung thì giao bộ đình cho thầy Khuê coi.

Vĩnh xuân nhỏ nhẹ nói với quan Phó rằng mình mới vô làm chưa hiểu công việc nhà nước, nên xin cho phụ với một thầy nào đó, để tập sự một thời gian cho quen, rồi làm một mình mới được. Ông Phó nói không có gì khó, làm trong ít bữa thì quen. Ông dặn thầy Khuê phải chỉ cách thức mỗi việc cho Xuân biết. Xuân không dám cãi nữa.

Thế thì lời ông Kinh nói không sai. Mới vô lãnh việc Vĩnh Xuân đã được đứng thông ngôn cho quan Phó và coi bộ thuyền với giấy sùng. Trong nhà hầu ai cũng nể, vì lệnh của quan Bó nhứt đã định, nên không ai dám bàn luận gì hết.

Chừng tan hầu đi về dọc đường, ông Kinh mới thỏ thẻ nói cho Vĩnh Xuân hay rằng theo lời người ta đồn thì quan Phó nhứt đổi thông ngôn thiệt cũng tại thầy Khuê nói tiếng Tây không rành, mà phần nhiều là tại thầy Khuê phát giấy sùng thầy ăn tiền sao đó thâu tới tai quan Phó nên ông mấy (mới) đổi thầy qua coi bộ đình.

Về tới nhà ông Kinh kêu bà mà cho hay quan Phó đã bắt Vĩnh Xuân đứng thông ngôn thế cho thầy Khuê rồi. Bà vui mừng mà nói: “Có phước thì có phần. Hữu tài tất đắc dụng”.

Vĩnh Xuân nói: “Thế nào tôi cũng không quên tiêu biểu của tôi: “Thanh cao chánh trực”.

Người có danh thường hay thận trọng, dầu danh lớn hay nhỏ cũng vậy, phải lo giữ gìn củng cố; không chịu để cho người ta chê “hữu danh vô thiệt”, phải làm sao cho người ta công nhận “danh bất hư truyền”.

Vĩnh Xuân hồi nhỏ học chữ nho với ông Giáo Huân, được ông Giáo khen thông minh, mẫn cán, ông cho là ngôi sao rạng rỡ trong trường ông. Chừng bỏ nho học mà theo Tây học, thì từ Chợ Giồng xuống Gò Công, sau lên Mỹ Tho, Sài gòn cũng vậy, học trường nào cũng được cái danh giỏi nhứt trong lớp.

Nay xuất thân đi làm việc vừa mới vào Tòa BỐ Mỹ Tho trình diện, liền được quan Phó Tham Biện khen thầy bất thiệp, nói tiếng Tây dễ dàng nên chọn thầy đứng thông ngôn. Dầu muốn dầu không thầy cũng phải vâng chịu không được phép kiếm kè mà từ chối.

Trưa về ăn cơm, Vĩnh Xuân nói với ông Kinh:

- Đường đời có nhiều khoảng gay go. Bây giờ tôi mới thấy gay go thiệt. Thi đặng làm nghề ký lục tôi tưởng tôi ngồi biên chép rồi cuối tháng lãnh lương mà ăn vậy thôi. Tôi có dè phải làm việc khó quá như vậy đâu.
- Có khó chi đâu. Tôi biết thầy dư sức. Thầy đừng lo chi hết. Hồi sớm mời quan Phó cho dân vô hầu. Thầy đứng thông ngôn lần đầu, mà mấy thầy lén coi ai cũng cho thầy thông ngôn vững vàng, không sợ sợ, không lụi đi chút nào hết. Người ta đoán trong ít lâu thầy sẽ lên đứng thông ngôn cho quan lớn Chánh cho mà coi.
- Làm việc gì cũng vậy, hễ có thiện chí tự nhiên phải thành công. Tuy chưa thạo việc, song tôi cố gắng, có lẽ tôi cũng sẽ làm cho quan trên vừa lòng được. Có một điều làm cho tôi ái ngại quá nên hết sức sợ.
- Điều gì ?
- Hồi này đi về dọc đường ông nói ông nghe rõ lại thì quan Phó không để thầy Khuê thông ngôn nữa là tại thầy ăn hối lộ sao đó nên mất tín nhiệm.
- Tại thầy làm lộng quá nên mới đổ bể chớ. Làm việc ai lại khỏi quơ quào chút đỉnh. Nhưng người ta làm kín đáo có sao đâu.
- Tôi nghe như vậy tôi buồn quá. Hôm thứ bảy vô trình diện với quan lớn Chánh, ông dặn tôi làm việc phải siêng năng, mà ông còn khuyên tôi đừng hối lộ. Tôi hối lộ có danh hay sao mà ông khuyên như vậy ? Lời khuyên đó nhục tôi quá, bởi vậy hôm nay tôi phiền không biết chừng nào. Tôi nói thiệt nếu nhà tôi có cơm tiền đủ sống thì hôm đó tôi nói tiếng cho ông nghe rồi tôi đi về. Vì nghèo nên phải làm tay sai cho người ta, mà còn để cho người ta nhục mạ nữa thì chịu sao được.
- Thầy đừng phiền. Có lẽ tại quan Phó đã cho quan lớn Chánh hay thầy Khuê lồi thối sao đó và đã có tính hễ thầy vô làm việc thì bắt thầy thể cho thầy Khuê, nên quan lớn Chánh mới khuyên như vậy, nghĩa là khuyên đừng có làm như thầy Khuê, chớ không phải cố ý nhục thầy.
- Nếu vậy thì một thầy hối lộ rồi cho tất cả mấy thầy đều hối lộ hết hay sao mà dặn như vậy ?
- Việc đó tôi không muốn nói. Để thầy làm lâu lâu rồi thầy sẽ hiểu lấy
- Ai làm sao thì làm. Tôi lập chí thanh cao chánh trực như tôi đã dặn lòng tôi, mà tôi cũng đã hứa với thầy tôi như vậy.
- Được vậy thì quý lắm.
- Đại hay khôn chung cuộc rồi mới biết.
- Thầy ở theo sách chớ không chịu ở theo đời.
- Sách hay đời cũng vậy, có cái phải mà cũng có cái quấy. Tôi quyết ăn ở theo lẽ phải mà thôi, không kể đời hay sách.
- Được lắm, được lắm. Cuộc đời biến chuyển, con người tán hoá. Phải dung hòa cũ với mới cho hiệp thời. Duy có lẽ phải bao giờ cũng là lẽ phải, không làm sao thay đổi được. Nếu cái phải mà cho là quấy, còn cái quấy lại cho là cái phải, thì trật tự đảo điên, Phật Trời sụp đổ còn biết đâu mà nương dựa nữa. Tôi khuyên thầy thông

cứ lấy lẽ phải nhà xử sự; ăn ở như vậy thì không ai dám khinh khi, mà cũng khỏi lo ai oán hận.

- Quan Phó gây chuyện rắc rối cho tôi quá. Chớ chi ông giao bộ đình cho tôi coi thì tôi khỏe, tôi mới lo kiếm phố mượn mà dọn chỗ ăn ở được.

Bà Kinh chặn mà nói:

- Thầy thông lo dọn nhà gấp làm chi; ở đỡ đây với vợ chồng tôi được mà.
- Ở đôi ba ngày không nói gì, chớ ở lâu quá tôi làm nhọc lòng ông bà. Tôi đâu dám.
- Thầy ở đây vợ chồng tôi vui lắm, có nhọc lòng gì đâu. Thầy ở mấy tháng cũng được.
- Tôi muốn dọn nhà đặng rước bà già tôi lên. Hôm ra đi tôi có hứa; nếu để lâu quá sợ bà già tôi trông.
- À nếu có việc đó nữa thì tôi không cần. Mà tôi muốn thầy ở gần đây đặng tới lui chơi cho tiện. Tôi hỏi lại thì chắc có người ở dãy phố này họ sẽ dọn đi. Vậy thầy viết thư thưa cho bà chị hay, đợi tháng sau có lẽ sẽ có phố trống mà dọn nhà được. Để tôi nói trước với chủ phố, hễ người đó trả phố thì phải giao chìa khóa cho tôi, Chủ phố làm Hương cả làng này. Nghe nói thầy thông đứng bàn quan Phó mượn phố, ông phải bằng lòng, đâu dám cho người khác đâu mà sợ.

Ông Kinh tiếp nói: “Thầy muốn học đờn, tập làm thi với tôi thì phải ở gần nhau cho tiện. Thầy rán chờ ít ngày. Ở đỡ đây với tôi được mà. Thầy ở tới chừng nào cũng không sao đâu mà ngại”.

Hai bữa nay vợ chồng ông Kinh thấy Vĩnh Xuân mới vô làm liền được đứng thông ngôn thì biết thầy học giỏi thiệt. Đã vậy mà thầy tánh tình ôn hòa, khiêm nhượng, song cứng cỏi thẳng ngay, vợ chồng đem lòng yêu, muốn chứa thầy ở lâu lâu cho vui.

Còn Vĩnh Xuân chưa thạo việc trong nhà hầu, cũng muốn cậy ông Kinh chỉ dẫn, nên không đòi dọn nhà gấp nữa, viết thư cho mẹ hay rằng chưa kiếm được phố trống, nên xin chờ qua tháng sau mới có thể dọn nhà.

Bây giờ mắc lo làm việc bổn phận vuông tròn, Vĩnh Xuân chưa dám nói tới việc học đờn và việc làm thi. Vô nhà hầu thì phải soạn các nghị định và huấn lệnh của quan trên nói về bộ thuyền mà xem cho hiểu thuyền chia làm mấy hạng, thuyền lớn phải làm sao, cách thức đo thuyền mà tính ra trọng tải thế nào, tính số thuế cách nào, ghe tân tạo phải làm sao mà cho sách, ghe giải bản phải làm sao mà bồi hộ.

Thầy cũng kiểm xem huấn lệnh về phép bán súng, xem coi tính được bao nhiêu giấy phép, buộc người xin phép bán súng phải có điều kiện gì, người có súng nếu chết, thân nhơn phải làm sao.

Trong hai ngày thì Vĩnh Xuân đã biết hết công việc của thầy làm, nếu có chỗ nào chưa hiểu rõ thì thầy Khuê chỉ thêm cho.

Về nhà ban đêm nói chuyện với ông Kinh thì Vĩnh Xuân hỏi tới việc của mấy thầy khác làm. Ông Kinh làm việc lâu năm nên ông thạo hết. Ông cất nghĩa các sắc thuế; thuế quản hạt, thuế địa hạt, phụ công nho. Ông chỉ các sắc bộ: bộ đình, bộ điền, bộ vụ đậu, bộ thổ trạch, bộ sanh ý, bộ trâu bò. Ông cũng nói luôn cách cử Hội đồng địa hạt, cách cử Hương chức hội tề và cách cử mấy Bang trưởng với thể lệ thu thuế Hoa kiều.

Một buổi sớm mai, ông Kinh ở trong, Vĩnh Xuân ở ngoài, hai người đương thay đồ đặng đi làm việc. Có hai người cầm giấy tờ trong tay, lúm cúm bước vô cửa, thấy Vĩnh Xuân đương ngồi đút giày vô chun mà mang thì cung kính xá mà hỏi thầy thông coi bộ thuyền ở đây hay không. Xuân nói phải và hỏi lại hai người có việc chi mà kiếm nhà thầy thông coi bộ thuyền. Một người nói mới mượn đóng rồi một chiếc ghe nên đem xuống xin cho đặng lãnh sách với bài chỉ. Còn người kia nói mới mua một chiếc ghe để chở lúa nên đem nhờ mua bán xin đóng bách phần đặng sang bộ sửa sách.

Vĩnh Xuân nói việc như vậy thì vô Tòa Bó mà hầu, chớ đây là nhà riêng, không biết việc của nhà nước. Hai người điều nói theo tục lệ phải thưa trước với thầy thông rồi sẽ vô Tòa Bó hầu sau.

Vĩnh Xuân cười mà nói: “Tôi coi bộ thuyền hôm nay. Tôi đã bỏ tục lệ cũ rồi. Hai anh cứ đi ngay vô Tòa Bó mà hầu, khỏi nói trước với ai hết. Hễ vô đơn rồi tự nhiên tôi làm cho. Đi liền đi, gần tới giờ hầu rồi”.

Hai người mở gói lấy tiền.

Vĩnh Xuân la lớn: “Ê ! Ê ! Hai anh muốn làm cái gì đó ? Tôi đã nói như vậy, hai anh chưa hiểu hay sao ?”.

Một người nói: “Thưa kiến tiền nước cho thầy”.

Vĩnh Xuân nói: “Nhà nước trả lương cho tôi đặng tôi làm công việc cho dân. Tôi không được phép lấy tiền của dân, mà dân cũng không được phép đem tiền cho tôi. Hai anh làm sai phép ở tù chết đa. Đừng có làm quấy như vậy nữa nghe hôn. Thôi đi, đi”.

Hai người ngó nhau, bộ bối rối. Vĩnh Xuân đứng dậy thôi thúc biểu đi.

Ông Kinh Lương bước ra nói: “Thầy thông đã biểu như vậy thì hai anh em đi lên Tòa Bó đi, sao lại còn dục dặc”.

Hai người nghe như vậy mới chịu xá mà ra cửa.

Ông Kinh cười mà nói với Vĩnh Xuân:

- Tại có tục lệ như vậy nên họ nói đến đây mà kiếm thầy đó. Thầy thấy chưa ? Vì thầy mới lãnh việc họ chưa biết nên mới tới có vài người. Lâu lâu họ biết rồi mỗi bữa họ tới cả chục cho mà coi. Sớm mời thầy đi thử một vòng mà coi, mấy thầy coi bộ trâu bò, điền thổ, sanh ý, bách phần, nhà nào cũng có khách vô ra nườm nượp.
- Có như vậy nên người ta khuyên hờ tôi, nghĩ cũng phải. Mà xét cho chí lý thì bịnh hối lộ nảy sanh ra được là tại dân. Nếu dân đừng thèm cho tiền thì sao mà hối lộ được.
- Không cho tiền thì họ làm khó. Họ bắt bẻ từ chút, họ làm tờ giấy lại, họ bắt chờ đợi cả ngày thì bất tiện quá. Thôi, ra phứt ít đồng bạc đặng xong chuyện cho mau.
- Nếu người ta làm khó thì mình thưa.
- Thưa với ai ? Dân có biết tiếng Tây đâu mà thưa với quan. Phải nhờ thầy thông nói giùm. Nếu thầy thông bình vực đảng kia, thầy thêm bớt rồi mình mang họa.

Vĩnh Xuân suy nghĩ một chút rồi mới nói:

- Hôm tôi thi đậu, thầy tôi có nói thông ngôn ký lục là hạng công bộc không có quyền hành gì, nhưng làm trung gian giữa dân với quan nên có trách nhiệm quan hệ lắm.
- Thiệt vậy. Làm sống làm chết được chớ chơi sao.
- Dân thiệt thà, lại nói ra quan không hiểu, tự nhiên ức thì rán mà chịu, không dám hờ môi. Người ta thừa tình thế đó mới làm mưa làm gió mà hóng hách bóc lột. Cái nạn này phải làm sao mà trừ, chớ để hoài như vậy thì nguy cho dân quá.
- Tôi không thấy phương pháp nào hết.
- Có chớ. Muốn trừ cái nạn áp bức, bóc lột thì cứ dạy dân cho khôn, cho dạn, cho cứng, đừng chịu ai hiếp đáp, đừng để ai bóc lột, hễ ức trí thì chống cự hẳn hoi, hễ sai phép thì kêu nài mạnh mẽ. Làm như vậy thì gỡ nạn cho dân mới được.
- Ai chịu dạy dân ? Người có học thức họ muốn để cho dân đốt nát, ám muội đặng dễ sai khiến.

Thấy gần tới giờ hầu, hai người tạm dứt câu chuyện đặng đi làm việc.

Vĩnh Xuân nhờ có sẵn khiếu thông minh, lại nhờ quen tánh ưa tìm hiểu, bởi vậy làm việc trong vài tuần thì biết rành rẽ công việc thuộc phận sự của thầy, mà thầy cũng hiểu sơ lược các công việc của mấy thầy khác trong Tòa Bó. Thầy còn được biết các ngành hoạt động tổ chức về mặt hành chánh trong tỉnh và khắp trong xứ. Vì vậy nên bây giờ thì thầy đứng thông ngôn rất bình tĩnh, vững vàng, ngồi làm việc thì lẹ làng, còn nói chuyện thì hoạt bát, không khác nào một thầy thông ngôn giúp việc nhà nước đã nhiều năm. Các bạn đồng liêu ai thấy thầy thông thạo mau lẹ như vậy, thì dầu không thương cũng phải khen tài, mà lại thấy thầy được quan Phó càng ngày càng thêm thân yêu, nhưng thầy cứ một mực nhỏ nhoi khiêm

nhượng, hỏi đặng học chớ không khoe khoang thì ai cũng phải kiêng nể. Có một điều thầy làm cho bạn đồng liêu xầm xì rồi ái ngại là thầy không chịu hối lộ, ai có chuyện đem tiền tới lo với thầy thì thầy đuổi đi hết; nếu còn nài nỉ thì thầy hăm kêu lính bắt đặng giải Tòa. Không chịu hối lộ sao không làm thầy giáo, lại làm thầy thông ? Làm thông ngôn ký lục mà thầy khác ý với bạn đồng liêu thì làm sao mà thuận hòa với nhau cho được ?

Tập sự xong rồi, việc làm đã dễ, bây giờ Vĩnh Xuân khoẻ trí mới tính tới việc mượn phố dọn nhà.

Bà Kinh cho thầy hay bà Sáu ở cách bà một căn mới cho chủ phố hay bữa rằm tháng tới nghĩa là còn 20 ngày nữa bà sẽ trả phố đặng dọn về An Hoá mà ở với cháu. Bà Kinh đã có dặn ông chủ phố rồi, hễ bà Sáu dọn đi thì phải giao chìa khóa cho bà đặng bà đưa cho thầy thông đứng bàn quan Phố dọn về mà ở. Chủ phố đã hứa chắc với bà rồi, vậy kể từ ngày rằm tháng tới thì sẽ dọn nhà được.

Ông Kinh hỏi sẽ chờ đồ đạc dưới Gò Công lên mà dọn nhà hay là phải mua đồ mới trên này. Vĩnh Xuân tỏ thiệt vì nhà nghèo nên đồ đạc lôi thôi không có thứ chi quý giá. Thầy có dặn mẹ chừng nào mượn phố được rồi, thầy gởi thơ cho mẹ hay, thì mẹ bán cái nhà, còn đồ đạc thứ gì xài được và cần ích thì chờ ghe đò đem lên mà dọn, thứ nào không xứng đáng thì bỏ, lên trên này sẽ sắm thêm.

Bà Kinh nói nếu không đủ bàn ghế hay giường ván thì bà kiếm mượn giùm cho mà dọn đỡ rồi sau sẽ mua sắm thêm đừng lo việc đó.

Vĩnh Xuân viết thơ cho mẹ hay chắc rằm tháng sau sẽ có phố và xin mẹ sắp đặt cho xong, đặng qua ngày rằm thì chờ đồ lên.

Ông Kinh đã thấy Vĩnh Xuân đã an lòng khoẻ trí rồi, ban đêm mới bắt đầu chỉ cho thầy hiểu các thể thi, chỉ niêm vận và bình trắc theo thể thất ngôn bát cú. Nghe thầy nói thầy thích đờn kìm, ông lại kiếm mượn thêm một cây kìm kêu tiếng tốt mà treo trong nhà đặng tập cho thầy đờn.

Từ đó mỗi đêm Vĩnh Xuân học làm thi một hồi rồi tập khảy đờn, thầy sốt sáng rèn tập, ông Kinh cũng tận tâm chỉ dẫn, đêm nào hai người cũng thức hoặc đờn hoặc làm thi đến 12 giờ mới chịu nghỉ.

Đến bữa rằm thiệt quả bà Sáu chờ đồ đạc xuống ghe đi về An Hoá, giao chìa khóa căn phố cho bà Kinh Lương.

Trưa bà Kinh dắt Vĩnh Xuân lại coi phố. Bà chê vách dơ, chỉ gạch bể hết vài tấm, bà nói để bà xin ông chủ phố sơn phết, sửa gạch lại cho đàng hoàng. Buổi chiều ông Kinh với Vĩnh Xuân đi làm việc rồi thì bà Kinh che dù đi vô nhà ông Hương Cả chủ phố, bà nói thế nào không biết, mà bữa sau, mới tảng sáng, thì ông chủ phố ra nhà ông Kinh đặng thăm thầy thông Vĩnh Xuân.

Nói chuyện qua lại theo lễ xã giao xong rồi, ông chủ phố hỏi chìa khóa và mời thầy thông lại coi căn phố. Ông nói ông lấy làm vui lòng mà được để một căn phố cho thầy thông ở.

Vợ chồng ông Kinh đi theo mở cửa đặng cùng nhau coi. Ông chủ phố nói thầy thông muốn sơn phết màu gì, muốn sửa chữa chỗ nào thì chỉ cho ông biết đặng ông biểu thợ hồ làm lại cho sạch sẽ rồi sẽ dọn. Vĩnh Xuân chưa kịp nói thì bà Kinh giành xin ông chủ phố cho thay hết mấy tấm gạch bể từ nhà trên xuống nhà bếp, sửa khóa cửa trước, cửa sau cho chắc, còn sơn vách thì nên sơn màu trắng, bắt chỉ màu xanh đậm. Ông chủ phố chịu hết. Chừng coi rồi ra về ông nói với thầy thông rằng trong nhà ông có bàn ghế tủ ván dùng không hết. Vậy dọn nhà thầy thông có cần dùng thứ gì thì cho ông hay ông sẽ biểu trẻ nhà đem ra cho mượn mà dùng chẳng cần phải mua hoặc đặt cho thợ đóng, tốn tiền nhiều lại cây không tốt.

Chủ phố về một lát thì có thợ hồ, thợ mộc ra làm lạng xăng, người thay gạch bể, trám mấy lỗ đóng đinh, kẻ thì sửa khóa cửa, làm **thông hông** đặng đóng cửa cho chắc.

Buổi chiều họ bắt đầu cạo vách đặng sơn, sơn nhà trên mà cũng sơn luôn nhà bếp nữa. Thợ làm trong hai ngày thì xong rồi hết. Tới phiên ba người trai mạnh mẽ, hai người gánh

nước cho một người cầm chổi quét rửa gạch cho thật sạch. Họ làm một chút thì rồi. Nhưng bà Kinh không cho đóng cửa, để có hơi gió vô định khô vách, khô gạch cho mau.

Đến xế cũng ba người rửa nhà hồi sớm mới đó đẩy xe tay chở ra một cái giường cây, một bộ ván gỗ ba tấm mỏng nhưng giời láng bóng, một bàn viết, một tủ áo với một bàn nhỏ có kèm hai cái ghế.

Bà Kinh nghe họ lụi hụi khiêng vô, bà liền lại mà chỉ lót cái giường trong buồng, cái bàn nhỏ với hai cái ghế thì để trước bộ ván, bàn viết tự nhiên để dựa cửa sổ bên tay mặt. Còn cái tủ áo bà đứng nhắm nhía coi phải để đâu. Bà suy nghĩ rồi biểu khiêng để trong buồng đựng đựng quần áo mà thay cho tiện.

Chiều ông Kinh với thầy thông về, bà Kinh mời lại coi bà dọn nhà.

Vĩnh Xuân bước vô thấy bàn ghế, ván tủ đủ hết thì chưng hửng, hỏi đồ ở đâu có mà dọn đủ hết như vậy. Bà kinh mới nói:

- Ông chủ phố cho bạn của ông chở ra mà dọn đó.
- Bữa hôm ông có nói nếu dọn nhà mà thiếu thứ gì thì cho ông hay, ông sẽ cho mượn. Tôi lặng thinh, vì chưa quen với ông mà hỏi mượn đồ thì kỳ quá. Sao bữa nay ông lại chở đủ thứ mà dọn như vậy ?
- Ông ở nhà lớn, lại giàu xưa, nên đồ đạc thiếu gì. Ông thấy thầy mới đổi lại, dọn nhà mà không có đồ, nên ông cho mượn đồ, có sao đâu mà ngại. Hôm tôi lên nói mà lấy chìa khóa căn này, tôi nói tôi mượn giùm cho thầy dựng bà con ở gần với nhau cho vui. Ông nghe nói mượn cho thầy thì ông sẵn lòng lắm. Ông khen ngợi kính mến thầy quá. Ông nói thầy mới đổi lại mà ai cũng khen thầy trẻ tuổi, học giỏi, vui vẻ, khiêm nhường, nhứt là thanh liêm, làm việc mà không thêm ăn hối lộ của dân, cái đó làm cho ông kính phục hơn hết. Có lẽ vì vậy nên ông giúp cho thầy dọn nhà mà ở cho đàng hoàng như người ta chớ có gì đâu.
- Tôi không ăn hối lộ mà tôi thọ lãnh đồ đạc như vậy thì tội của tôi còn nặng hơn lấy tiền bạc nữa.
- Ông chủ phố cho thầy mượn mà dùng đỡ, chớ phải cho đứt hay sao mà gọi là hối lộ ? Hơn nữa, ông kính phục tài đức của thầy nên ông giúp cho bề ăn ở được phương tiện, ông có cầu thầy làm việc chi cho ông đâu mà nói ông lo lót.

Vĩnh Xuân suy nghĩ rồi ngó ông Kinh vừa cười vừa nói: “Mình không nhận tiền bạc, mà nhận đồ của người ta cho mượn, hoặc đi Tết, hoặc lễ chi đó, nhận đồ như vậy có phải hối lộ hay không ? Đó là một vấn đề cần phải suy nghĩ đặng giải quyết cho đúng với phong hoá và pháp luật”.

Ông Kinh nói: “Theo phép lịch sự của xã giao, hai người quen nhau nên thù tạc cho nhau đồ, có phải hối lộ đâu. Còn việc ông chủ phố cho mượn đồ dựng dọn nhà lại còn không phải nữa. Ôi ! Ông chủ phố có đồ dư dùng, ông cho mượn thì thầy cứ lãnh, chừng nào hết dùng thì phải trả lại cho ông. Đó là việc ân nghĩa, chớ đâu phải hối lộ mà thầy ngại”.

Vĩnh Xuân nói: “Có đủ đồ hết, để ăn cơm rồi tôi đi mua một cái đèn, dựng tối nay tôi về ngủ nhà mới. Nhưng xin ông bà tiếp cho tôi ăn cơm tối chừng bà già tôi lên, tôi sẽ ăn cơm nhà”.

Ông Kinh nói: “Phải lựa ngày tốt mới về nhà mới chớ. Để tối tôi coi ngày nào được rồi sẽ về. Còn việc ăn cơm thì thầy cứ ăn với tôi, lo làm chi”.

Bà Kinh khóa cửa rồi ba người dắt nhau về ăn cơm. Câu chuyện hối lộ, hoặc với bạc tiền, hoặc với lễ vật, còn kéo dài thêm nữa. Vĩnh Xuân tỏ ý lo ngại về sự người ta có thể cậy trước làm ân làm nghĩa để mua lòng thiện cảm của kẻ có quyền hành hoặc có thế lực, mà nhờ nhờ về sau, bởi vậy người có chút quyền thế phải sáng suốt, phải đề phòng, không nên để cho người ta lợi dụng hai tiếng ân nghĩa mà che đậy dục vọng âm thầm đương hướng về ngã khác.

Ông Kinh cảm thấy Vĩnh Xuân trẻ tuổi, lại mới để bước vào đường đời là thầy biết hơn tình thế thái rất châu đáo, thì ông càng kiêng nể, nên ông cười chớ không dám cãi.

Còn bà Kinh, thì bà không dám xúi hối lộ, song bà không muốn nghe bài bát việc ấy là chứng bịnh chung của thời đại, bởi vậy bà cố tâm kéo câu chuyện qua sự dọn nhà là việc cần

kíp của Vĩnh Xuân, Bà khuyên ông Kinh lấy lịch Tàu hoặc sách Ngọc Hạp coi ngày nào tốt rồi sẽ để cho Vĩnh Xuân bắt đầu về nhà mới mà ngủ. Bà khuyên Vĩnh Xuân viết tiếp một bức thư nữa cho mẹ hay đã mượn phố xong rồi nên mời mẹ lên mà ở.

Ăn cơm rồi, Vĩnh Xuân ngồi viết thư cho mẹ. Ông Kinh mở tủ lấy cuốn lịch Tàu ra coi ngày. Bà Kinh đốt một cái đèn nhỏ bung lại để trong căn phố mới mượn, bà nói rằng đồ dọn rồi mà để tối mờ, lạnh lẽo như vậy không nên.

Ông Kinh lật lịch coi một hồi rồi ông nói với Vĩnh Xuân nếu thầy muốn về ngủ nhà mới thì nên chờ ngày mai là ngày 20, về ngày đó mới hạp với sự đời chỗ ở.

Vĩnh Xuân viết thư rồi thì bà Kinh trở về, tay có bung một cây đèn tọa đặng mới tinh. Ông Kinh hỏi đèn ở đâu vậy. Bà nói: “Tôi đốt cái đèn nhỏ để đặng nhà thầy thông rồi đi luôn ra tiệm kiếm mua giùm cho thầy một cây đèn đây. Đèn trông đến; ban đêm có khách thì đốt mà nói chuyện được. Có ống khói, có tim đủ, mà tôi mua có một đồng một, rẻ quá. Đồ này mà để cho đàn ông đi mua, không biết kèo nài, khách trú nó đòi tới một đồng rưỡi, hoặc một đồng ba”.

Vĩnh Xuân khen rẻ, lấy một đồng một trả lại cho bà Kinh. Bà bung cái đèn vô trong rớt dầu đốt thử rồi bung trở ra để trên bàn cho ông Kinh với Vĩnh Xuân coi. Vĩnh Xuân khen tốt. Bà dặn thầy muốn mua vật gì thì nói với bà đặng bà mua giùm cho vì thầy không biết giá, sợ thầy mua mắc lắm.

Ông Kinh nói tối mai Vĩnh Xuân mới về nhà mới được. Bà Kinh nói: “Vậy thì chiều mai tôi biểu con bếp bung một cái lò lại đặng đặng tôi nhúm một bếp lửa cho ấm áp. Theo phép thì về nhà mới phải có bếp lửa. Không nên bỏ tục lệ ông bà”.

Chiều bữa sau đi hầu về, Vĩnh Xuân thấy căn nhà của thầy mở cửa, thầy đi thẳng lại đó, thấy bà Kinh đương nhúm một lò lửa trong bếp, mà bộ ván đặng trước lại có trải chiếu chiếu bông. Cái đèn tọa đặng mua hôm qua cũng có để trên bàn.

Vĩnh Xuân trở về nhà ông Kinh, thay đồ mát, rồi bung cái rương áo quần đem lại, dọn đồ về nhà mới.

Bà Kinh ở sau bếp đi ra, thấy Vĩnh Xuân bung rương, thì bà la lớn: “Sao thầy không biểu con bếp nó bung giùm cho?”.

Vĩnh Xuân cười mà đáp:

- Tôi bung được, cần gì phải cậy chị bếp.
- Làm thầy thông mà bung rương, chòm xóm ngó thấy họ cười chớ.
- Rương của tôi thì tôi bung, sao lại cậy tôi. Nếu họ cậy thì tôi bung giùm cho họ cũng được. Có luật lệ nào cấm thầy thông bung đồ đâu.
- Thôi, thầy bung luôn vô trong đặng sắp áo quần vô tủ cho rộng rãi. Tủ có chìa khóa hẩn hời, để đồ rồi khóa lại tiện lắm. Tôi lấy chiếc chiếu của tôi mà trải thử trên bộ ván coi vừa quá thấy hôn thầy thông. Tôi cho thầy mượn ngủ đỡ ít ngày rồi sẽ kiếm chiếu mà mua. Để tôi về tôi ôm lại mừng mền lại giùm cho.
- Cám ơn bà. Để một lát tối rồi tôi dọn được mà.
- Thầy có một mình, để tôi phụ với chớ.

Bà Kinh đi về.

Vĩnh Xuân mở rương lấy đồ sắp vô tủ. Áo quần không có bao nhiêu nên để không giấp một ngăn tủ.

Bà Kinh ôm mừng mền đem lại, có ông Kinh đi theo. Bà hỏi Vĩnh Xuân muốn ngủ cái giường trong buồng hay là ngủ ngoài ván. Vĩnh Xuân tính để cái giường cho mẹ nằm, thầy ngủ ngoài ván cho mát. Bà Kinh trở về lấy đỉnh với dây gai đem lại rồi ông Kinh phụ với Vĩnh Xuân đóng đỉnh, giăng mùng thử rồi vắt lên, đợi chừng nào ngủ sẽ bỏ xuống.

Cuộc dọn nhà chỉ có bao nhiêu đó thì xong. Cả tháng nay Vĩnh Xuân lo lắng đêm ngày, may nhờ cách khôn ngoan, lanh lẹ của bà Kinh nên Vĩnh Xuân được ở một căn nhà tốt tươi, sạch sẽ, có đủ đồ dùng, mà chỉ tốn có một đồng một mua cái đèn mà thôi. Xuân không tính mua vật chi nữa, đợi mẹ lên coi mẹ muốn mua thêm thứ nào thì mẹ mua.

Đêm ấy ăn cơm rồi ông Kinh biểu bà chế bình trà ngon đem lại nhà Vĩnh Xuân rồi ông xách cây đèn kim lại đó ngồi uống trà mà đèn giéo giắt mấy bản hay của ông để mừng thầy thông về nhà mới.

Người ở phía tay trái, khít một bên Vĩnh Xuân, là thím Son, một góa phụ bán hàng ngoài chợ. Tuổi thím trên 40, thím có hai đứa con, đứa trai tên Lạc 15 tuổi, đứa gái tên Xuyên 13 tuổi, hai đứa đều đi học trường nhà nước.

Còn người ở căn phía tay mặt rồi tới ông Kinh, là ông Hoàng, thầy thuốc nam, tuổi gần 60, làm thuốc được tổ đái, nên có bệnh rước hàng ngày, và mỗi bữa người ta ra vô hốt thuốc cả chục thang. Ông nghe thầy thông dọn nhà mới, có ông Kinh lại đèn chơi, ông mặc áo dài qua mừng thầy thông đang làm quen.

Vì có hai cái ghế không đủ ngồi, ông Kinh phải về nhà nhắc thêm một cái ghế đem lại cho mượn. Chủ khách ngồi nói chuyện với nhau. Vĩnh Xuân lấy làm vui mà được lân cận với một danh y mà cũng là một nhà nho học. Bà Kinh biểu chị bếp chế bình trà lớn xách lại và đem thêm tách đặng chủ khách uống trà mà nói chuyện.

Vĩnh Xuân nhận thấy ông Hoàng học nho thì biết chữ vậy thôi, chớ không hiểu thuần túy của đạo nho, so sánh với ông Kinh Lương hay ông Giáo Huân thì lù mù, còn ở sau xa lắm.

Nói chuyện chơi trót giờ rồi ông Hoàng về. Ông Kinh ngồi đèn hoài gần 11 giờ ông mới về nghỉ.

Vĩnh Xuân bung bình, tách đem lại trả rồi đóng cửa, vắn đèn lu lu, và bỏ mừng xuống mà ngủ. Thầy nghĩ lại thì bước chun vào thế cuộc, nhờ được mọi người thương yêu, nên việc gì khó cũng hoá ra dễ. Sự làm việc đã yên ổn lồi, nhà cửa dọn cũng xong xuôi, bây giờ chỉ đợi bà mẹ lên nữa, thì mọi việc đều vuông tròn.

Ban ngày làm việc, ban đêm học đèn và tập làm thi; tiện tặn đặng số lương đủ cho mẹ con sống thong thả vậy thôi, bao nhiêu đó đủ thỏa mãn chí hướng, chẳng cần món mồi rục rờ, vinh quang trong lúc chung quanh mình kẻ khóc người than, kẻ khòm lưng, người mỗi gối.

Chiều bữa sau, tan hầu, Vĩnh Xuân biểu ông Kinh về trước để cho thầy đi vòng ngả mé sông coi đồ chợ Giồng lên hay chưa đặng thầy nhắn cho mẹ lên. Ông Kinh nói để ông đi với cho vui.

Hai người xuống mé sông, Vĩnh Xuân ghé tiệm bán đồ học trò thầy mua vài manh giấy, một xấp bao thơ, một bình mực để dành trong nhà, còn cán viết, ngòi viết với viết chì, thì thầy có sẵn nên khỏi mua.

May quá, đồ chợ Giồng lên rồi. Vĩnh Xuân kêu chủ đồ mà cậy về chợ Giồng làm ơn vô nhà bà Hương vẫn nói giùm thầy đã dọn nhà xong rồi, nên xin bà lên gấp, hôm nay thầy trông bà lắm.

Vì Vĩnh Xuân có đi đồ này mấy lần nên chị chủ đồ biết thầy, vừa nghe thầy nhắn thì chủ đồ nói:

- Bà Hương vẫn nói mốt, 24, bà lên thầy à. Nhưng thầy nhắn như vậy, để mai đồ về, tôi cũng vô nhà tôi nói lại giùm cho.
- Sao chị biết mốt má tôi lên ?
- Hồi hôm bà Hương vẫn có xuống đồ tôi coi đồ có chớ đồ đặc chút đỉnh được hay không. Bà nói có được thơ thầy biểu lên gấp. Nhưng bà còn phải dọn dẹp đồ đặc nên chưa đi chuyến đồ bữa nay kịp. Mai đồ về, mốt bà sẽ chớ đồ đi.
- Nếu vậy thì chiều mốt tôi sẽ xuống đây tôi rước. Chị nhắm coi mốt chừng giờ nào đồ mới lên tới.
- Cha chả, mốt bị ngược nước nên đồ có đi giỏi lắm thì cũng phải mặt trời lặn lên mới tới đây. Tôi sợ tới đồ đèn không biết chừng.
- Má tôi có chớ đồ chút đỉnh, chị làm ơn chớ giùm nghe hôn. Chị ăn tiền chớ bao nhiêu lên đây tôi trả cho.
- Được mà. Bà con một chợ chớ đồ chút đỉnh, bà muốn cho bao nhiêu cũng được, có chi đâu mà lo.

- Hai anh chèo, có anh nào chị làm ơn cho anh đi theo tôi cho biết nhà đặng một như đồ tới sớm, tôi xuống không kịp, thì anh lên cho tôi hay. Tôi ở đường sau chợ đây
- Được để anh chèo mũi đi với thầy.
- À, như một cố đồ, tôi cậy hai anh chèo đem giùm lên nhà rồi tôi cho tiền, được hay không chị ? Được như vậy thì tôi khỏi mượn người ta.
- Được chớ. Đồ tới thì hai người nghỉ chớ có làm gì đâu. Đem đồ giùm, thầy cho tiền mua thuốc hút thì hai anh mừng lắm.
- Vĩnh Xuân được tin một mẹ lên, thì thầy mừng lắm, từ giả chị chủ đồ, rồi cùng với ông Kinh đi riết về đặng cho bà Kinh hay.

Ăn bữa cơm tối đó, Vĩnh Xuân vui vẻ, nói chuyện không ngớt, mà chẳng nói chuyện chi khác hơn chuyện mẹ con sum hiệp, từ đây con ở đâu thì mẹ ở đó, hết xa nhau nữa. Vợ chồng ông Kinh Lương thấy vậy thì đủ biết Xuân kính ái mẹ chớ không phải như hạng người bất hiếu, hề học giỏi làm nên rồi thì quên ân nghĩa sanh thành, không thêm ngó ngang tới mẹ cha nữa.

Nhân dịp này bà Kinh mới ướm thử lòng Vĩnh Xuân, nên bà nói:

- Thầy thông làm việc ai cũng chịu hết. Đi đến đâu cũng nghe người ta khen rùm, khen học giỏi, làm việc bất thiệp, ăn nói nhỏ nhoi, tánh tình vui vẻ, nhưt là khen thanh liêm, cái đó làm cho người ta kiêng nể hơn hết.
- Có gì đâu mà kiêng nể. Nhà nước mượn tôi làm công việc của dân, nhà nước đã trả tiền công cho tôi rồi. Tôi buộc dân phải trả tiền cho tôi nữa sao được. Bày chuyện nói đền ơn. Tôi có làm ơn gì đâu mà đền ? Bôn phận của tôi buộc tôi phải làm, chớ tôi có giúp ai đâu.
- Mấy thầy khác họ có nói như thầy vậy đâu.
- Ai nói sao tự ý họ. Riêng về phần tôi thì tôi cứ do lẽ phải mà nói ngay ra.
- Thôi, chuyện đó tôi không dám cãi với thầy. Bây giờ việc làm thì thầy đã thông thạo hết rồi, trên được quan yêu, dưới được dân chuộng. Thầy còn trẻ tuổi, lại mới ra làm mà thầy đã được danh vọng rất lớn. Nhà cửa dọn cũng đã yên rồi. Một đây bà chị lên thì mẹ con sum hiệp một nhà. Thầy chỉ còn thiếu có một việc tôi muốn thầy phải nghĩ tới cho sớm một chút.
- Thừa bà, còn việc chi ?
- Việc lập gia thất. Thầy nên lựa con nhà tử tế mà cưới đặng có người nội trợ, lo cơm nước cho thầy với bà chị, chớ không lẽ thầy rước bà chị lên đây rồi bắt bà chị đi chợ nấu ăn.
- Việc cưới vợ thì tôi chưa tính. Mà chắc tôi không tính đâu. Nhưng việc đi chợ nấu ăn thì tôi đã có tính rồi. Tôi chưa dám nói với bà là vì tôi đợi má tôi lên, tôi thưa với má tôi, rồi tôi sẽ nói. Hôm nay tôi muốn cậy bà kiếm mượn giùm cho tôi một người đi chợ nấu ăn, chẻ củi, xách nước, làm công việc lật vật trong nhà. Thuở nay má tôi cực khổ quá, vì nhà nghèo nên phải nhọc thân. Bây giờ má tôi già rồi, tôi phải ép má tôi nghỉ. Không biết ở đây mượn một người ở giúp trong nhà mỗi tháng phải trả tiền công bao nhiêu bà ?
- Người lớn tuổi, nấu ăn giỏi họ đòi tới 5 đồng. Như mượn đứa nhỏ, làm công việc trong nhà được, nhưng đỡ việc bếp núc, thì vài ba đồng. Để bà chị lên rồi tôi kiếm giùm cho một đứa biết nấu cơm, nấu nước chút đỉnh vậy thôi, bà chị chỉ cho nó làm, thì trả chừng ba đồng được.

Ông Kinh Lương chứa Vĩnh Xuân trong nhà cả tháng nay, ông đã nghe Vĩnh Xuân nói chuyện nhiều, ông đã thấy cách Xuân xử sự, ông biết chí hướng, ông hiểu tánh tình, ông chứng nhận lời nói không bao giờ trái với việc làm, mà việc làm cũng không bao giờ rời xa nhân nghĩa, ông cảm thấy Vĩnh Xuân không phải thuộc trong hạng thanh niên cậy tài học mà hống hách bóc lột hiếp đáp, hề đắc lộ rồi thì mong hốt tiền cho nhiều, cưới vợ thiệt giàu, thiệt đẹp đặng lên xe xuống ngựa, ăn ở cao sang, miễn mình được sung sướng thì thôi, ai thăm khổ mặc kệ. Vĩnh xuân được quyền thế lại không chịu ăn hối lộ, nhà nghèo lại không ham bạc

tiền, hôm nay làm việc yên rồi thì mong mướn phở dọn nhà dựng rước mẹ về nuôi, chẳng hề tính tới việc cưới vợ, cứ nói sắp đặt bữa ăn để cho yên dựng học đờn kìm, tập làm thi, để hưởng thú phong lưu, lánh xa danh lợi. Thấy con người dị kỳ như vậy, ông Kinh cũng kiêng nể như mấy thầy trong nhà hầu, ông không dám bàn tới việc lợi danh, đợi bà Hương vẫn Thanh lên coi mẹ con có nói tới việc tơ tóc trăm năm của Vĩnh Xuân hay không, rồi ông sẽ liệu mà hướng dẫn. Hôm nay tình cờ bà Kinh dở chuyện cưới vợ ra mà nói với Vĩnh Xuân, Vĩnh Xuân lại gạt ngang mà xoay câu chuyện qua hướng khác, ông Kinh không thể nín nữa được, bởi vậy ông để hai người bàn dứt câu chuyện mướn đũa ở rồi, ông mới chen vô mà hỏi:

- Theo ý tôi, thầy thông dọn nhà cửa xong, mẹ con sum hiệp rồi, thì thầy phải lo kiếm người nội trợ dựng nuôi mẹ, chớ sao thầy lại nói việc cưới vợ chắc thầy không chịu tính.
- Nhà nghèo lương ít, cưới vợ phải tốn thêm một miệng ăn nữa tôi lo sao cho kham, ông Kinh. Tôi phải lo nuôi mẹ dựng đáp nghĩa đền ơn đã chớ. Nếu tôi đã có chịu ơn nghĩa của người vợ thì tôi mới lo trả. Tôi không có vay mà bắt tôi trả nợ thì tội nghiệp cho tôi quá. Ông bà nghĩ thử coi.
- Cưới vợ là để nối dòng để có người giúp đỡ việc trong nhà. Sao thầy lại nói cưới vợ là trả nợ.
- Người ta nói vợ chồng là duyên nợ, vậy thì vợ là nợ chớ gì. Huống chi cưới vợ phải lo nuôi vợ, tức thị là trả nợ.
- Cưới vợ nếu muốn khỏi nuôi, thì ta lựa người có nghề nghiệp làm ra bạc tiền, hoặc người có tài sản nhiều, có huê lợi lớn, ta cưới vợ như vậy ta khỏi nuôi, mà nó còn nuôi ta lại.
- Cưới vợ mà cầu cho vợ nuôi thì hỏ quá.
- Thầy có nói học trọn bộ Tứ Thư, lại ông Giáo Huân có giảng Mạnh Tử cho thầy rành lắm. Vậy tôi xin nhắc thầy câu này: “Thú thê phi vi dưỡng nhi hữu thời hồ vi dưỡng”. Rất đỗi thầy Mạnh còn nói: “Cưới vợ là vì phải lập gia đình, phải nối tông tộc, chớ không phải cưới vợ là vì cần phải có người nuôi mình, nhưng có nhiều lúc cũng cần phải có người nuôi nên mới cưới vợ”. Thế thì cưới vợ dựng có người nuôi, làm như vậy có lỗi với đạo thánh hiền đâu mà hỏ thẹn.
- Ý thầy Mạnh nói câu đó tôi tưởng thầy muốn nói cưới vợ không phải cầu vợ nuôi nhưng khi đau ốm, hoặc rủi bị tật nguyên thì có người dưỡng nuôi săn sóc. Tôi mạnh khỏe mà tôi lựa người có tài nghề tôi cưới, dựng vợ tôi làm mà nuôi tôi vậy thì tôi lờng công người ta. Hỏ lắm, chớ sao không hỏ ? Còn lựa con nhà giàu có mà cưới dựng hưởng gia tài, thì tôi sẽ mang tiếng đào mỏ, làm như vậy càng xấu hỏ hơn nữa. Tôi nghèo, thôi để tôi lo trả thảo cho bà già tôi mà thôi, cưới vợ làm chi mà phải thêm một mối lo nữa.
- Thầy ở trong nhà gần một tháng rồi, thầy biết vợ chồng tôi yêu mến thầy như em ruột vậy, yêu mến mà lại quý trọng nữa. Bây giờ không có ai, tôi xin phép tỏ thiệt việc nhà của thầy theo ý tôi nhận xét. Thầy có nói thầy là con nhà nghèo thuở nay bà già phải làm cực khổ mà nuôi sống. Bây giờ thầy làm việc chắc là thầy chỉ nhờ lương bổng mà sống, chớ không có huê lợi nào khác. Mà thầy mới vô làm thì lương mỗi tháng có 20 đồng, lại bị truất một đồng cho kho hưu trí, thì còn có 19 đồng. Trong số đó phải trả tiền phở hết 5 đồng, tiền mướn người 3 đồng, thì còn có 11 đồng, làm sao mà đủ sống. Hôm rày vợ chồng tôi lo cho thầy về chỗ đó lung lắm. Chớ chi việc làm mà thầy chịu nhận tiền bạc của gười ta đền ơn, không ép buộc ai, ai muốn đền ơn bao nhiêu tùy hi, thì có lẽ mới đủ tiền mà sống. Trái lại thầy không chịu ăn hỏ lộ như người ta thì làm sao ? Tôi thấy chỉ có cách cưới vợ giàu dựng bên vợ giúp đỡ .
- Cám ơn ông bà. Ông bà thương tôi nên mới cất nghĩa chí lý như vậy. Việc tiền bạc tôi đã có suy nghĩ rồi. Tôi tính bà già tôi lên ở yên rồi thì tôi kiếm học trò tôi dạy

riêng từ 6 giờ tới 8 giờ, mỗi tháng tôi kiếm thêm từ 15 tới 20 đồng thì đủ mẹ con sống thong thả.

- Làm việc mà về nhà còn phải dạy học nữa thì mệt lắm.
- Tôi còn trẻ tuổi, sức khoẻ còn dư, nên không mệt đâu.
- Thầy lập chí thanh cao chánh trực. Chí ấy tôi kính phục lắm vậy. Tôi muốn chí ấy được thỏa mãn, nên thiết hôm nay tôi đương tính kiếm làm mai cho thầy cưới một người vợ có sẵn gia tài, đặng lo cung cấp tiền bạc đủ dùng trong nhà, giúp cho thầy trọn thảo với mẹ già, nuôi được chí thanh cao và hưởng phong lưu thú vị.
- Cưới vợ đặng nhờ vợ thì kỳ quá. Tôi cảm ơn ông. Nhưng tôi không thể làm như vậy được.
- Ở đời muốn bên này đây thì bên kia phải lưng một chút. Muốn được thanh liêm hoàn toàn, thì phải cưới vợ giàu đặng có tiền mà ăn mới thanh liêm được chớ.
- Tôi xin thưa thiệt với ông bà, tôi đã quyết định không cưới vợ để đời sống của tôi thong thả mà giữ thanh cao chánh trực, ông bà thương nên lo giùm cho phận tôi thì tôi cảm ơn, nhưng thiệt tôi không thể vâng theo ý ông bà được.

Bà Kinh cười ma nói: “Thầy nói như vậy, để một bà chị lên đây coi bà chị có hiệp ý với thầy hay không?”.

Tại vợ chồng ông Kinh khuyên Vĩnh Xuân cưới vợ nên đêm ấy Xuân nằm nhớ lại Cúc Hương. Thầy tiếc ngày nay công thành, danh toại, nhà cửa đàng hoàng mà Cúc Hương không còn đặng sum hiệp một nhà, cho chồng yêu vợ, vợ giúp chồng, vợ chồng đồng chí đồng tâm mà nuôi mẹ già, làm nhân nghĩa. Thầy cũng tiếc Cúc Hương đã đi đầu thai rồi, nên không cho thầy chiêm bao thấy mặt nữa. Thầy nhớ Cúc Hương có dặn thầy phải cưới vợ đặng có người lo cơm nước và phụng dưỡng mẹ già. Dặn thì dặn chớ tình của Cúc Hương thiệt nặng, nghĩa của Cúc Hương thiệt dày, ngày nay thầy nên danh là nhờ Cúc Hương, nếu không trả nghĩa đáp tình với nàng được thì làm sao mà cưới vợ.

Chiều bữa 24, Vĩnh Xuân ra khỏi Tòa Bó rồi thì thầy đi thẳng xuống bến chợ coi đò Chợ Giồng đã tới rồi hay chưa. Hôm nọ chủ đò nói bữa nay đò lên trễ, té ra đò đã lên tới rồi, Vĩnh Xuân thấy hai trạo phu đương khiêng ván đề trên bực thạch, dựa mé sông. Thầy hỏi mẹ thầy có lên hay không thì chị chủ đò bước ra nói chị tưởng đò lên trễ, may nhờ có gió xuôi đò chạy buồm được nên tới sớm, hai người chèo đò đã xách đồ lật vật đưa bà Hương vắn lên nhà rồi, bây giờ chỉ còn khiêng hai bộ ván với hai cái bàn nọ thì xong.

Vĩnh Xuân mừng quá, hỏi tiền chở đồ ăn bao nhiêu đặng thầy trả. Chủ đò nói bà Hương vắn đã cho tiền rồi. Vĩnh Xuân dặn hai người chèo đem giùm đồ lên hết rồi thì sẽ đền ơn. Thầy đi riết về nhà đặng mừng mẹ.

Về tới đầu dãy phố, Vĩnh Xuân thấy tại căn của thầy thì cửa mở bét hết hai cánh còn ông Kinh thì đứng trước căn nhà ông. Thấy thầy đi tới thì ông Kinh kêu mà nói: “Ghé đây thầy thông. Có bà chị ở đây. Phải thầy đi về luôn với tôi, thì thầy đã gặp bà chị trước rồi”.

Vĩnh Xuân bước vô thấy mẹ đương ngồi uống nước trà nói chuyện với bà Kinh, thầy vui vẻ mừng mẹ, nói thầy xuống bến đò mà đón, té ra mấy người chèo đò nói đã đưa mẹ lên nhà rồi. Họ đương đem đồ để dựa mé sông rồi sẽ vác lên.

Bà Hương vắn hỏi con:

- Đồ ở đâu mà con dọn đủ thứ hết vậy ? Phải má dè có đồ nhiều rồi thì má bán hết đồ của mình, lên trên này có thiếu thứ gì thì mua thêm. Đồ không đáng gì mà chở đi kình càng quá.
- Má chở lên những gì đó má ? Con thấy có hai bộ ván nhỏ với bàn thờ.
- Ừ, bàn thờ tốt hay xấu cũng phải đem theo, chớ không lẽ bỏ. Má chở bộ ván đầu phía trước với bộ ván nhỏ ở nhà bếp, cái bàn ăn, hai cái ghế còn chắc và mừng chiếu chén bát. Có vài cái lò với cái lu nhỏ nữa. Còn đồ lật vật má để lại cho chòm xóm họ dùng.
- Má chở gần hết đồ trong nhà còn gì nữa. Thôi, để con lại con coi cho họ để đồ.

Vĩnh Xuân đi về nhà thay đồ rồi thì hai người chèo vác bộ ván dầu lên tới. Bà Hương vẫn với vợ chồng ông Kinh lại coi.

Vĩnh Xuân biểu vác thặng bộ ván dầu vô lót trong buồng, bộ ván nhỏ lót dưới nhà bếp. Bàn ăn thì để trong buồng sát với bộ ván. Dời bộ ván gỗ của chủ phố cho mượn qua lót một bên vách, chừa chỗ trống chính giữa đặng đặt bà thờ. Còn các đồ lật vật thì đem xuống hết nhà bếp.

Bà Kinh về lo bữa cơm tối đặng đãi khách. Ông Kinh chạy đi chạy lại để cho Vĩnh Xuân coi sắp đặt đồ đạc theo ý thầy. Bà Hương vẫn mới cho con biết cái nhà bà bán cho người ta được 50, còn đồ lật vật bán được 30 nữa.

Đến đờ đèn thì đồ đã dọn xong rồi hết. Bà Hương vẫn nói tiền chớ chủ đờ xin 2 đồng bà đã trả rồi. Bây giờ bà cho hai người đem đồ lên nhà mỗi người 1 đồng. Vĩnh Xuân cho hai người thêm 1 đồng nữa. Hai người cảm ơn rồi từ giã mà xuống đờ.

Bà Kinh lại mời ăn cơm. Vĩnh Xuân để mẹ theo bà Kinh đi trước. Thầy khóa cửa rồi theo sau.

Trong lúc ăn cơm bà Hương vẫn tỏ lời cảm ơn vợ chồng ông Kinh lấy lòng háo nghĩa mà cho Vĩnh Xuân đùm đậu trong nhà cả tháng nay, ơn ấy không bao giờ bà quên được. Bà Kinh nói anh em một ty một sở với nhau, người cũ phải giúp đỡ người mới. Đó là việc vắn công với nhau, đặng sau như ông Kinh dời đi tỉnh khác thì có người khác giúp đỡ ông. Ông Kinh nói Vĩnh Xuân lên tới thì muốn mượn phố đặng dọn nhà liền. Vợ chồng ông căn, biểu chờ ít bữa dây này có phố trống sẽ mượn đặng anh em ở gần nhau chơi cho vui.

Bà Hương vẫn tính ngày sau bà sẽ lo cơm nước cho Vĩnh Xuân liền, không dám làm cực lòng bà Kinh lâu nữa. Bà Kinh không cho. Bà nói hai mẹ con phải ăn đặng nhà bà thêm một ngày nữa đặng có thì giờ mua gạo, mua củi, mượn gánh nước và mua đồ lật vật rồi mới sẽ nấu được.

Vĩnh xuân cậy bà Kinh kiếm mượn giùm một người làm công việc nhà đặng đỡ tay cho mẹ và xin bà sẵn lòng giúp mẹ trong lúc ban đầu, vì mẹ chưa biết chợ mỹ Tho, nếu muốn mua đồ cần dùng thì không biết chỗ nào mà mua. Bà Kinh khuyên Vĩnh Xuân đừng lo, bà sẵn lòng giúp mọi việc trong lúc đầu.

Bữa sau bà Hương vẫn theo bà Kinh ra chợ mua lu đựng nước, mua thêm nồi, ơ, mua gạo, củi, dầu lửa, nước mắm, đủ hết rồi bữa sau nữa bà mới đi chợ mua cá thịt nấu riêng đặng nhà đặng mẹ con ăn với nhau.

Bữa đó nhằm cuối tháng, Tòa Bó phát lương rồi. Tối lại Vĩnh Xuân đem lại 10 đồng bạc mà thừa với bà Kinh cho phép thầy chung đậu chút đỉnh trong sò tiền mua cá thịt cả tháng nay. Thầy xin bà vui lòng chấp nhận ít đồng bạc này, tuy không đủ vào đâu song có vậy thầy mới bớt á ngại.

Bà Kinh không chịu lấy 10 đồng bạc đó. Bà nói rằng bà giúp anh em làm nghĩa, chớ không phải nấu cơm quán cho thầy ăn mà trả tiền.

Ông Kinh mới tiếp mà nói hản hời: “Thầy thông này, thầy biết vợ chồng tôi thương thầy như em ruột vậy. Anh em mình còn gần gũi với nhau lâu dài chớ không phải một ngày một buổi rồi thôi. Nay thầy bở ngỡ trong bước đầu thì vợ chồng tôi giúp thầy. Mai một rui tôi sa chun sậy bước thầy giúp tôi lại. Thầy có học nho thầy hiểu ở đời nhơn nghĩa mới quý, chớ tiền bạc có quý gì đâu. Thầy ăn cơm với tôi một tháng nay không đến nỗi tôi nghèo, mà thầy không ăn tôi cũng chưa giàu được. Thầy cất tiền đi, đừng nài nỉ mà làm cho vợ tôi buồn”.

Ông lấy 10 đồng bạc nhét vào túi Vĩnh Xuân rồi ngâm:

Danh lợi mắt lơ tròng một cặp,

Non sông gánh nặng đạo ba giềng.

Ông vừa ngâm thi, vừa bước lại lấy cây đòn kìm, lên dây, rồi đòn ít bản cho Vĩnh Xuân nghe.

Mấy bữa rồi, những người ở trong dãy phố bình an thanh tịnh này thấy đều công nhận duy có căn nhà của thầy thông Vĩnh Xuân là xinh tươi vui vẻ hơn cả.

Không xinh tươi sao được ? Chủ phố chú ý lo lắng đặc biệt, đã cho thợ dặm vá, sơn phết như phố mới, đã cho dân rửa quét sạch sẽ, lại còn chở đồ cho mượn dọn ở đằng hoàng.

Không vui vẻ sao được ? Vĩnh Xuân xuất thân đi làm việc trong lưng có sẵn tới 50 đồng. Trong một tháng rồi mua sắm ăn xài chỉ hao có mười mấy đồng. Mới lãnh lương rồi trả tiền cơm thì vợ chồng ông Kinh lại không chịu lấy, thành thử trong túi của Vĩnh Xuân còn hơn 50 đồng bạc, làm sao thiếu hụt được mà lo. Huống chi bà Hương vẫn bán nhà và đồ đạc tom góp đem lên thêm tới bảy tám chục nữa. Tiền bạc đã dồi dào, mà ăn xài thì tiện tặn, nếu xài có thâm thủng thì cũng lâu lắm mới hết tiền. Đã vậy mà bữa mẹ lên tới, tôi lại mẹ con to nhỏ bàn tính việc nhà, Vĩnh Xuân than số lương ít quá, không đủ sống thanh thoi, thầy tính kiếm học trò mà dạy riêng ban đêm đặng kiếm tiền thêm một hai chục mới sống được thì mẹ khuyên con đừng lo vội, để thủng thẳng bà coi rồi bà sẽ liệu cho.

Tư cách bình tĩnh, lạc quan của bà Hương vẫn làm cho Vĩnh Xuân vui lòng an chí, nên mấy bữa rồi ban ngày thầy hăng hái làm việc, ban đêm thầy đốt đèn sáng rỡ rồi ông Kinh lại dạy đờn và tập làm thi làm phú mà chơi.

Còn bà Hương vẫn, bà nhờ bà Kinh mượn dùm cho bà được thím Tư Cam, thím đã năm mươi tuổi rồi nhưng còn mạnh mẽ, nhậm lẹ, siêng năng, vui vẻ. Thím pha phách, dọn dẹp trong nhà lại đi chợ nấu ăn, tuy không khéo, song cũng dễ ăn, mà mỗi tháng thím chỉ đòi có 3 đồng và xin cho thím trâu cau đặng thím ăn vậy thôi.

Có người phụ giúp, bà Hương vẫn rảnh rang. Sớm mai bà đi chợ mua thịt cá về chỉ cho thím Tư Cam kho nấu. Nhiều bữa bà Kinh lại rủ bà đi chợ đặng chỉ cho bà biết chỗ nào bán thứ gì, đi vài lần thì bà đã thấy đủ hết. Đi một mình thì bà Hương vẫn thường ghé ghé lỏi hàng bánh, coi họ bán chè, cháo, xôi, bún, bánh cam, bánh tét, bánh ếch, bánh chưng. Bà cũng hay đi dạo hàng bán trái cây coi thứ nào nhiều, thứ nào rẻ.

Đã quen nghề bán bánh trái thuở nay, bởi vậy bà sẵn có cặp mắt sáng suốt, liếc qua thì bà thấy thứ nào bán đắt, thứ nào bán ế, bà nhận thấy có hai việc bà làm thì chắc có lợi: thứ nhứt cậy chị chủ đồ thương thuyết với mấy người bán trái cây ở chợ Giồng rồi bà mua trái cây gói theo đồ chở về cho họ bán. Họ trả tiền chở và chịu tiền đầu cho bà; thứ nhì gói bánh ú bánh chưng, bánh tét mà đem cho bạn hàng ngồi chợ hoặc bung ra bến xe, bến tàu mà bán, gói những bánh ấy thì lựa nếp thiệt tốt, xào nhun thiệt ngon, mỗi ngày gói 100 bánh ú, vài chục bánh chưng và một chục bánh tét, thì chắc chắn có lời không dưới ba đồng bạc.

Mới lên ở chưa tới 10 bữa, mà bà Hương vẫn đã quen hết với các người ở trong dãy phố. Đã sẵn cách bãi buổi mua bán, lại thêm tánh giản dị, bình dân, bà chinh phục thiện cảm của tất cả mọi người, đến mấy chị bán bánh, bán trái cây ngoài chợ, dầu họ chưa biết bà là mẹ của thầy thông ngôn đứng bàn quan Phó.

Một đêm, trong lúc ông Kinh lại dạy Vĩnh Xuân học đờn, thì bà Hương vẫn qua nhà bà Kinh nằm nói chuyện chơi. Hai bà đã thân thiết với nhau rồi, nên nói chuyện với nhau thì lấy thiệt tình mà nói, không cần phải dè dặt hay giấu giếm.

Bà Kinh mới dở chuyện vợ chồng bà thấy Vĩnh Xuân ăn lương ít, lại quyết giữ thanh liêm nên tính kiếm chỗ giàu làm mai cho thầy cưới vợ, đặng thầy nhờ cậy cho khỏi bần chật trong việc ăn xài.

Thầy nói thầy không thể cậy nhờ người đàn bà nuôi thầy, mà thầy đã quyết định thầy không cưới vợ, nên thầy xin đừng có tính tới việc đó. Nếu tiền lương không đủ ăn thì thầy sẽ kiếm học trò mà dạy riêng ban đêm, để có thêm tiền đủ nuôi mẹ, thầy sẽ rán sức một chút, tự nhiên sẽ có đủ tiền xài, chẳng cần phải cưới vợ đặng nhờ vợ. Bà Kinh khuyên bà Hương vẫn nên cắt nghĩa cho Vĩnh Xuân nghe, Vĩnh Xuân mới làm việc mà được quan yêu dân chuộng, đứng thông ngôn mà không ăn hối lộ, bởi vậy danh giá nổi như cồn. Nhà giàu ở đây ai cũng

kinh ái, ai cũng muốn gả con. Vậy Vĩnh Xuân nên thừa nhận tâm đờng quý trọng đó mà cưới vợ giàu, đừng có sẵn tiền bạc mà xài mới nuôi tánh thanh liêm đờng.

Bà Hương vẫn nằm êm mà nghe cho hết câu chuyện rồi bà mới cười mà nói:

- Ép nó cưới vợ không đờng đâu bà. Vì nó có một chuyện riêng, nên ba bốn năm nay nó thường nói nó không cưới vợ. Còn chuyện lương ít không đủ xài, nên nó tính dạy học ban đờm thì bữa tôi mới lên, tối lại nó có bàn với tôi. Tôi đã cản nó, tôi nói ban ngày làm việc rồi tối còn phải dạy học nữa thì mệt lắm, Đờ thùng thẳng cho tôi tính ít bữa rồi tôi sẽ liệu cho. Tôi không dám giấu bà, thuở nay tôi có cái nghề bán bánh trái đã quen rồi. Bây giờ nếu ăn rồi nằm co tôi chịu không nổi. Hôm nay đi chơi ngoài chợ tôi thấy có hai cách buôn bán khỏe lắm mà lại có lợi: hoặc mua trái cây ở đây gói đờ chở xuống chợ Giờng cho bạn hàng bán, mình ăn tiền đờu, hoặc gói bánh ú, bánh chưng, bánh tét đờm cho bạn hàng họ bán ngoài chợ với bến xe, bến tàu. Ở đây mấy thứ bánh đó họ gói đờ quá. Mình gói cho ngon tự nhiên bán đờc. Bán trái cây có khi lời, khi lỗ, chứ bán bánh tôi chắc mỗi ngày lời hai ba đờng dễ như chơi.
- Gói bánh mà bán thì cực chị lắm.
- Có thím Tư Cam thím phụ thì có cực chi đờu. Điều cần nhất là phải có nếp cho tốt, và phải có lá chuối cho sẵn, đờ cho mình gói bánh hằng ngày. Không biết trên đây họ có bán nếp tốt hay không. Nếu không có thì phải mượn chủ đờ mua giùm đời chợ Giờng chở lên.
- Nếp trên này tốt lắm. Tôi có quen với tiệm gạo, nếu chị cần đờng mỗi tuần hoặc mỗi tháng bao nhiêu thì tôi dặn trước tiệm gạo họ kiếm mà trữ sẵn đờng bán cho chị. Còn lá chuối thiếu gì mà lo. Chung quanh đây là vườn, nhất là bên phía Chợ Cũ, chị muốn đờng bao nhiêu cũng có.
- Vậy thì xong lắm. Đờ tôi sắm **chã ba**, sắm đờ hấp bánh cho đờ bộ vận rồi tôi cậy bà tiến đờn cho tôi làm quen với tiệm gạo đờng tôi mua nếp mà làm.
- Gói bánh rồi phải gán ra chợ ngòi bán hay sao ?
- Không. Mình đờm cho bạn hàng họ vô nhà lấy mà đi bán chứ. Họ mua một chục, mình phải thêm cho họ hai bánh đờng họ có lời. Tôi có nói chuyện với vài người rồi. Họ chịu lãnh bánh của tôi họ bán. Thím Tư Cam thím nói có vài đờa cháu gái, thím sẽ biểu nó lãnh bung đi bán theo bến xe, bến tàu
- Còn hồi này chị nói thầy thông có chuyện riêng, nên thầy không chịu cưới vợ, không thể gì ép thầy đờng. Chuyện riêng là chuyện gì vậy. Bộ thầy đã hứa hẹn với ai rồi hay sao chí ?
- Tại vậy đờ. Mà hư hỏng rồi, nên nó nản chí thất tình mới ghét con gái, không thêm cưới vợ.
- A ! Tại vậy à ! Hèn chi lại đây hơn một tháng rồi ông Kinh để ý không khi nào thầy thêm ngó con gái.
- Không phải tình nhân nó phụ bạc nên nó giận rồi oán hết con gái. Tình nhưn nó vì thương nó mà phải tự vận, làm cho nó bực tức và tưởng nhớ đờm ngày, không đờn cưới vợ nào khác.
- Thương sao lại tự vận đi ?
- Chuyện kỳ cực lắm; đờ tôi nói cho bà nghe. Nhưng xin bà đờng có nhắc lại với nó. Nhắc tới nó buồn lắm. Con nhỏ đó đờch đờng thiệt. Nói tới tôi cũng đờng lòng. Tôi chắc không thể nào tôi kiếm con đờu nó biết thương thẳng Xuân và biết lo cho tôi bằng con đờ. Số là năm trước bãi trường nó đi học thêm chữ nho. Nó gặp con Cúc Hương, con gái của một người buôn bán giàu có ở trong chợ. Con nọ học chung với nó mà cũng học giỏi như nó. Hai đờa thương nhau rồi lén thờ thót với nhau thờ nào tôi không hay. Chờng Xuân thi đờu học bổng đờng học thêm bốn năm đờng sau làm thầy thông thầy ký, tôi mới than với con rằng tuy nhà nước chịu cơm, chịu áo quần, song con cũng phải có tiền mà ăn bánh, sắm đờ, đi xe, đi tàu. Nhà nghèo

tôi bán bánh trái kiếm lời nuôi sống hằng ngày, tôi làm sao có tiền mà nuôi con đi học xa, lại phải học tới bốn năm. Tôi khuyên nó thôi, bỏ học để xin làm giáo tổng lãnh lương đủ ăn cho tiện. Nó buồn, nó nói mình nghèo, phải học cho nhiều mới lập thân danh được. Nếu tôi ở nhà mua bán đủ ăn thì để cho nó nói với thầy nó bao tiền dùm cho nó học đủ bốn năm, sau nó ra làm việc rồi nó sẽ trả lại. Cách ít bữa nó nói với tôi có con Hai Tỷ, bán hàng ngoài chợ, nghe nó học giỏi mà nghèo, thì thương nó như em ruột, nên chịu ra tiền cho nó ăn học đến cùng. Nó cậy giúp mỗi năm 10 đồng, Hai Tỷ chê ít nên đưa cho nó 15 đồng đăng sớ soạn đi học năm đầu, sau mỗi năm cứ giúp một số như vậy hoài.

- Chà, người có tiền mà biết làm ơn làm nghĩa như vậy thì sẽ được phước lắm.
- Tôi cũng nghĩ như vậy. Tôi cảm ơn Hai Tỷ lắm. Xuân đi học được vài tháng, hai Tỷ đem vô nhà cho tôi một vốc xuyên để may áo bận đi xóm cho lành lẽ với người ta. Nó lại dặn tôi nếu có túng rỗi thì cho nó hay, nó sẽ giúp đỡ, đừng ái ngại chi hết. Tôi càng cảm ơn hơn nữa.
- Vậy thì chị Hai Tỷ này tử tế quá, ít ai được vậy.
- Khoan. Để tôi nói tới cho bà nghe. Chùng bãi trường cuối năm Xuân về, vừa bước vô nhà thì nó liền hỏi tôi phải Cúc Hương là con Hia Mỹ chết hay không. Tôi nói phải, vì cha mẹ nó ép gả lấy chồng chỗ giàu có, mà nó không chịu, nên tự vẫn. Xuân nghe như vậy thì ré lên khóc dữ quá. Nó mới chịu nói thiệt với tôi nó cùng Cúc Hương đã có thể nguyên kết nghĩa vợ chồng với nhau, thiệt Cúc Hương buồn bán kiếm lời đăng bao cho nó đi học. Cúc Hương cũng mua cho tôi vốc xuyên, có cậy Hai Tỷ ra mặt đăng tránh tiếng cho nó mà thôi.
- Người có tình, có nghĩa như vậy tôi nghe tôi cũng cảm. Thầy thông thầy tưởng nhớ, không đành cưới vợ, nghĩ cũng phải.
- Xuân nhờ con Cúc Hương nó mới học được mà làm thầy ký, thầy thông đây, bởi vậy hôm tôi mới lên, nó mừng, nhưng tôi lại nó nhớ con nọ nó khóc mà tiếc bây giờ thành công danh toại, mẹ con sum hiệp mà thiếu Cúc Hương đăng chung vui cùng nhau cho phỉ tình mãn nguyện.
- Mà bãi trường thầy thông về thầy hay cô nọ chết. Thầy có hỏi coi tại sao cô nọ chết hay không ? Cha mẹ ép gả lấy chồng, ta không ưng thì thôi, hoặc ta bỏ nhà mà đi, đại gì mà tự vẫn.
- Có chuyện này hiển hích lắm bà à. Xuân nói đêm rằm tháng 11, còn có vài tuần nữa tới bãi trường nó đương ngủ, đến khuya nó chiêm bao thấy Cúc Hương đứng trên đầu giường vỗ mặt kêu mà nói cho nó hay cô đã chết rồi; cô biểu về hỏi Hai Tỷ sẽ biết tại sao cô chết. Cô lại căn dặn đừng có buồn rầu mà thôi học, phải học cho đủ bốn năm, cô đã sắp đặt trước rồi cô mới chết, nên không có điều chi trở ngại hết. Xuân lo sợ, nhưng tưởng chiêm bao là mộng mị. Chùng về nghe tôi nói chết thiệt, nó mới chạy ra hỏi Hai Tỷ. Theo lời Hai Tỷ thuật lại thì cha mẹ Cúc Hương ham giàu nên ép gả cô cho con trai của một điền Chủ. Nó không ưng. Nó nói thiệt nó đã thương Xuân và có thể nguyên kết vợ chồng với Xuân. Cha mẹ nó chê Xuân nghèo, cứ ép gả nó. Nó không đành bội ước với Xuân, mà cũng không dám cãi lệnh cha mẹ, nó mới tính tự vẫn. Nhưng mà nó không chịu nói cho Hai Tỷ biết. Cha mẹ nó định bữa rằm tháng 11 nhóm họ rồi sáng 16 đưa dâu. Cúc Hương đem một gói mà gởi cho Hai Tỷ, dặn Xuân về thì đưa lại cho Xuân, biểu Xuân phải học cho đến cùng, vì trong gói đó nó có để 50 đồng bạc đủ cho Xuân ăn học ba năm nữa, lại có gởi cho tôi một vốc lãnh đăng tôi may tôi bận, Xuân khỏi lo tôi rách tưới. Đây xuyên với lãnh nó để lại cho tôi năm nay vẫn còn, tôi đương bận đây.
- Tội nghiệp quá ! Sắp chết nhà cũng còn nhớ tới mẹ chồng.
- Bởi vậy tôi nói không thế nào tôi kiếm con dâu khác bằng nó được. Con Hai Tỷ nói chiều rằm nó có đi đám nhóm họ. Cúc Hương ra vô như thường. Hai Tỷ tưởng

nó gói gói đồ và dặn công việc là dặn đặng đi lấy chồng, chớ có dè trời đặng chết đâu. Đến tối Hai Tỷ từ giã ra về thì Cúc Hương mời nó vô buồng khóc mà từ biệt và căn dặn phải rán an ủi cho Xuân đừng buồn rầu, biểu Xuân phải học cho nên danh đặng trước nuôi mẹ sau khỏi bị người ta khinh khi nghèo hèn nữa. Hai Tỷ về. Đến nửa đêm nghe người ta rước thầy chạy thuốc làm vỡ lở, nói Cúc Hương uống giấm với á phiện mà tự vận. Hai Tỷ chạy lại thì con nọ mê man không biết gì nữa hết, rồi mồn hơi lần lần, đến khuya thì chết.

- Chết rồi hồn xuất đi lên nhà trường kêu thầy thông mà cho hay đó chớ gì. Vậy thì linh quá.
- Còn cái này mới linh nữa chớ. Xuân nghe rõ công chuyện rồi nó thối chí, nhưt định không học nữa để xin làm giáo tổng đặng nuôi tôi. Nó mượn Hai Tỷ dất chỉ mà đặng nó cúng vái: Tôi lại nó chiêm bao thấy Cúc Hương về biểu nó phải học cho đủ bốn năm chớ không được bỏ. Cúc Hương lại nói nó đã kiện dưới Diêm Chúa nên Diêm đình huân đầu thai cho nó, để hồn theo phò hộ cho Xuân học đủ bốn năm. Có vậy nên Xuân mới chịu tiếp tục học luôn. Mà hôm Xuân thi đậu ký lục rồi, còn chiêm bao thấy Cúc Hương về mừng cho Xuân và từ giã đặng đi đầu thai, nói rằng từ đó hồn không còn theo Xuân nữa được, dặn Xuân phải cưới vợ đặng có người giúp nuôi mẹ và lo cơm nước cho, còn duyên nợ thì để kiếp sau rồi sẽ tương hội.
- Hồn Cúc Hương biểu thầy thông phải cưới vợ đó chớ có cản đâu.
- Vậy mà nó không chịu. Nó còn thương nhớ con nọ quá, nên nó không muốn ai hết. Tôi tưởng phải để đôi ba năm đặng nguôi ngoai rồi ông Kinh giúp cắt nghĩa giùm, có lẽ nó sẽ hồi tâm mà lo lập gia thất như người ta..
- Ủ, thôi để thủng thẳng coi rồi vợ chồng tôi sẽ liệu mà an ủi thầy. Thiệt đáng thương hết sức. Nhỏ tuổi, học giỏi, biết điều, có thiện chí, mộ nghĩa nhân, mà bị cái họa làm cho thất tình chán nản, tội nghiệp quá. Ông chủ phố ái mộ, ông muốn gả con, nên ông sửa phố và cho mượn đồ mà dọn nhà đó.
- Vậy hay sao ?
- Mà không được chị à. Ông chủ phố thì nhiều tiền, nhưng con gái ông kém bề nhan sắc quá. Thiếu gì con gái khác cũng có tiền, mà lại có sắc nữa.
- Hai ông bà nói làm sao cho nó chịu cưới vợ, thiệt tôi mang ơn lắm.
- Chi để vợ chồng tôi lo cho.

Qua bữa sau, nhằm chúa nhưt, sớm mời bà Hương văn đi chợ về, bà thấy Vĩnh Xuân đương thay đồ bà hỏi thầy tính đi đâu. Thầy nói thầy đi vòng xuống mé sông coi có bán sách gì đặng đọc thì mua đọc chơi.

Vĩnh Xuân đi một hồi rồi trở về đưa cho mẹ một gói trà, còn một gói lớn nữa thầy để trên bàn viết. Thầy thay đồ rồi ra ngồi tại bàn viết mà mở cái gói lớn đó. Té ra trong gói chỉ có một khung kiếng để lộ hình, chớ chẳng có vật chi khác. Thầy lấy giẻ lau kiếng sạch sẽ, rồi nói đem miếng lụa trắng của Cúc Hương viết hàng chữ nhỏ mà để lại hồi năm trước đó, thầy để vào khung kiếng và treo ngay trước mặt mà ngắm.

Vĩnh Xuân đương ngồi xem di bút của người bạn yêu quá vắng thì ông Kinh Lương bước vô. Ông thấy cái khung kiếng lộ tấm lụa viết hàng chữ “Xá sanh nhi thủ nghĩa” dưới lại có hai chữ “Cúc Hương”. Hồi hôm ông dạy Vĩnh Xuân học đờn, chừng ông vô bà Kinh đã có thuật tâm sự của Xuân cho ông nghe, bây giờ ông thấy chữ viết trong tấm lụa đó thì ông hiểu, nhưng ông cũng cứ hỏi:

- Thầy lộng kiếng mà treo câu chữ này làm chi vậy thầy thông?
- Đó là di bút của người bạn học thân yêu với tôi đã quá vắng nên tôi lộng kiếng để kỷ niệm, thấy chữ cũng như thấy người.
- Mà di bút lại viết câu của Mạnh Tử như vậy, chắc người bạn của thầy muốn cho thầy hiểu ý nghĩa sao đó, chớ không phải vô cớ mà viết liều đâu.

Vĩnh Xuân lặng thinh, lấy cây đòn trao cho ông Kinh rồi lấy gói trà mới mua, tính bỏ trà chế nước cho khách uống. Ông Kinh cảm mà nói mới uống trà vừa rồi nên không khát và mời Xuân lại nhà đòn chơi.

Hai người xách đòn đi qua nhà ông Kinh, đòn được một bản rồi, ông Kinh để cây đòn trên ván mà hỏi:

- Thầy thông, nghe nói bà chị tính làm bánh mà bán, phải hôn ?
- Phải. Má tôi nói ăn ở không thì buồn quá, nên tính kiếm công việc mà làm cho vui.
- Tôi sợ coi không được.
- Sao lại coi không được ? Lương ít quá, không đủ xài. Hôm trước tôi có hỏi thử ông Phó vậy chớ tôi làm việc mà ban đêm tôi được phép dạy riêng học trò hay không. Ông nói ngoài giờ hầu ai muốn học thì tôi dạy, không có luật nào cấm việc đó, dạy riêng năm mười đứa nhỏ trong nhà có hại gì đâu. Má tôi lên tôi nói cho má tôi hay, tôi phải dạy học ban đêm mới có đủ tiền mà sống. Má tôi sợ tôi mệt nên không cho: Má tôi nói để má tôi gói bánh ú bánh tét đem cho bạn hàng họ đi bán, làm như vậy khỏe mà có lợi nhiều. Tôi sợ làm việc mà để cho mẹ mua bán thì trái luật. Tôi mới hỏi thử ông Phó, ông nói tôi làm việc thì riêng phận tôi, còn cha mẹ mua bán thì riêng phần của cha mẹ. Ví như người ta đương làm nghề buôn bán, người ta cho con ăn học nó được vô giúp việc nhà nước rồi nhà nước bắt buộc người ta phải dẹp nghề buôn bán hay sao. Có vợ của người làm việc thì không được, vì sợ vợ cậy oai quyền của chồng mà cạnh tranh với bọn buôn bán khác. Mà nói chuyện buôn bán đây là mở tiệm lớn bán hàng hoá nhiều kia, chớ lương ít, cha mẹ, vợ con làm bánh mà bán đặng kiếm lời cho đủ sống khỏi sanh tâm hối lộ, cái đó người ta khen lắm, ai mà cấm bao giờ.
- Té la thầy có nói chuyện trước với ông Phó hay sao ?
- Có. Hôm nọ rảnh, ông nói chuyện chơi với tôi. Sẵn dịp tôi hỏi ông cho khỏi trái luật.
- Hèn chi quan Huyện nói ông Phó nói thầy ăn lương không đủ sống, mà không chịu hối lộ, hôm nọ tính dạy học trò ban đêm đặng kiếm tiền thêm cho đủ ăn, rồi bây giờ lại tính để mẹ làm lánh mà bán. Ông Phó quyết định thầy làm mãi năm thế nào ông cũng xin cho thầy lên chức đặng số lương tăng thêm 10 đồng nữa cho thầy đủ sống. Ông yêu thầy lắm. Trong nhà hầu ai cũng biết hết.
- Có lẽ đó là hoa quả của những cây “Thanh cao chánh trực” tôi vun phân tưới nước hằng ngày, chớ có gì lạ đâu ông Kinh.
- Thiệt như vậy. Không thêm đồng tiền phi nghĩa thì được kẻ yêu người chuộng. Thầy thông còn nhỏ mà biết chọn con đường thẳng ngay, xán lạn đặng tiến bước. Thầy giỏi quá. Vậy thì cần gì phải ăn hối lộ hay là phải cưới vợ giàu làm chi.

Vĩnh Xuân không nói nữa, lấy cây đòn ngồi tập đòn.

Cách ít bữa sau, bà Kinh tiến dẫn bà Hương vẫn làm quen với chủ tiệm gạo đặng bà Hương vẫn mua nếp, rồi bà còn dắt chỉ tiệm cho biết mà mua đậu. Bà cũng chỉ vườn cho thím Tư Cam đi mua lá chuối đặng gói bánh mà bán.

Ban đầu bà Hương vẫn không dám làm nhiều. Bà gói 100 bánh ú, 20 bánh chưng với 5 đòn bánh tét mà đem cho bạn hàng bung đi bán thử. Mới bán vài bữa đầu, ai ăn cũng khen bánh ngon, nên bạn hàng bán một lát thì hết ráo. Họ kêu nài xin làm cho nhiều đặng có đủ bán tới ngày. Bà Hương vẫn phải gói thêm mỗi bữa tới 250 bánh ú rồi lần lần tới 300, còn hai thứ kia tồn nếp với nhưn nhiều, tự nhiên giá bán cao hơn nên khó bán, bởi vậy nên mỗi bữa chỉ gói có 30 bánh chưng với 10 đòn bánh tét.

Bán trong một tháng, bà Hương vẫn tính số lời đã lên 50 đồng, hết lo tiền xài thiếu hụt. Mà bà nhận thấy thím Tư Cam cực quá, khuya phân phát bánh cho bạn hàng xong rồi, thím phải qua vườn gánh lá chuối đem về. Bà Hương vẫn đi chợ mua cá thịt. Hễ thím Tư Cam về tới thì ráp vô bếp lo nấu ăn rồi còn vút nếp, nấu nhưn, phơi lá. Xế bà Hương vẫn bắt đầu

gói bánh thì thím phải phụ với bà, rồi tối hấp bánh tới ba lò thì thím phải thức canh chừng lửa củi.

Bà Hương vẫn thấy bán bánh có lời nhiều mà thím Tư Cam thì cực quá, bà mới tăng tiền công của thím lên 5 đồng và biểu thím kiếm mượn giùm thêm một đứa nhỏ chừng 15 tuổi để phụ giúp thím như đi gánh nếp, gánh lá chuối, quét nhà, chẻ củi, chụm lửa.

Thím Tư Cam thấy chủ nhà biết xét công lao của thím thì thím cảm nghĩa, nên thím nỗ lực gia công mà giúp chủ. Thím mượn giùm cho bà Hương vẫn một đứa con gái mỗi tháng 2 đồng. Đi gánh lá chuối thím dắt nó theo vài lần cho nó quen rồi sớm mời thím giao việc đó cho nó, thím ở nhà đi chợ mua ăn thế cho bà Hương vẫn. Xế gói bánh thì thím tập gói. Nhờ có bà Hương vẫn chỉ biểu nên thím gói ít bữa rồi quen tay, thím gói lẹ làng và dễ coi.

Tuy bà Hương vẫn làm rần rộ như vậy, song bà biết sắp đặt cho việc làm có giờ, có khắc, nên trong nhà êm ấm, bộ bà khỏe ra. Tối hấp bánh thì có thím Tư Cam coi, nên bà cũng lại nằm nói chuyện đời với bà Kinh mà chơi thong thả.

Vĩnh Xuân nhờ cái nghề của mẹ giúp cho thầy khỏi bồi rôi về tiền bạc nữa, thì thầy khỏe trí, ban ngày đi làm việc cho nhà nước mà lãnh lương, ban đêm tập đờn, ngâm thi với ông Kinh, vui hưởng thú phong lưu, không thềm ghé mắt đến cuộc cạnh tranh danh lợi.

Thầy nhớ lời của ông Giáo Huân dặn, thầy kiếm xin hai thứ môn đem về trồng hai chậu để trước thềm. Đi ra, đi vô thấy hai chậu môn, thầy hay ngâm hai câu của ông Giáo Huân để nhớ khiêu quân tử:

Trung thông, ngoại trực, vô mạn vô chi

Thượng cái, hạ tàn, hữu văn hữu chất.

Mà ngòi lại bàn viết, thầy ngó bút tích của Cúc Hương đề câu “Xá sanh nhi thủ nghĩa” thì thầy áo não ngâm ngùi, tức cuộc đời hữu thi vô chung, thương bạn ngọc dám quyên sinh cho trọn nghĩa.

(14) IV

Nhà văn gặp hỏi cảm hứng nên nói: „Ngày vui ngắn chẳng đầy gang“. Tại vui nên nói buồn cho xuôi câu vậy thôi, chớ ngày trời nếu có vắng hay dài thì vắng dài chút đỉnh, đâu có vắng quá như vậy.

Trong xứ mình có câu tục ngữ: Tháng 5 chưa nằm thì sáng, tháng 10 chưa cười thì tối. Nói như vậy thì trúng, chớ không phải nói buồn. Trái đất vừa lặn tròn, vừa xây xung quanh ngật trời, rồi có tháng nằm ngay, có tháng nằm xéo. Tháng 5 xứ mình nằm ngay, được mặt trời giọi lâu, nên ngày dài hơn đêm. Mà sự dài hay là vắng đó bất quá khác nhau lồi một giờ đồng hồ, chớ không lâu hơn, như là không thể thâm ngắn còn không đầy một gang được.

Tuy vậy mà thiệt khi mình được thanh thời đặc thế, sao mình thấy ngày tháng đi qua mau lẹ vô cùng, mới đầu tháng đó rồi tới cuối tháng, mới ăn Tết đó rồi lại thấy gần tới Tết nữa.

Mẹ con Vĩnh Xuân sum hiệp an vui cùng nhau trong một căn phố nhỏ mà không chật, không tốt mà cũng sạch hơn cái chòi lá ở dưới chợ Giồng Ông Huệ. Mẹ vui mà gói bánh bán lấy lời để cung cấp cho gia đình. Con vui mà làm việc mỗi tháng lãnh lương phụ thêm cho mẹ. Mẹ con an thân khoẻ trí mà sống với chuỗi ngày thanh thoi, sung sướng, vô tư, vô lự, **bất hoặc, bất cụ** (không nghi, không sợ), ngày làm tối ngủ, không trông mau tối mà cũng không muốn mau sáng làm chi, thì ngày tháng lại trôi qua, mà qua rồi kể lại nữa, lẹ làng hết sức, mới đó mà đã được 5 năm rồi.

Bà Hương vẫn rèn tập cho thím Tư Cam gói bánh ú, bánh tét khéo và ngon cũng như bà. Đã lâu rồi bà chỉ ra tiền cho thím mua nếp, mua đậu mua củi, mua lá chuối với dây lác rồi thím làm một mình, bà coi chừng vậy thôi, khi nào vui hay gấp bà mới ra tay mà tiếp với thím. Thấy bán bánh lời mỗi tháng trên 50 đồng luôn luôn, bà tăng tiền công lần lần cho thím lên tới 10 đồng, thím khoái chí vui lòng nên cần mẫn công việc, lo lắng như việc của thím mà hứa sẽ ở giúp bà đền mần đời cho tròn ân nghĩa.

Bà Hương vẫn đã có trở về chợ Giồng hai lần, lần đầu Vĩnh Xuân cậy về thăm Hai Tỷ với vợ chồng Ông Giáo Huân, luôn dịp thăm mồ mả của ông Hương vẫn với Cúc Hương và trả 30 đồng bạc lại cho bà Giáo.

Bà có tiền dư rồi, bà cậy bà Kinh dắt bà vô nhà ông chủ phố mà nài phút tử, giường, ván, ghé của ông cho mượn năm trước. Ông chủ phố nói đồ chút đỉnh, không đáng giá bao nhiêu, nên ông xin biểu luôn cho thầy thông dùng, ông không lấy tiền, mà cũng không đòi lại. Bà không biết nói thế nào mà trả tiền cho được, nên phải thay mặt cho con tỏ lời cảm ơn rồi đi về với bà Kinh.

Bà nghĩ con bây giờ đã có chức phận với người ta, mấy ông, mấy thầy hay tới nhà thăm, vậy sửa dọn trong nhà đặng cho khách tới rước tử tế.

Không thèm nói cho Vĩnh Xuân hay, bà đặt đóng một cái tủ thờ bằng cây gỗ để thay cho cái bàn thờ cây dầu cũ kỹ khó coi. Bà mua lư với chun đèn thau mà chưng coi cho đẹp.

Bà mua một cái đèn treo đặng ban đêm đốt cho sáng. Mỗi tháng bà mua thêm lột món, thành thử trong mấy năm thì trong nhà có đồng hồ treo gỗ giờ nghe bon bon, có tủ kiếng cho Vĩnh Xuân đựng sách, có bàn gỗ với 6 cái ghé để cho khách ngồi, có thêm một bộ ván gỗ lớn lót trong buồng để nằm chơi cho mát.

Còn Vĩnh Xuân làm việc mần năm đầu thì được thăng chức, lương lên mỗi tháng 30 đồng. Cách hai năm sau được thăng chức lần thứ nhì, lương thêm 5 đồng nữa là 35 đồng, trừ tiền hưu trí hết 1\$75, còn lãnh lồi tháng được 33\$25, dầu mẹ bỏ nghề bán bánh đi nữa cũng có đủ tiền cho mẹ con sống thong thả.

Đã vậy mà năm sau thầy Sử, đứng thông ngôn cho quan Chánh Tham Biện, bị đổi về Sài Gòn. Quan Tham Biện chọn Vĩnh xuân làm thông ngôn thế cho thầy Sử.

Từ đó Vĩnh Xuân ít có tiếp xúc với hạng bình dân nữa, người hầu mỗi ngày là làng, tổng với điền chủ, còn làm việc thì phần nhiều làm công việc hành chánh của tổng với của làng.

Một đêm Vĩnh Xuân hòa đờn với ông Kinh Lương một hồi rồi hai người uống trà nói chuyện chơi. Ông Kinh Lương nói:

- Thầy đứng thông ngôn cho quan lớn Chánh xưa nay làng tổng họ chịu quá. Họ nói thầy vui vẻ, không có dọa nạt làng, chuyện gì thầy cũng cất nghĩa rành rẽ nên dễ làm việc lắm.
- Lên đó tôi buồn quá. Ở dưới ông Phó tôi chịu hơn.
- Sao vậy ? Được đứng thông ngôn cho quan lớn Chánh danh vọng lớn quá, ai cũng muốn, sao thầy lại buồn ?
- Ở dưới Ông Phó, tôi được tiếp xúc với hạng tay lấm chun bùn, tôi có thể dạy dỗ họ, nên có ích hơn nhiều.
- Thì lên trên thầy dạy dỗ làng, tổng.
- Tôi nhận thấy hạng đó khó giáo hoá lắm. Làng thì cứ nghe lời tổng, tổng biểu sao họ làm vậy, không dám cãi. Mà tổng thì cứ dạ dạ vâng vâng, muốn cho làng và dân cứ ngu dại hoài đặng dễ sai khiến. Tình thế như máy làm sao mà giáo hoá được.
- Ai làm sao mặc họ, thầy đã giữ được thanh cao chánh trực, ai cũng quý trọng thầy chớ có ai nói xấu thầy đâu.
- Tôi nghe có người chê tôi dại chớ.
- Ôi ! Thứ chim yến chìm tước xăn bản theo hàng rào, giống đó làm sao mà biết nỗi tâm chí của chim hồng, chim học bay liệng trên mây xanh. Thầy quên câu: “Thiên nhơn chi nặc nặc bất như nhât sĩ chi ngạc ngạc” hay sao ? Một cái gậy đầu của một người quân tử quý hơn lòng dạ của một ngàn đứa tiểu nhơn, thầy cứ thủ phận chánh trực thanh cao của thầy mà vui thú phong lưu, đừng thêm ngó việc đời làm chi mà bực tức.

Năm nay Vĩnh Xuân đã đờn được đủ bản, nhịp chắc, ngón tươi. Còn thi thì thầy làm đã tao mà lại lẹ, bởi vậy ban đêm như không hòa đờn thì cũng họa thi với ông Kinh hoặc xem truyện rồi nghị luận như vật xưa mà uống trà.

Lúc ấy có cụ Huấn Trai, người Gò Công có danh xuy tiêu réo rắc hơn hết trong đất Việt Nam, cụ mới sang làm chủ một khách sạn tại Mỹ Tho để ở dưỡng nhàn. Cụ nghe ông Kinh Lương với thầy Xuân thi hay đờn giỏi, cụ đến làm quen. Ba người hòa đờn họa thi với nhau nuốt bữa, tặng nhau là đồng chí tri âm, rồi lâu lâu mời nhau hội âm luận đàm kim cổ.

Cụ Năm Diệm, ở Chợ Giữa, cụ hay về cây tỳ bà, có khi cụ cũng được ông Kinh mời xuống hòa chơi. Mà có cụ Mộng Liêm, một danh nho ở Sa Đéc, cụ cũng lui tới đặng đàm tâm, ngôn chí.

Năm đó, đêm Trung Thu, lại nhằm tối thứ bảy. Cụ Huấn Trai tính qui tụ mấy cây đờn hay trong đất Gia Định đặng xuống thuyền dạ du trong sông Cửu Long một đêm để hòa đờn và ngâm thi chơi. Cụ viết thơ mời: cụ Ký Hiệp Bà Chiêu hay về cây độc huyền, ông Từ Thức ở Rạch Lá hay về cây đờn tranh, ông Tư Khôi ở Chợ Giồng hay về cây đờn cò, cụ Năm Diệm ở Chợ Giữa hay về cây tỳ bà, cụ Ký Quờn ở Long Hồ hay về cây đờn kìm. Mấy nhạc sư đều trả lời chịu hết.

Cụ Huấn Trai mới mời ông Kinh Lương với thầy thông Xuân, chiều rằm ra khách sạn đặng dự tiệc với khách xa, rồi xuống thuyền đi du hồ sáng đêm mà thưởng nguyệt.

Tối bữa đó bà Hương vẫn coi thím Tư Cam hấp bánh rồi bà biết ông Kinh đã đi ăn tiệc với Xuân, bà mới lại nhà bà Kinh nằm nói chuyện chơi. Hai bà tánh ý giống nhau nên 5 năm nay ở gần nhau thì hòa thuận với nhau luôn luôn.

Nói chuyện đông dài một hồi rồi bà Kinh sực nhớ chuyện bà gặp gỡ tình cờ hồi sớm mơi, bà liền ngồi dậy mà nói:

- Hồi sớm mơi tôi đi chợ tôi gặp bà Chủ Thiệu. Bà nói để bữa nào bà rãnh qua nhà tôi rồi cậy tôi dắt lại thăm chị.
- Bà Chủ Thiệu là ai ở đâu, tôi không biết.
- Bà ở bên Chợ Cũ, góa chồng mà giàu lắm.

- Thuở nay tôi không quen.
- Nếu chị không quen mà bà muốn đến thăm thì chắc là hoặc bà muốn làm sui, hoặc bà có việc rắc rối sao đó, bà muốn cậy chị nói với thầy thông giúp bà.
- Hai chuyện đó mà nói với tôi thì chắc ăn trét hết. Nói chuyện làm sui sao được. Mấy năm nay bà thấy cháo chan. Xuân có tỏ ý muốn cưới vợ đâu. Nó đã khôn lớn rồi chứ đâu phải còn nhỏ hay sao mà tôi ép được. Còn nếu muốn cậy nó giúp việc gì thì nói ngay với nó. Thiết tình tôi không dám xen vô việc của nó.
- Vì thầy thông có tiếng thanh liêm, bà Chủ sợ nói không được nên mới cậy chị. Mà việc đó chị không chịu giúp là phải, bởi vì người ta cậy giúp chắc là việc không được ngay ngăn, mình giúp mình mang tiếng. Còn việc làm sui, cái đó tôi nghĩ mà thôi, chứ không chắc. Bà Chủ Thiệu có bốn năm người con, nghe nói đã có vợ, có chồng rồi, không biết bà còn con gái nhỏ hay không. Hồi sớm mới gặp giữa chợ, lại tình cờ quá, nên tôi bất ý tôi không có hỏi.
- Bà muốn thăm tôi thì để cho bà thăm có hại chi đâu. Bà có cậy việc chi, nếu mình liệu phải thì mình sẽ giúp, còn không phải thì thôi.
- Ừ, để bà qua thăm coi bà muốn việc gì. Mà nhắc tới việc trăm năm của thầy thông, tôi nghĩ cô nọ chết đã lâu rồi, có lẽ sự thương nhớ đã nguôi ngoai rồi chứ. Sao chị không ước thử lòng thầy coi. Chị đã già rồi thầy phải cưới vợ đặng chị có cháu nội nựng nịu chơi cho vui. Người chết rồi thì thôi. Sống lại sao được mà chờ.
- Mấy năm nay tôi có nói với nó mấy lần. Tôi nói có thương con Cúc Hương thì để bụng, bề nào cũng phải lo lập gia thất với người ta. Mỗi lần tôi nói thì nó ngồi lặng thinh rồi buồn hui, vì vậy nên tôi ít muốn nói tới việc đó.
- Để có dịp tôi sẽ gọi ra tôi nói. Mà tôi nói thì chị phải tiếp với tôi nghe hôn.
- Đâu, bà có giỏi thì bữa nào bà nói thử coi. Bà nói rồi tôi tiếp với. Tôi cũng muốn nó có đôi bạn đặng tôi biết con dâu một chút.

Rồi đó hai bà bàn với nhau về sự cưới dâu giàu hay nghèo, lớn tuổi hay nhỏ tuổi, lanh lợi hay thiết tha, nói chuyện đến 11 giờ khuya mới phân tay đi ngủ.

Vĩnh Xuân với ông Kinh thường nguyệt Trung Thu đến gần sáng mới về. Hai người rất vui lòng mà được hòa đờn với nhạc sĩ trừ đàn, được xướng họa với văn nhơn thi bá, uống trà nói chuyện coi vô thức cả đêm mà không biết mệt.

Sớm mới thứ hai, bà Kinh đi chợ mới về, bà chưa kịp thay áo thì thấy bà Chủ Thiệu ngồi chiếc xe ngựa hai bánh bọc cao su ngừng ngay cửa, rồi bà leo uống đi vô nhà.

Bà Kinh mừng rỡ, ra cửa tiếp rước mời ngồi, kêu chị bếp đem trà nước đãi khách. Anh xa phu xách vô một giỏ xoài. Bà Chủ Thiệu nói:

- Ở vườn đi thăm chị đem, không có vật gì mà cho. May hồi chiều hôm qua thấy có cây xoài voi trái vừa mới chín, tôi biểu bày trẻ lựa hái vài chục đặng đem cho ông bà nuốt chực và cho bà già thầy không một chực đặng làm quen. Cây xoài này ngon lắm, để bà ăn thử mà coi.
- Vườn của bà xoài nhiều lắm mà.
- Dừa với cau thì nhiều, còn xoài có năm sáu cây mà thôi. Bà cho tôi mượn vài cái đĩa bàn đặng tôi sắp ra cho bà một chực.

Bà Kinh kêu chị bếp biểu đem ra hai đĩa bàn. Bà chủ sắp mỗi đĩa 6 trái xoài voi, trái nào cũng nung nường no tròn và chín đỏ.

Bà Kinh ngó hai đĩa xoài mà nói:

- Xoài đầu mùa mà tốt trái quá.
- Nhờ đất tốt. Lại hồi trước ông Chủ tôi ổng lựa giống xoài ngon ổng ương mà trồng nên mới tốt trái như vậy đó.
- Bữa hôm bà nói bà muốn đi thăm bà già thầy thông Xuân. Tôi về tôi có nói chuyện lại với bà.
- Không biết bữa nay có bà ở nhà hay không.
- Có lẽ có mà. Để tôi biểu con bếp lại hỏi coi.

Bà Kinh kêu chị bếp biểu lại coi có bà Hương vẫn ở nhà hay không. Chị đi coi rồi về nói bà Hương vẫn đương nằm.

Bà Kinh nói: “Chị đó sớm mời hay đi chợ lắm. Như bà Chủ muốn thăm đặng làm quen thì đi liền, sợ dần dà chỉ đi khỏi. Chỉ cũng vui vẻ lắm. Bà gặp chắc bà ưa liền”.

Bà Chủ Thiệu xách giỏ xoài đi theo bà Kinh mà lại nhà bà Hương vẫn.

Hồi nãy bà Hương vẫn thấy xe ngừng ngay nhà bà Kinh rồi một bà ăn mặc sang trọng đi vô thì bà phát nghi. Chừng chị bếp lại hỏi coi có bà ở nhà hay không đặng khách lại mà thăm thì bà biết chắc bà Chủ bên Chợ Cũ muốn đến làm quen, bởi vậy bà quét bàn, quét ván, sửa soạn tiếp khách.

Bà Kinh bước vô tiến dẫn: “Có bà Chủ bên Chợ Cũ qua thăm tôi. Nghe chị ở gần đây nên cậy tôi dắt lại thăm chị đặng chị em biết nhau, vì chị lên ở đây mấy năm rồi mà không có dịp gặp nhau”.

Bà Hương vẫn cười và nói: “Tôi kính chào bà Chủ, chị em tưởng tình đến thăm nhau, thiệt tôi cảm ơn hết sức. Mời bà Chủ với bà Kinh ngồi bên ván đây, ngồi ăn trà. Tôi ít đi đâu, nên về ở đây đã 5 năm rồi mà chưa quen với mấy bà”.

Thím Tư Cam bung chén với bình trà ra. Bà Chủ nói nhỏ biểu cho mượn vài cái đĩa rồi sắp chục xoài voi mà biểu bà Hương vẫn, nói xoài nhà mới chín được mấy cây, nên đem cho bà Kinh với bà Hương vẫn mỗi nhà một chục ăn lấy thảo.

Bà Hương vẫn cảm ơn, khen xoài tốt trái, mời khách uống nước rồi hỏi:

- Bà chủ ở bên Chợ Cũ mà ở lối nào ?
- Nhà tôi ở dựa đường đi Bến Tranh, từ ngã tư lại đó chừng vài trăm thước, bên phía tay trái.
- Chắc có vườn lớn, vì phía đó là phía vườn.
- Thừa phải. Vườn tôi phía sau giáp với mé sông.
- Vậy thì vườn lớn lắm. Bà Chủ có con cháu đông hay ít ?
- Tôi được hai trai hai gái. Con gái lớn tôi gả nó lấy chồng làm thầy giáo trên Sài gòn. Thằng con trai kế đó tôi cưới vợ cho nó rồi bắt nó ở với tôi mấy năm nay. Thằng con trai nhỏ tôi cũng lo vợ cho nó hồi năm ngoái rồi cất nhà cho nó ra riêng ở bên Bến Tranh đặng nó coi miếng vườn và sở ruộng của tôi ở bên. Còn con gái út tôi cho nó lên ở với chị nó trên Saigon đi học ba năm rồi tôi mới đem về đặng tập cho nó biết công việc trong nhà. Con gái học chữ cho biết vậy thôi, không cần phải học nhiều.

Bà Kinh hỏi:

- Cô út năm nay được bao nhiêu tuổi ?
- Nó mới 19 tuổi.
- Tuổi đó đã gả lấy chồng được rồi.
- Nó còn khờ quá bà à. Phải tập cho nó biết nấu nướng vá may rồi mới dám gả nó chớ.
- Đòi nay nhà có tiền thì mượn bếp nấu ăn, áo quần thì có thợ may, cần gì mà phải biết nấu, biết may.
- Dầu không giỏi, mình cũng phải biết đặng bày biểu cho người ta làm chớ.

Bà Chủ Thiệu lại day qua hỏi bà Hương vẫn:

- Không biết bà chị đây được mấy người em ?
- Tôi có một đứa chen ngoèn đó.
- Té ra bà chị có một mình thầy thông ?
- Tôi sanh có một mình nó, chừng nó được 13 tuổi ông mất rồi thôi.
- Bà chị có một người con mà người con đích đáng quá. Vậy cũng là có phước, cần gì phải có con đông. Mấy năm nay ở đây từ nhơn dân đến làng tổng ai cũng khen cũng kính hết sức, học giỏi, bật thiệp, mà lại vui ẻ thanh liêm, quý không biết chừng nào.

- Nhờ hồi nhỏ nó học chữ nho rồi thầy nó tập tánh cho nó như vậy đó. Lên đây nó gần ông Kinh. Ông dạy thêm nó học đờn học làm thi, nó mê mết rồi không muốn gì nữa.
- Tôi xin mời bà chị với bà Kinh khi nào rảnh đi qua nhà tôi chơi cho biết nhà.
- Có bà Kinh đi thì tôi đi theo, chớ tôi có biết nhà đâu.
- Như chắc bữa nào đi được thì nói cho tôi biết rồi tôi biểu trẻ đem xe qua rước.

Bà Kinh nói:

- Chưa chắc bữa nào đi được, nên không dám hẹn. Thôi, xe rước làm chi. Hễ bữa vào đi thì chị em tôi kêu xe kéo mà đi cũng được.

Nói chuyện dông dài một hồi nữa rồi bà Chủ Thiệu từ mà về. Bà xách cái giỏ không đi trước. Bà Kinh với bà Hương vẫn đưa ra tới xe. Bà Chủ ân cần mời qua nhà nữa rồi mới lên xe mà đi.

Hai bà trở vô, bà Kinh mới nói với bà Hương vẫn:

- Không có cây việc chi hết, thì chắc là muốn làm sui chớ gì.
- Không có đâu bà. Hồi nãy bà mở hơi nói con út đã gả được, thì bà Chủ nói nó còn khờ, rồi nói qua thằng Xuân, thì bà không động tới chuyện vợ con thằng nó. Thế thì bà không để ý tới việc làm sui đâu.
- Ủ, để rồi chị coi mà. Tôi nói vậy mà có đa. Người khôn lanh họ có mưu kế đủ kiểu. Mới nói chuyện với chị lần đầu, bà chưa dám lộ mời cho chị hiểu ý sâu của bà, bà mời chị qua nhà chơi, bà bẹo con bà cho chị thấy rồi đợi coi ý chị thế nào bà mới nói chớ.
- Xuân tôi năm nay tới 27 tuổi. Còn con nhỏ của bà mới 19, nhỏ hơn Xuân tới 8 tuổi, có lẽ nào bà muốn gả. Chị không tin lời tôi, thôi mai mốt tôi với chị qua nhà thăm bà Chủ chủ một lần coi. Minh đi chơi một lát, coi con nhỏ ra làm sao. Đừng nói cho thầy thông biết chuyện gì hết. Người ta thăm mình thì mình thăm lại mà trừ cho khỏi thất lễ.
- Được Bữa nào rảnh bà đi được thì tôi đi với bà. Đi chơi cho biết vậy thôi, có hại gì.

Cách vài bữa sau, sớm mời ông Kinh với Vĩnh Xuân đi làm việc rồi, bà Kinh lại rủ bà Hương vẫn đi qua Chợ Cũ chơi. Hai bà thay đồ rồi kêu hai chiếc xe kéo mà đi.

Bà Kinh biết nhà nên tới cửa ngõ bà biểu xa phu quẹo vô sân.

Một ngôi nhà nguy nga hiện ra trước mắt bà Hương vẫn Thanh, nhà lớn, nhà cầu, nhà dưới, lẫm lúa, kho chứa dừa khô; chung quanh thì vườn tược sum sê, trong sân thì bông hoa đủ màu, đủ thứ.

Hai bà xuống xe và biểu xa phu chờ. Hai bà bước lên thêm. Có một cậu trai từ 25 tới 30 tuổi, bước ra chào và nói: “Cháu xin mời hai bà vô. Má cháu ở đằng sau. Xin hai bà ngồi tạm đây đợi cháu vô thưa cho má cháu hay”.

Bà Hương vẫn đứng ngó quanh quất trong nhà thì thấy đồ đạc hực hờ, ghé bàn tủ ván thứ gì cũng lộng lẫy. Thiệt là một nhà giàu có sang trọng, thuở nay bà chưa hề bước chân vào cái nhà nào tốt đẹp như vậy.

Hai bà đương đứng coi đồ đạc thì bà Chủ Thiệu, mặc áo cụt lụa trắng, ở dưới nhà cầu đi lên. Bà thấy hai bà khách quen thì bà mừng rỡ, hỏi người con trai lấy áo dài cho bà, mời khách vô bộ ván lớn phía trong mà ngồi, kêu người nhà đem trà nước.

Bà chủ đứng và mặc áo dài cho đủ lễ. Bà Kinh bước lại coi cá lia thia tàu nuôi trong cái thùng kiếng nó lội vờn vờ. Bà Hương vẫn rờ rẫm bộ ván gỗ lớn, dày cui, mà thành chung quanh lại cần ốc xa cừ coi thiệt đẹp.

Một cô thiếu nữ mặc quần lụa trắng, áo tím dài, tóc bới vén héo, chun mang giày thêu, cô bung một mâm đem ra, có ba cái tách với một bình trà; cô để trên ván rồi chấp tay xá hai bà khách. Cô trở vô trong buồng ra một ô đồng đựng trầu cau với bình vôi và hộp thuốc xia, cau tươi bửa sẵn, ruột trắng non thấy muốn ăn.

Hai bà khách ngồi ngó trên cô nọ, mặt mày sáng rỡ, tướng đi dệu dàng môi đỏ như thoa son, mặt trắng như giò phấn.

Bà Kinh hỏi bà Chủ:

- Phải cháu út đây hay không ?.
- Nó đó.
- Bà nói 19 tuổi mà vóc cháu đã trộm đến.
- Nó giống ông hồi trước. Ông cao lớn người dữ.
- Còn cậu hồi nãy, phải con lớn của bà hôn ?.
- Phải. Vợ chồng nó ở với tôi.

Bà Chủ thấy có người đi qua đi lại ngoài vườn hoa, bà kêu con bà nói: “Cầm Nhung à, con ra coi ai đang trước kia con”.

Bà Kinh ngó ra rồi nói: “Hai người kéo xe của hai chị em tôi”.

Bà Chủ nói: “Té ra hai bà đi xe kéo. Cầm Nhung a. Con ra trả tiền xe rồi biểu họ về đi con, để hai bà ở đây chơi lâu lâu, chừng. về bày trẻ đưa xe nhà cho hai bà về”.

Bà Kinh cảm không được. Cầm Nhung cứ vâng lời mẹ mà trả tiền xe cho xe đi.

Bà Hương vẫn thấy nhà cửa kinh đình, đẹp đẽ quá, bà ái ngại nên ít nói chuyện. Uống nước ăn trà rồi bà Kinh tỏ ý muốn đi xem vườn chơi. Bà Chủ mời khách đi xuống nhà cầu rồi băng qua nhà bếp mà ra vườn. Cầm Nhung với người anh trai đi theo sau.

Lúc đi ngang qua nhà bếp, bà Hương vẫn thấy nhà cửa mình mông, mà từ trên xuống dưới đều sạch sẽ thì bà kính phục vô cùng. Chừng ra vườn bà thấy dứa trồng ngay hàng, có cau chen lộn, mà cau hay dứa cũng đều có trái sai oằn, lại vườn lớn ngó mát con mắt. Còn chung quanh nhà thì trồng xoài, mít, mận, quít, cam có một cây xoài thanh ca trái chín đỏ, còn mấy cây mít thì trái lòn thòng từ trên xuống dưới.

Bà Chủ kêu người con trai mà nói: “Cây xoài thanh ca chín rồi kia con. Con biểu bày trẻ lựa mấy trái chín đều bẻ vài chục đựng cho hai bà đem về ăn thử. Mít coi bộ cũng có chín. Con lựa đôn vài trái nghe hôn con”.

Bà dắt khách đi vòng ra trước sân mà xem bông, xem kiếng. Bà Hương vẫn mê mết, thăm nghĩ nhà giàu họ ăn ở sung sướng như thần tiên, mình nghèo phải chịu dơ dáy cực, khổ làm sao mà bì với họ cho được.

Chừng trở vô nhà, bà Chủ mời hai bà khách ở ăn cơm rồi xe sẽ đưa về. Bà Kinh từ chối, nói đi không có dặn trước ở nhà, sợ ông Kinh chờ về ăn cơm. Bà Chủ nói để bà sai người cỡi xe máy cho hai nhà hay. Hai bà khách đều căn, nói để khi khác, vì đi không có sắp đặt trước ở nhà.

Bà Chủ mới nói: “Thôi, để bữa nào tôi qua tôi mời trước rồi tôi cho xe qua rước hai bà qua ăn cơm ở chơi với tôi một ngày nghe hôn. Tôi ở bên này buồn quá, muốn có chị em tới lui nói chuyện chơi cho vui”.

Bà Kinh đòi về đựng lo cơm nước cho ông.

Bà Chủ kêu con biểu người đánh xe bắt kế xe ngựa đem ra đựng đưa khách về, trên xe đã có để sẵn một giỏ xoài với hai trái mít lớn,

Khách từ giã lên xe. Bà Chủ với hai con đưa khách ra xe. Bà thấy xoài với mít thì nói hai bà về chia với nhau, đi vườn về phải có trái cây chút đỉnh coi mới được. Bà sức nhớ nhánh cau ăn hồi nãy bà Kinh khen ngon, bà hỏi Cầm Nhung vô cắt ít chục trái mà gởi cho hai bà.

Có xoài, mít và cau đủ hết rồi xe mới chạy.

Xe ngừng ngay cửa thì hai bà thấy ông Kinh với Vĩnh Xuân đã về trước rồi, đương đứng trong nhà mà ngó. Hai bà leo xuống phụ với anh đánh xe đem đồ vô. Ông Kinh bước ra hỏi đi đâu mà có xoài, mít đủ thứ như vậy. Bà Kinh nói bữa hôm bà Chủ, bên Chợ Cũ, qua thăm cho xoài voi. Bữa nay hai chị em qua thăm bà lại. Bà cứ cầm ở nói chuyện biểu con hái xoài mít mà cho, rồi mới cho xe đưa về.

Bà Hương vẫn lấy thúng sang xoài qua đựng trả cái giỏ cho anh đánh xe đem về.

Ông Kinh với Vĩnh Xuân khen xoài tươi và lớn trái. Hai bà chia hai ra, rồi ai đem phần nấy vô nhà.

Trong lúc ăn cơm trưa, bà Hương vẫn thuật chuyện đi thăm nhà bà Chủ Thiệu cho con nghe, bà khen nhà cửa nguy nga, đồ đạc lộng lẫy, vườn tược rộng lớn, bệ ăn ở sung sướng giàu sang. Bà khen đủ điều nhưng không nói bà Chủ Thiệu có đứa con gái út mới 19 tuổi, tên Cẩm Nhung, đẹp để lại bãi buôi, ăn nói dễ thương, đi đứng yếu điệu.

Còn đằng nhà bà Kinh thì bà nói chuyện với ông, bà khen bà Chủ Thiệu giàu sang, khen Cẩm Nhung có sắc đẹp. Bà nói có lẽ bà Chủ Thiệu muốn làm sui với bà Hương vẫn, nhưng chưa dám nói ra, tuy Vĩnh Xuân lớn hơn Cẩm Nhung tới 8 tuổi, song cặp đó xứng lắm, trai học cao, gái có sắc, trai có danh dự, gái có bạc tiền, không ai thua kém ai, có tiền biết trọng tài danh, có đức được hưởng hạnh phúc. Ông Kinh nghe nói nhằm lý thì ông xuôi theo, nhưng ông khuyên, bà phải dè dặt., thủng thẳng bàn với bà Hương vẫn, xúi bà lấy chữ hiếu mà kêu gọi lòng thảo thuận của Vĩnh Xuân, nói chữ hiếu trọng hơn chữ tình, mà cũng đứng trước chữ nghĩa. Phải nói thế nào cho Vĩnh Xuân chịu cưới vợ, rồi đó để ông sắp đặt cho.

Cách ít bữa, bà chủ Thiệu qua thăm bà Kinh với bà Hương vẫn nữa. Lần này bà nói đến một là ngày giỗ ông Chủ. Bà xin thỉnh hai bà qua ăn cơm với bà một bữa. Sớm mai bà cho xe qua rước ăn cơm rồi chơi tới chiều trời mát xe sẽ đưa về. Vì bà góa bụa, con thì khờ khạo, nên đám giỗ chỉ có con cháu trong nhà mà thôi, chớ không có người ngoài, bởi vậy bà không dám mời ông Kinh với thầy Thông, sợ không có người xứng đáng tiếp đãi khách.

Bà Hương vẫn cũng như bà Kinh thấy bà Chủ càng ngày càng muốn nhen nhúm tình thân thiết, hai bà tính đi thẳng tới đặng dò xét thâm tâm của bà Chủ, nên cả hai đều chấp thuận lời mời, không làm bộ ngại ngùng, không mại hơi từ chối.

Đến bữa hẹn, mới 8 giờ thì có xe qua rước. Hai bà dặn hai chị bếp ở nhà lo cơm nước rồi thay đồ lên xe mà đi.

Thiệt quả không có khách nào lạ, trừ ra vợ chồng người con trai tên là Ba Khai, với Cẩm Nhung ở trong nhà, chỉ thêm có cô Hai Bình là con gái đầu lòng, cô có chồng làm thầy giáo trên Sài gòn, cô về cúng cha, có vợ chồng người con trai nhỏ, là Tư Thông, ở bên Bến Tranh về và có người em trai của ông Chủ là Hương Thân Huế ở dưới Chợ Gạo lên mà thôi.

Bà Chủ tiếp rước hai bà khách rất niềm nở. Bà dặn Cẩm Nhung phải xắn bả ở gần bà đặng hầu trà nước để cho mấy chị coi nấu nướng và mấy anh lo cúng quải.

Cẩm Nhung đã trắng sẵn bữa nay lại mặc một bộ đồ hàng trắng, hàng tốt, may khéo, cổ đeo một dây kiềng vàng chạm với một sợi dây chuyền, một tay đeo một chiếc vàng, một tay đeo một chiếc neo, nên sắc càng tăng vẻ đẹp, bộ đứng bực sang giàu.

Bà Hương vẫn tuy không có ý phụ bạc Cúc Hương, song bà ngó Cẩm Nhung, ngó nhà cửa, rồi bà chẳng khỏi so sánh, nghĩ đi xét lại thiệt Cẩm Nhung đẹp hơn Cúc Hương nhiều mà nhà bà Chủ cũng giàu có sang trọng hơn Hia Mỹ thập bội. Nếu Vĩnh Xuân cưới được Cẩm Nhung rồi dắt nhau về Chợ Giồng mà thăm Ông Giáo Huân với Hai Tỷ thì thiên hạ mới thấy rõ nhà nghèo học giỏi quý hơn nhà giàu, lại vợ chồng Hia Mỹ mới tiếc con mà thêm hổ thẹn nữa.

Làm mẹ ai cũng muốn cho con được giàu sang vinh hiển. Bà Hương vẫn nghĩ con bà đứng thông ngôn cho quan Chánh Tham Biện, vinh vang ở đất Mỹ Tho, nếu nó cưới Cẩm Nhung, đã có sắc đẹp lại có tiền nhiều, thì danh nó càng nổi lên cao, thân nó càng được sung sướng. Muốn khoe khoang với người xứ sở, nhứt là muốn làm bi mặt kẻ khinh khi con nhà nghèo, hai cái muốn đó cứ trạo trực trong lòng bà, khiến cho bà thăm vái vong linh Cúc Hương xúi giục bà Chủ gả Cẩm Nhung cho Vĩnh Xuân đặng kiếp này Vĩnh Xuân được hưởng một chút mùi đời, rồi kiếp sau sẽ cùng Cúc Hương sum hiệp.

Cúng rồi bà Chủ biểu dọn một mâm trên ván ở nhà trên cho bà đãi hai bà khách, còn mấy mâm thì dọn trên bàn ở nhà cầu cho con bà đãi ông chú và ăn chung với nhau cho vui.

Lúc ăn cơm bà Chủ ép khách mỗi bà uống hết nửa ly rượu chát trắng, nên mặt đỏ phừng phừng. Ăn rồi người nhà bưng dọn hết, ba bà mới nằm chung trên bộ ván nói chuyện chơi. Bà Hương vẫn có chén nên nằm một chút thì bà ngủ khò, không nói được chuyện gì hết.

Bà Hương vẫn ngủ một giấc thật dài hơi rượu đã tan hết, bà mở mắt đòm trên văn phòng không có bà chủ nhà mà cũng không có bà Kinh. Trong nhà vắng hoe, chỉ nghe phía nhà dưới có tiếng nói chuyện nho nhỏ. Bà khát nước nên ngồi dậy rót một tách nước mà uống.

Cầm Nhung ở nhà cầu đi lên, thấy khách uống thì lật đật đi riết lại mà nói: “Thưa, để con chế nước nóng cho bà uống”.

Bà đưa tay mà căn, vừa cười, vừa nói:

- Thôi con. Nước còn nóng. Bà uống đủ rồi. Nằm ngủ quên một chút, hai bà dậy đi đâu mất.
- Má con với bà Kinh đi chơi sau vườn.
- Vườn lớn mà lại ở gần chợ. Quý quá. Huê lợi chắc nhiều lắm.
- Thưa, con không hiểu được bao nhiêu. Má con với anh Ba con biết.

Bà Chủ với bà Kinh trở vô, thấy bà Hương vẫn đã thức dậy, bà chủ biểu Cầm Nhung chế bình trà mới vá bung bánh ra đặng ăn uống nước.

Bà Hương vẫn nói uống chút rượu nên buồn ngủ nằm ngủ quên. Bà Kinh nói: “Thấy chị ngủ, hai chị em tôi đi coi vườn chơi”.

Bà bà ăn bánh uống nước, nói chuyện ruộng đất, vườn tược, đến xế mát rồi bà Kinh xin cho cáo từ mà về.

Bà Chủ biểu Cầm Nhung kêu thặng xe rồi hai mẹ con đưa khách lên xe mà đi. Xe về tới nhà, người đánh xe bung vô một quả bánh, nói bà Chủ gởi kiếng hai bà. Bà Kinh cười, cứ lấy hai cái đĩa lớn mà sắp ra hai phần, rồi trả quả cho người đánh xe đem về.

Bà Kinh thay đồ rồi bà thấy còn sớm mới bung đĩa bánh lại cho bà Hương vẫn. Bà ngồi một bên bà Hương vẫn mà nói nhỏ: “Rõ ràng rồi chị à. Bà Chủ muốn làm sui với chị. Hồi trưa chị ngủ đó, bà mời tôi ra sau vườn chơi, rồi bà tỏ thiệt người con trai lớn của bà yêu tánh nét của thầy thông, nên cứ theo nói bà nên gả Cầm Nhung cho thầy thông. Bà cậy tôi dò ý chị, như chịu thì vợ chồng tôi đứng làm mai giùm, bà sẽ gả liền”.

Bà Hương vẫn lộ sắc mừng mà nói:

- Con nhỏ thiệt dễ thung quá bà há ? Lần trước qua chơi, tôi không để ý cho lắm. Lần này nó xăn bản một bên hoài, tôi ngó nó kỹ lưỡng, tôi nói chuyện với nó rồi tôi động lòng thương nó. Nếu bà chủ muốn gả mà Cầm Nhung không chê Xuân lớn tuốt, thì tôi ưng bụng lắm. Được dâu như vậy thì quý lắm rồi, còn kén chọn ở đâu cho hơn nữa được. Ngặt nhà bà Chủ giàu có, còn phận mẹ con tôi thì không có tiền. Làm sui với bà phải sắm lễ vật cho xứng đáng, phải làm đám cưới cho hẳn hoi, tôi theo bà tôi sợ mệt lắm.
- Chị đừng lo. Tôi đã nói trước với bà rồi. Tôi nói thầy thông thanh liêm không chịu bóc lột làng tổng, không thêm vợ vét của dân, bởi vậy thầy vui mà chịu nghèo, làm việc lãnh lương đủ nuôi mẹ mà thôi, chớ không có sức nuôi vợ nữa được, vì vậy nên thuở nay thầy không tính cưới vợ. Bà Chủ nghe tôi nói như vậy thì bà cười ngất. Bà nói mấy năm nay bà kính phục thầy thông là vì bà nghe tánh thanh liêm đó nên bà mời gả. Bà nói bà gả dễ lắm, bà không đòi nữ trang hay bạc tiền chi hết.
- Bà nói như vậy, nhưng Xuân cưới vợ nó cung phải sắm lễ vật coi cho được chớ.
- Bà nói tận tình như vậy: trước bữa cưới bà trao bông tai với vòng vàng cho mình đem qua trình giữa hai họ cho người ta ngó thấy. Bà sẽ đưa tiền cho chị mua áo. Còn thầy thông muốn đặt tiệc ngoài nhà hàng mà đãi mấy ông mấy thầy thì bà chịu tiền cho. Bà không muốn để cho thầy thông tốn hao chi hết. Còn việc thầy thông sợ không đủ tiền nuôi vợ, việc ấy thầy cũng khỏi lo. Bà sẽ cho con gái bà mỗi tháng đôi ba trăm đặng nó phụ với thầy về việc ăn xài trong nhà. Bà còn nói ý bà muốn thầy thông hễ cưới rồi thì vợ chồng về nhà lớn ở, mỗi buổi hầu có xe đưa thầy đi, rước thầy về. Nếu thầy chê ở bên xa thì bà Chủ sẽ kiếm mua bên này một cái nhà hoặc một căn phố lâu để cho vợ chồng thầy ở cũng được.
- Nếu bà gả con mà bà làm dễ cho mình như vậy thì khoẻ cho mình lắm. Mà tại sao bà dễ quá như vậy.

- Tạ bà ái mộ tánh nét thầy thông chớ sao.
 - Bà làm như mua rể tôi sợ Xuân nó không chịu.
 - Chuyện tôi nói với chị nãy giờ đó mình để bụng, hai chị em mình biết mà thôi, nói cho thầy thông hay làm chi. Làm đám cưới thì tôi với chị lo, biểu thầy đừng lo gì hết.
 - Việc đó để sau rồi chị em mình sẽ liệu làm cho kín đáo cho Xuân không biết, mà người ngoài cũng không hay gì hết. Bây giờ điều mình phải lo trước hết là nói làm sao cho Xuân chịu cưới vợ đã. Bà muốn nó cưới Cẩm Nhung, tôi cũng đành bụng rồi, nếu Xuân cứ từ chối, không khứng cưới vợ, thì mình làm sao được.
 - Khó là tại chỗ đó. Tôi tính như vậy: Để tới thứ bảy tới đây tôi mời chị với thầy thông lại nhà tôi chơi. Tôi nói trước cho ông Kinh biết rồi vợ chồng tôi khởi đầu nói chuyện trăm năm của thầy. Chị thừa dịp nói tiếp với vợ chồng tôi. Như thầy thối thác, không chịu tính đôi bạn thì chị làm giận làm buồn, chị bắt tội không thương mẹ cha, tính bỏ cho tông môn tuyệt hậu, chị lựa lời kiếm thế mà nói cho thầy động lòng. Chừng thầy nghe lời chị thầy chịu cưới vợ, chừng đó tôi mới chỉ chọc con gái bà Chủ rồi vợ chồng tôi lãnh làm mai dồng.
 - Bà tính như vậy thì được lắm. Để thứ bảy làm thứ coi. Tôi nói thiệt với bà, lần này tôi sẽ làm dữ, nếu nó không chịu thì tôi sẽ lấy quyền bà mẹ mà rúng ép cho được tôi mới nghe.
 - Ừ, chị phải nói cho gắt, thầy mới sợ mà nghe lời chớ. Huống chi cô gì đó cổ chết đã lâu rồi, chớ phải còn sống hay sao mà chờ cô.
 - Năm đó thi đậu, con nọ có cho nó chiêm bao mà dặn nó phải cưới vợ đặng nuôi mẹ. Vậy mà chờ giống gì nữa.
 - Ừ, còn việc đó nữa. Chị nhắc lại cho thầy nhớ.
 - Tôi sẽ nhắc. Đó là một cơ nó hết cãi được.
- Bà Kinh thấy dạng ông Kinh mới Vĩnh Xuân đi làm về gần tới, bà lật đật đi vô nhà.

(15) V

Thuở ấy, những nhà nho học có bày nhiều cách chơi phong lưu như bắn giàng hay đánh hồ, hay gát cu đất, để vui chơi đặng giải trí.

Cụ Huấn Trai, chủ khách sạn ở ngang nhà ga xe lửa Mỹ Tho, cụ xuy tiêu réo rất vô song, mà cụ còn có tài đánh hồ cũng thiệt giỏi. Cụ có một bộ đồ đánh hồ của ông bà lưu hạ, gồm một cái bình, một con cóc với năm cây đũa toàn bằng cẩm lai, nhờ chơi nhiều đời nên láng nhuốt, xem đẹp lắm. Cách đánh hồ là cầm năm đũa gõ từng cây vào con cóc và buông cho đũa nhảy vọt vào bình. Ai đánh vô bình được năm cây là giỏi nhất.

Trong vài năm sau đây, hễ tới thứ bảy thì ông Kinh Lương với Vĩnh Xuân thường lại khách sạn đặng đánh hồ chơi với cụ Huấn Trai rồi uống trà, hòa đờn hoặc ngâm thi đến 11 hoặc 12 giờ mới về ngủ.

Thế mà tới thứ bảy này ăn cơm rồi, Kinh Lương ra lộ đi qua đi lại mà hửng mát, coi bộ không tính đi chơi.

Vĩnh Xuân đứng trong nhà ngó thấy mới bước ra hỏi ông Kinh :

- Tuần này không đi đánh hồ chơi hay sao ông Kinh ?
- Cụ Huấn Trai đi Sài gòn không có ở nhà.
- Vậy hay sao ?
- Ủ, hôm tuần trước cụ có nói với tôi.
- Thế thì đêm nay mình phải nằm nhà đọc sách.
- Vô nhà tôi rồi uống trà nói chuyện đời chơi.

Hai người dắt nhau vào nhà ông Kinh.

Bà Kinh lấy bình trà đem súc đặng bỏ trà mới chế cho ông uống.

Bà Hương vẫn y theo lời hẹn, bà men men đi lại nhà ông Kinh rồi đi thẳng vô trong nói chuyện với bà Kinh.

Một lát bà Kinh vừa đi ra ngoài trước vừa nói: “Mời chị ra đây ăn trầu. Đêm nay hai người không đi chơi, họ uống trà rồi chắc họ hòa đờn với nhau chớ gì. Ra nằm rồi nghe đờn chơi”.

Hai bà ra ván mà ngồi.

Ông Kinh uống hết chung trà rồi day mặt ngó ra đường mà nói với Vĩnh Xuân:

- Người ta mà được cái địa vị của thầy thì trong nhà rần rộ vui lắm. Nhà thầy buồn hiu. Thầy không tính làm sao cho vui vui một chút vậy thầy thông ?
- Nhà tôi vui lắm, có buồn hồi nào đâu.
- Có hai mẹ con chanh ngoảnh mà vui nổi gì.
- Đàng này cũng có hai ông bà chanh ngoảnh mà cũng vui vậy.
- Tôi có con trai con gái đủ, lại có cháu ngoại nữa. Tuy chúng nó không ở chung với tôi, song trong trí tôi vẫn biết có con cháu nên vui được. Thầy chỉ có bà mẹ, không có ai nữa hết, thế thì làm sao mà vui.
- Thiệt hồi mới đi làm việc năm đầu tôi không vui, mà lại thối chí nữa, bởi vì lương ít quá, mà tôi phải cực, lại thấy thế tục suy đồi lòng tôi chán nản. Mấy năm sau đây lương tôi tăng thêm đủ xài, má tôi bớt cực, tôi theo ông mà hưởng thú thanh cao, để cho thiên hạ làm sao mặc họ, thì lòng tôi thơ thới lắm, tôi có buồn nữa đâu.
- Thầy không buồn nhưng tôi có ý dòm coi, tôi thấy chị Hương vẫn buồn lắm.
- Má tôi cũng vậy, có buồn việc chi đâu.

Bà Kinh tiếp với ông mà nói:

- Thầy thông tôi ngày mắc đi làm việc, hễ về nhà thì mê mệt với mấy cuốn sách, mấy cây đờn, cứ vịnh phú ngâm thi, thầy không để ý tới việc trong nhà, trong cửa. Tôi ở nhà, tôi gần gũi với bà chị hàng ngày, hằng giờ, tôi thấy bà chị buồn lắm, thầy thông à. Thầy nghĩ lại mà coi, bà chị tuổi đã gần lục tuần rồi, mà chưa có cháu ngoại hay cháu nội để bông ẵm, nựng nịu chơi với người ta thì làm sao mà vui được. Nhiều khi tôi thấy có bà già nào bông cháu nhỏ lại mấy nhà gần đây chơi

thì bà chị nhìn đũa nhỏ trôn trôn rồi ứa nước mắt. Thầy làm con, thầy ở với mẹ thiệt là chí hiếu, thầy lo cho mẹ từ chút, tôi với ông Kinh khen thầy hoài. Thầy vốn con nhà nghèo mà thầy có chí, học hay, làm lớn nhưng ôn áp nhơn nghĩa, giữ gìn thanh liêm, làm rõ ràng cho tông môn, ở với mẹ thảo thuận. Thầy tập được tánh thanh cao như vậy nên ai cũng kính trọng thầy. Nhưng tôi cũng như bà con trong nhà, tôi phải nói thiệt thầy còn thiếu sót một việc, thầy phải bồi bổ cái thiếu sót đó thì danh giá thầy mới vẹn toàn.

- Tôi thiếu sót chỗ nào ?
- Thầy có hiếu với mẹ, thầy kính mến mẹ, rành thầy để cho mẹ buồn bực hoài, không chịu làm vui lòng mẹ. Con có hiếu chẳng những lo cho mẹ no ấm mà thôi, còn phải làm cho mẹ vui lòng nữa mới được.

Vĩnh Xuân ngồi lặng thinh.

Ông Kinh nói: “Thầy có học Tứ Thư, thầy thấy cái hiếu của Ông Tăng Sâm là thế nào. Mỗi bữa dâng cơm cho cha ăn, ông đứng hầu một bên coi cha ăn được hay không. Chừng cha ăn rồi có món nào còn dư thì ông hỏi ý cha muốn cho ai món đó đặng làm theo ý cha. Người xưa giữ chữ hiếu chẳng những là nuôi cha mẹ cho no đủ mà thôi, mà còn tưởng tâm chí của cha mẹ nữa. Vậy thầy thông phải làm sao cho chị Hương vẫn được vui lòng thì chữ hiếu của thầy mới viên mãn”.

Vĩnh Xuân thở ra một hơi dài mà nói: “Ông bà nói tôi không biết làm cho má tôi vui, chắc bà trách tôi không chịu cưới vợ chớ gì. Tôi vì một việc đại ân, đại nghĩa nên tôi không cưới vợ được. Việc đó má tôi hiểu rõ, bởi vậy không nỡ ép tôi cưới vợ bao giờ. Nếu má tôi có buồn là buồn về việc nào khác, chớ không phải việc đó”.

Bà Kinh cười mà nói: “Bà chị có than với tôi. Bà chị buồn vì việc đó, chớ không phải việc nào khác đâu”.

Vĩnh Xuân chau mày, gật đầu không cãi nữa.

Bà Kinh ngó bà Hương vẫn mà ra đầu, tỏ ý xin bà tiếp mà nói vô.

Bà Hương vẫn mới tăng hắng rồi chậm rãi nói: “Này con, bữa nay tình cờ ông Kinh bà Kinh thương mẹ con mình, nên dỡ chuyện nhà của mình ra mà nói phải, nói trái với con. Sẵn dịp đây má tưởng nên tỏ ý của má một lần cho con biết. Con với Cúc Hương hồi nhỏ núp lén thề thốt trăm năm với nhau, chớ má không có cầm trà, cầm cau mà nói nó cho con. Tuy vậy mà nó nặng tình nặng nghĩa với con, đến đời với má nó cũng trọn đạo dâu con trong nhà. Nó lo cho con ăn học mà nó còn lo cho má ấm no. Con thương nó, má cũng tiếc nó lắm. Má thường có than thở với con không thể nào má kiếm một con dâu thảo thuận cho bằng Cúc Hương được. Vì thương con nó dám quyên sanh đặng giữ trọn nghĩa với con. Mà sửa soạn đặng chết nó còn sắp đặt cho con ăn học đến cùng và cho má khỏi lang thang rách rưới”.

Nghe nhắc chuyện cũ, Vĩnh Xuân xúc động nên nước mắt chảy ròng ròng. Bà Hương vẫn thấy con ử dột bà cũng khóc.

Vợ chồng ông Kinh ngó nhau, trong lòng ai truat nên khó chịu, không biết có nên sấn tới mà phá tan tình sâu, nghĩa nặng của người hay không.

Bà Hương vẫn lau nước mắt rồi tiếp: “Vì tình nghĩa của Cúc Hương như vậy nên từ khi con học xong rồi má đánh chữ làm thỉnh, không nỡ khuyên con cưới vợ đặng lập gia thất với người ta”.

Vĩnh Xuân nói: “Hễ ai hỏi con sao không tính cưới vợ, thì con đau lòng quá má à”.

Bà Hương vẫn nói: “Bởi biết như vậy nên má không dám nhắc con. Bữa nay nhơn có ông Kinh bà Kinh nhắc nên má mới nói: Má một ngày một thêm già không biết sống chết bữa nào, má nhớ tới việc về sau rồi má buồn quá. Chớ chi má có được vài đứa con trai, nếu con không có vợ có con, thì đứa khác có, ngày sau cũng còn con cháu, cúng quải ông bà. Má có một mình con mà con không cưới vợ thì mãi đời con rồi có ai mà cúng quải ông bà và thờ phượng cha con với má. Má nhớ tới mồ hoang, hương lạnh thì má buồn quá, nên có khi má than thở với bà Kinh là tại vậy đó”.

Vĩnh Xuân nói: “Tôi cưới vợ còn cái khó này nữa, ông Kinh à. Cưới người ta theo lẽ tự nhiên, lỗi phải thương người ta. Tôi biết cái lòng tôi ngoài cô Cúc Hương, tôi không còn thương yêu ai hết. Nếu tôi cưới vợ khác đem về rồi tôi không thương, tôi lơ lửng nguội lạnh với người ta, thì tôi có tội lớn lắm: tội gạt gẫm một người thiếu nữ có lẽ sẵn lòng yêu tôi nên mới ưng trao thân gởi phận cho tôi.

Ông Kinh nói:

- Việc riêng của thầy thuở nay tôi không dám tọc mạch hỏi tới. Nãy giờ tôi nghe nói tại thầy nặng tình nặng nghĩa với cô Cúc Hương, ngoài cô thì thầy không biết thương ai khác, vậy tôi xin vô phép mà hỏi thầy: phải cô Cúc Hương là người viết câu: “Xả sanh nhi thủ nghĩa” mà để lại cho thầy nên thầy lộng khuôn kiếng treo tại bàn viết mấy năm nay đó hay không?”.
- Thưa, phải.
- Năm thầy mới dọn nhà, tôi thấy khuôn kiếng đó tôi hỏi, thầy nói mấy chữ đó là di bút của người bạn học mất rồi. Thầy nói như vậy mà tôi có ý nghi, vì tuồng chữ viết không được cứng như con trai, lại ở dưới ký hai chữ Cúc Hương, tên đó là tên đàn bà con gái. Tôi nghi thầy đau khổ vì tình, vì nghĩa nên thầy không chịu cưới vợ.
- Chánh tại vậy đó.

Bà Hương vẫn tiếp nói: “Để tôi nói luôn hết cho ông Kinh bà Kinh nghe. Tôi nghèo không đủ sức cho Xuân đi học thêm bốn năm ở trường trên. Cúc Hương buôn bán kiếm lời đăng bao cho xuân ăn học. Xuân học mới được một năm thì cha mẹ Cúc Hương gả nó lấy chồng. Cúc hương phải thú thiệt là nó đã hứa hẹn trăm năm với Xuân rồi. Chà mẹ nó chê Xuân nghèo, ép gả bướng con nọ cho nhà giàu. Con nọ giận mới uống giấm với á phiện mà chết. Trước khi tự vẫn nó có gởi một số tiền lại cho một người quen dẫn trao cho Xuân đăng ăn học đủ bổ năm. Nhờ vậy Xuân học mới thành công”.

Ông Kinh gãi đầu mà nói:

- Người như vậy hèn chi thầy thông tưởng nhớ hoài cũng phải.
- Còn vậy nữa ông à. Năm Xuân thi đậu ký lục rồi đó, nó có vô mộ con nọ mà tạ ơn. Tôi nó lại nằm chiêm bao thấy con nọ từ giã nó đăng đi đầu thai. Con nọ căn dặn nó biểu phải cưới vợ đăng nuôi mẹ già và lo cơm nước cho chớ đừng có bắt mẹ cực khổ nữa.
- Ô! Cô Cúc Hương có dặn rõ ràng như vậy, đã muốn thầy trọng hiếu hơn tình sao thầy lại trái ý cô vậy thầy thông ?.

Vĩnh Xuân nói:

- Người ta biết thủ nghĩa với tôi thì tôi phải biết thủ tiết với người ta chớ.
- Tôi nghe mấy người tân học họ nói: “Không nên bảo hoàng hơn ông vua”. Cô Cúc Hương biểu thầy cưới vợ đăng báo hiếu nghĩa là không muốn thầy thủ tiết, mà thầy thủ tiết làm chi. Thủ tiết thì trái ý của bạn, lại thất hiếu với cha mẹ nữa.
- Ngặt tôi không có tình gì với ai hết, tôi sợ cưới người ta rồi tôi không thương, té ra tôi báo hại người ta.
- Người mình cưới vợ thuở nay có ai thương trước bao giờ. Cha mẹ đành người nào thì cậy mai nói cưới cho mình. Nhiều khi đến bữa cưới mình mới thấy mặt vợ chán chường. Vợ chồng ăn ở với nhau bắt đầu gây nghĩa rồi lần lần gây tình. Vậy mà hết thầy đều ở đời với nhau tới già sanh con đẻ cháu cả bày, có sao đâu.
- Bây giờ má tôi với ông bà đều muốn tôi cưới vợ. Tôi biết ai đâu mà cưới.

Bà Kinh nghe câu đó, biết Vĩnh Xuân đã xiêu lòng rồi, nên bà chụp mà nói: “Nếu thầy chịu thì tôi với ông Kinh mới dọ dẫm hỏi thăm coi ai có con gái. Nếu liệu phải chổ thì tôi dắt bà chị đi coi mắt. Như coi được ông Kinh sẽ dắt thầy đi coi chánh thức. Chừng nào thầy chịu rồi vợ chồng tôi mới khởi đầu làm mai. Tôi làm mai hay lắm. Bất luận chổ nào, hễ thầy đành thì tôi nói được hết. Tôi nói thiệt a”.

Vĩnh Xuân dụ dự một chút rồi nói:

- Để thùng thặng cho tôi suy nghĩ lại coi.
- Suy nghĩ đã mấy năm nay còn suy nghĩ gì nữa ? Thầy đã 27 tuổi rồi, phải làm riết, chớ trì hoãn thầy già, rồi cưới con gái sao được... Ừ, thầy thông, bà Chủ Thiệu bên chợ Cũ, bà có một con gái út dễ thương quá. Để tôi dò ý bà coi như bà tính gả con nhỏ lấy chồng thì ông Kinh dắt thầy qua chơi đặng coi mắt.
- Để thùng thặng coi. Phải bà chủ cho xoài hai lần, rồi mời ăn giỗ đó hôn ?.
- Phải a.
- Nếu vậy thì bà có ân ý, nên bà mới đến làm quen với má tôi, rồi mời ăn giỗ đó chớ gì.
- Không có ý gì đâu thầy thông. Tôi quen với bà lâu rồi, mà tôi không dè bà có con gái út. Lần đầu tôi với bà chị qua thăm, tôi không thấy con nhỏ đó. Bữa đám giỗ nó ra hầu trâu nước tôi mới hay.

Bà Hương vẫn thấy bà Kinh tráo trở lanh lẹ quá thì bà chum chiêm cười.

Vĩnh Xuân lơ lửng với lấy cây kìm mà đờn, không nói đến chuyện cưới vợ nữa. Tuy vậy mà bà Kinh với bà Hương vẫn thấy mưu kế của mình mười phần đã có mười thắng lợi tới sáu bảy phần rồi, nên hai bà vui lòng nằm nghe đờn, thăm tính mỗi bữa nói thêm nuốt chút, chẳng sớm thì muộn thế nào cũng thành công.

Còn ông Kinh thì làm bộ như người trung lập, ông lý luận theo sách mà thôi, chớ ông không nài ép, để cho Vĩnh Xuân tin bụng ông thành thật, không dè ông cũng a ý với hai bà rù quên Xuân lập gia thất đặng ném mùi phú quý vinh hoa với thiên hạ.

Mấy bữa sau Xuân đi làm về ăn cơm rồi không khảy đờn, không làm thi, cứ ngồi tại bàn viết ngó bút tích của Cúc Hương rồi buồn hiu. Mà hề thầy thấy mẹ vô ra, tóc bạc hết phân nửa, răng rụng đã bộn rồi, thầy nhớ lời mẹ than hề tuyệt tự thì mồ hoang hương lạnh, thì trong lòng thầy chua xót ngậm ngùi.

Chữ hiếu nặng hơn chữ tình. Thiệt quả như vậy. Đến bữa thứ năm tuần đó, lúc ngồi ăn cơm trưa với mẹ, Vĩnh Xuân thấy mẹ buồn, thầy xôn xang khó chịu, nên thỉnh thoảng vụt nói: “Má muốn cưới vợ cho con thì má kiếm đi. Má đành đâu con chịu đó. Con không chọn lựa chi hết”.

Bà Hương vẫn đương kiếm chước mà dụ dỗ con, tình cờ nghe con xuôi thuận dễ dàng như vậy thì bà hớn hờ, nên mắt nhìn con rất thân yêu, vừa cười vừa nói: “Con bằng lòng cưới vợ thì má vui lắm. Trong đời má chỉ còn mong ước có bấy nhiêu đó, con cưới vợ đặng kiếm cho má vài đứa cháu nội. Con chịu thì để má cậy bà Kinh dò hỏi coi có chỗ nào rồi má sẽ coi. Con thủ tiết với Cúc Hương đã tám năm rồi, vậy cũng đủ. Huống chi khi con thi đậu, nó từ biệt con, nó có biểu con phải cưới vợ. Con dự dự cho tới năm năm, không nữ phụ tình bội nghĩa với nó, thì nó đã biết lòng dạ của con rồi, có gì đâu mà ngại”.

Vĩnh Xuân vì kính yêu mẹ nên chịu cưới vợ, nhưng trong lòng không ham muốn chút nào, bởi vậy thầy lặng thinh. Dường như chữ hiếu ép buộc thầy phải đành liều nhắm mắt đưa chun, thầy không cần nói nhiều nữa.

Đến xế, Vĩnh Xuân với ông Kinh đi làm việc rồi, thì bà Hương vẫn lật đật đi thông tin cho bà Kinh hay. Hai bà mừng rỡ hết sức. Bà Kinh nói để bà cho ông Kinh hay đặng chúa nhựt ông rủ Vĩnh Xuân đi qua Chợ Cũ chơi mà coi mắt con gái út của bà Chủ Thiệu.

Chều thứ sáu đi làm về dọc đường, ông Kinh rủ Vĩnh Xuân sáng chúa nhựt đi qua phía Chợ Cũ xem vườn tược chơi.

Vĩnh Xuân nghi Ông Kinh có ý muốn thầy đi coi vợ, nhưng đã quyết đánh liều nhắm mắt đưa chun cho mẹ vui lòng, nên thầy chịu liền, không ái ngại chi hết.

Bà Kinh ngồi xe kéo qua thông tin cho bà chủ Thiệu hay trước.

Sáng chúa nhựt, ăn lót lòng rồi, ông Kinh với Vĩnh Xuân thay y phục, kêu hai chiếc xe kéo lại rồi mỗi người ngồi một chiếc mà đi. Tới nhà bà chủ Thiệu, ông Kinh biểu xa phu queo vô sân.

Ba Khai, con trai lớn của bà Chủ Thiệu, mặc áo dài chực sẵn trong nhà, nên vừa thấy hai chiếc xe kéo ngừng thì cậu vội vã bước ra chào khách và mời vào ngồi cái bàn mặt tròn cạnh cửa sổ, chum tiện thiết khéo, bàn để giữa nhà có sáu cái ghế sắp chung quanh.

Bà Chủ Thiệu đang ngồi bộ ván phía trong, bà thủng thẳng bước ra chào khách, hỏi thăm sức khỏe của bà Kinh với bà Hương vắng, nghe nói danh thầy thông đã lâu rồi, bữa nay mới biết, rồi bà kêu người nhà mau mau bưng trà ra đãi khách. Bà vui vẻ nói nói cười cười, bước lại cái ghế để dựa góc cột mà ngồi đặng hầu chuyện với khách.

Ba Khai đi vô trong một lát, thì Cẩm Nhung mặc một bộ đồ lụa trắng, bưng một kỷ trà ra để trên bàn, chấp y xá ông Kinh và Vĩnh Xuân rồi trở vô trong. Ba Khai xách bình ra rót. Bà Chủ mời khách giải khát.

Ông Kinh hỏi bà Chủ được mấy người con, vườn bà được bao nhiêu sào, mẫu và lúc này dứa có giá hay không.

Vĩnh Xuân ngồi ngó trong nhà, không nói chi hết.

Ông Kinh tỏ ý muốn đi xem vườn. Ba Khai mới dắt hai người khách ra sân xem hoa, xem kiểng rồi đi thẳng vô phía sau cho thấy vườn. Xem chơi một chút rồi khách trở vô nhà từ giã bà Chủ mà về.

Tuy Vĩnh Xuân đã có nghe mẹ trăm trổ khen nhà bà Chủ Thiệu lớn, đồ đạc tốt, vườn tược mình mông, song thầy không dè bà Chủ giàu có đến mức vậy, bởi vậy về dọc đường thầy chum chim cười, thầm nghĩ thầy không thể nào làm con rể một nhà cự phú được.

Về tới nhà thay đồ rồi, vợ chồng Ông Kinh lại nói chuyện chơi với mẹ con Vĩnh Xuân.

Bà pha lửng hỏi Vĩnh Xuân:

- Ông Kinh dắt thầy qua nhà bà Chủ Thiệu chơi, nghe nói bà Chủ có cho con gái bả ra chào phải hôn thầy không ?
- Thưa có.
- Nếu vậy thì bả muốn gả con chớ gì. Thầy đi chơi mà bả muốn thầy coi con bả, nên bả mới cho ra chào. Sao ? Thầy coi cô đó được hay không ? Bả đã cho coi, nếu thầy chịu thì tôi làm mai chắc bả gả.

Vĩnh Xuân suy nghĩ rồi nói cụt ngùn:

- Tôi coi không được bà à.

Bà Hương vắng với vợ chồng ông Kinh ngó nhau ngạc nhiên lại bối rối.

Hà Kinh chưa chịu thua nên bà hỏi:

- Thầy thông coi không được về chỗ nào ? Đâu thầy nói nghe thử một chút.
- Cô đó có sắc đẹp quá, lại nhỏ tuổi hơn tôi nhiều.
- Trời Phật ơi ! Người ta đi coi vợ, nếu có chê là chê xấu. Thầy coi vợ, thầy thấy đẹp mà thầy lại chê, cái đó thiệt là lạ đời. Còn nhỏ tuổi hơn thầy, cái đó có chê thì đàng gái họ chê, chớ thầy chê nổi gì. Tại thuở nay thầy không tính cưới vợ, nên thầy chưa nghĩ tới chuyện vợ chồng. Đàn bà mau già hơn đàn ông lắm. Nếu cưới vợ mà tuổi chồng vợ xấp xỉ với nhau, người vợ đẻ vài lứa rồi coi già hơn chồng nhiều lắm. Vậy con Cẩm Nhung nhỏ hơn thầy tám tuổi, trong ít năm đây vợ chồng. sẽ vừa với nhau, nó khỏi già rước thầy chớ có hại gì đâu.
- Má tôi muốn cưới vợ đặng má tôi có cháu nội. Vậy thì tôi cần gì phải cưới vợ đẹp. Người ta nói : “Hữu nhan sắc, hữu ác đức”. Tôi sợ “sắc năng bại đức” nên tôi ngán. Còn một điều này nữa: nhà bà Chủ giàu sang quá, còn nhà tôi nghèo. Hai bên không xứng nhau.
- Nếu họ biết thầy nghèo mà họ chịu gả, thì thầy sợ gì mà không dám cưới ?
- Người giàu họ hay kiêu lắm. Họ kể ruộng vườn tiền bạc chớ họ có kể đạo đức tài năng là gì đâu. Mà dầu họ không dám khinh khi tôi, thì họ cũng khinh khi má tôi. Tôi nói thiệt nếu họ cũng khi má tôi thì không thể nào tôi chịu được.

Bà Hương vắng nói: “Bà Chủ biết điều lắm con à. Má qua nhà chơi hai lần, bả kính trọng má chớ có khi đâu. Mấy người con bả cũng vậy. Nhà đó là nhà chơn chất lễ nghĩa mà !”.

Ông Kinh nói: “Cưới vợ nên lựa nhà phúc đức. Ở đây ai cũng biết nhà bà Chủ Thiệu là nhà giàu xưa, giàu từ lớp ông bà, chứ không phải mới giàu đây mà mình sợ “vi phú bất nhơn”. Mà vợ chồng là cái đạo của ng quân tử. Cưới chủ ý nổi nghiệp tông môn, chứ không phải cố tâm chia ruộng vườn vàng bạc. Bởi vậy cưới vợ nhà giàu hay nhà nghèo không phải là vấn đề. Có khi nghèo mà tử tế còn giàu lại không ra gì. Nhiều khi trái ngược lại cũng có. Vậy thầy thông dùng vợ khen chê, nên để chị Hương vẫn với bà nó dọ dẫm lại coi như thiệt bà Chủ mền tài, mền đức của thầy nên bà muốn gả con thì thầy nên chịu chứ không nên chê giàu, chê đẹp. Lại nếu gả thì phải để cho mình tùy tiện làm lễ cưới không nên eo xách quá, đòi đủ lục lễ, đòi trâu khiêng, rượu ché, heo cũi, tiền đồng. Nếu bà làm khó thì để bà gả cho người khác, mình đừng thèm bước tới”.

Vĩnh Xuân nói: “Thật vậy, nếu làm khó thì tôi xin kiếu”.

Bà Hương vẫn nói: “Nhà tôi chật hẹp quá. Nếu làm rình rang thì có chỗ đâu cho khách ngồi”.

Bà Kinh nói: “Không gả thì thôi, còn thương nên chịu gả thì phải chế giảm bớt. Chị đừng lo, tôi biết làm mai mà. Bữa nào chị qua nói chuyện làm sui công khai đi: Hễ bà Chủ chịu gả thì cứ để cho tôi nói chuyện với bà. Tôi sẽ làm lễ đàng cho cả đôi bên”.

Công việc bàn tính xong rồi ai cũng an lòng. Ông Kinh rủ Vĩnh Xuân lại nhà hòa đờn chơi.

Hai bà con ngồi to nhỏ bàn tiếp câu chuyện hôn nhơn, cả hai đều vui thấy Vĩnh Xuân chịu cưới vợ, lại được vợ giàu và đẹp.

Xế bữa sau, hai bà kêu xe qua nhà bà Chủ Thiệu. Bà Kinh mở đầu cho bà Hương vẫn chánh thức cầu hôn. Bà Chủ chịu gả. Bà Hương vẫn nói nhà đơn chiếc chật hẹp, xin bà Chủ thương giảm bớt hôn lễ, làm cho giản tiện. Bà Chủ nói bà gả Cẩm Nhung cho Vĩnh Xuân là vì mẹ con bà ái mộ tài đức của Xuân, bởi vậy bà không tính đi nhiều lễ, mà cũng không muốn đòi nữ trang.

Nếu đàng trai cậy vợ chồng ông Kinh làm mai, đàng trai muốn làm cách nào cho thuận tiện thì cứ tỏ thiệt với bà mai đặng bà mai trao lời rồi bà sẽ bàn tính với bà mai.

Chiều ông Kinh với Vĩnh Xuân đi làm về, bà Kinh liền cho hay hồi xế hai bà qua nói chuyện làm sui thì bà Chủ đã chịu gả rồi và hứa hôn lễ bà làm cho giản tiện, đàng trai muốn thế nào cứ nói cho bà mai biết đặng bà bàn với đàng gái.

Ăn cơm tối rồi, vợ chồng ông Kinh mời mẹ con Vĩnh Xuân lại uống trà mà bàn việc hỏi cưới.

Ông Kinh nói theo xưa, nhà tử tế cưới gả phải đi đủ sáu lễ, bây giờ người ta chế giảm còn lễ hỏi và lễ cưới mà thôi. Mà ông nghĩ lễ hỏi cũng không ích gì. Bây giờ nên đi một lễ cầu thân. Họ đàng trai đi năm ba người vậy thôi. Ấy là lễ cáo báo trai với gái đã hứa hôn nhơn rồi đặng người khác hết gấm ghé cầu hôn nữa. Lễ ấy đi tràu mâm, rượu ve vậy thôi, mà đàng gái lo sắm dùm tràu rượu sẵn trong nhà cũng được. Nhưng đàng trai phải đi rượu trà; bánh trái, ít nhất là bốn mâm với một đôi hoa tai như mua cái hoa con gái. Lễ này rồi dâu với rể được phép gọi cha mẹ hai bên là cha mẹ. Từ đó cho tới đám cưới chàng rể phải đến viếng bên vợ, gọi là “làm rể” mấy ngày đến một lần tùy cha mẹ vợ định.

Vĩnh Xuân hỏi đi một đôi hoa tai phải tốn bao nhiêu tiền.

Bà Kinh nói việc đó để cho bà với bà Hương vẫn liệu mà mua, Xuân chẳng cần phải lo.

Còn lễ cưới thì ông Kinh nói cũng phải đi bánh trái, trà rượu với mâm tràu đàng gái xây giùm trước cũng được. Nhưng phải đi cho cô dâu một mớ áo với một đôi vàng.

Bà Kinh rước nói lễ vật, vàng và áo cũng để cho bà với bà Hương vẫn lo.

Bây giờ ông Kinh hỏi Vĩnh Xuân đám cưới phải mời khách nhóm họ đãi ăn bữa trước hay là rước dâu về rồi tối mới đãi tiệc.

Vĩnh Xuân nói ở một căn phố nhỏ, chật hẹp, nhóm họ và đãi tiệc có chỗ đâu cho khách nghỉ. Nếu lựa mời nhóm năm ba người thì người khác phiền. Còn mời đãi ngoài hành lang thì làm rùm beng quá, sợ người ta dị nghị. Huống chi đám cưới là cái lễ gia đình. Vậy lễ

cầu thân cũng như lễ cưới, chỉ mời ít người thân thiết đi họ giùm vậy thôi, không nhóm họ, không đãi tiệc. Thầy sẽ mượn in thiệp gửi báo tin cho mấy ông, mấy thầy các sở hay ngày nào thầy kết hôn với ai ở đâu vậy thôi chứ không mời.

Ông Kinh hiểu ý Vĩnh Xuân, mới tính gọn như vậy: lễ cầu thân thì đi sáu người: chàng rể, bà sui trai, vợ chồng ông mai, mời thêm ông với bà Huấn Trai nữa thì đủ. Họ qua đàng gái làm lễ rồi ăn bánh uống nước về cũng được. Và hai nhà ở gần thau quá, nhà nào đãi cơm thì đãi một nhà mà thôi, chứ mời ăn bên kia không lẽ về bên này ăn nữa được. Vậy bà mai nên nói với sui gái sẵn có nhà rộng thì đàng gái lãnh đãi hai họ, chừng rước dâu về đàng trai thì ăn bánh uống nước trà, hoặc rượu vậy thôi.

Vĩnh Xuân khen cách ông Kinh bày gọn gàng lại êm thắm, nên thầy chịu làm như vậy.

Bà Kinh lãnh thương thuyết với bà sui gái đặng hai bên thỏa thuận với nhau.

Bà Chủ Thiệu ái mộ Vĩnh Xuân, quyết gả Cẩm Nhung cho thầy, nên bà Kinh làm mai bày cách nào bà cũng vui lòng mà chịu hết.

Tháng sau đi lễ cầu thân, bà Hương vẫn sắm bốn quả rượu và bánh trái mà thôi. Bà Chủ lãnh xây mâm trầu và lén đưa cho bà Kinh một đôi bông tai nhận hột xoàn đặng đi lễ, khỏi mua tốn tiền. Bà lại xin họ đàng trai qua làm lễ xong, bà đãi ăn một tiệc rồi sẽ về.

Trước khi lên xe ngựa mà đi, Vĩnh Xuân không quên Cúc Hương. Thầy lại đứng trước khuôn kiếng lộng di bút của nàng mà vái lăm thắm rằng vì chữ hiếu nên thầy không thủ tiết với nàng được, chứ không phải thầy phụ bạc.

Cách ba tháng sau, ngày cưới định rồi, Vĩnh Xuân in thiệp để tới bữa cưới sẽ gửi cho mấy ông, mấy thầy trong tỉnh mà báo tin. Thầy có gửi thơ xuống Chợ Giồng mời vợ chồng Ông Giáo Huân với Hai Tỷ, nhưng hai nhà đều trả lời chúc mừng, vì xa xuôi đi không tiện.

Đi rước dâu thì thầy có mời thêm vợ chồng thầy Giáo Thôi, là bạn học cũ mới đổi lại dạy lớp nhứt trường tỉnh Mỹ Tho.

Bà Chủ Thiệu nói nhà bà rộng rãi nên bữa cưới bà xin đãi hai họ; chừng đưa dâu qua đàng trai làm lễ rồi họ đàng gái uống trà vậy thôi. Bà chịu lãnh xây mâm trầu và chịu miễn lộng. Bà lại lén đưa cho bà Kinh một mớ áo, một đôi neo, một đôi vàng chạm, đặng bữa cưới trình lễ vật cho dễ coi.

Có một việc rắc rối xảy ra thành linh là quan Huyện Lê Thành Kiên hay Vĩnh Xuân sửa soạn cưới vợ, nhưng vì nhà nghèo lo sắm lễ vật đã mệt rồi, không dám đãi tiệc, chỉ báo tin cho mấy ông, mấy thầy hay vậy thôi. Quan Huyện hảo tâm mới viết giấy nói rằng thầy thông Vĩnh Xuân sắp cưới vợ, nhưng vì nhà cửa chật hẹp nên không dám mời mấy thầy. Ông nghĩ Vĩnh Xuân là anh em, thầy làm lễ thành hôn mấy ông mấy thầy không lẽ làm lơ, không chúc mừng cho thầy. Vậy ông muốn hùn với nhau mà đặt một tiệc tại nhà hàng đặng chiều bữa cưới mời vợ chồng Vĩnh Xuân đến dự tiệc mà tỏ lời chúc mừng cho thầy long phụng hòa minh, sắt cầm hảo hiệp. Quan Huyện dặn thầy nào chịu hùn đãi tiệc thì ghi tên vào tờ đặng biết số mà đặt tiệc.

Mấy thầy trong Toà Bộ đều biên tên hết. Có nhiều thầy làm sở khác, Giáo huân, Ngân khố, Công chánh và Tòa Án cũng xin ghi tên chịu đãi tiệc, thành thử số người chung đậu mà chúc mừng cho Vĩnh Xuân lên tới 60 thầy. Quan Huyện lấy làm mừng mà thấy mấy thầy hoan nghinh ý kiến của ông. Ông mới đặt cho thợ làm một tấm hoành thêu kim tuyến bốn chữ lớn: “Sắt cầm hảo hiệp” để bữa tiệc trao cho vợ chồng Vĩnh Xuân kỷ niệm ngày vui.

Vĩnh Xuân hay chuyện ấy thầy rất ái ngại.

Ông Kinh Lương nói quan Huyện thương, nên bày làm như vậy, mà làm đó là phải lắm, anh em chung đậu mà ăn mừng với nhau một bữa, chứ phải người ta hùn tiền mà đi cho mình hay sao nên ái ngại. Bữa đó, anh em chúc mừng cho mình thì mình tỏ lời cảm ơn thanh tình của mấy ông, mấy thầy vậy thôi.

Vĩnh Xuân nghe như vậy mới an lòng.

Đám cưới làm y theo chương trình đã định trước. Sửa soạn đi rước dâu, Vĩnh Xuân cũng vái Cúc Hương rồi mới lên xe mà đi. Mớ áo với vòng vàng thì bà Kinh cùng bà Hương

văn sắp đặt làm êm, Vĩnh Xuân không hay gì hết. Cô dâu về nhà chồng đeo vàng đỏ tay, cổ đeo kiềng, ngực đeo hột xoàn, đầu giắt trâm rung, coi thiệt đẹp.

Bà Chủ Thiệu hay tối bữa đó mấy ông, mấy thầy đặt tiệc đãi vợ chồng Vĩnh Xuân tại nhà hàng thì bà đắc chí hết sức. Chừng họ đang gái về bà nói cho vợ chồng Vĩnh Xuân hay chiều bà sẽ cho xe cao su qua trước đặng đưa vợ chồng đi dự tiệc và chờ đặng rước về.

Đám cưới thì xuôi thuận. Còn tiệc đãi thiệt là vui. Mấy thầy ai cũng xâm xì Vĩnh Xuân có phước nên cưới vợ giàu lại đẹp.

Tiệc mãn rồi, quan Huyện đứng lên thay mặt cho mấy thầy chúc mừng vợ chồng Vĩnh Xuân trăm năm bền chặt tóc tơ, một cửa đầy đầy hạnh phúc. Ông biểu giăng tấm hoành thư bốn chữ: “Sắt cầm hảo hiệp” cho vợ chồng Vĩnh Xuân xem rồi giao cho thầy treo trong nhà để làm vật kỷ niệm.

Vĩnh Xuân cảm động đứng dậy tạ ơn quan Huyện với tất cả bằng bổi. Thầy cáo lỗi vì nhà chật, nên không dám mời mấy ông mấy thầy. Sau hết thầy nói thanh tình của mấy ông mấy thầy đây không bao giờ thầy quên.

Mấy ông mấy thầy ai cũng lại bắt tay Vĩnh Xuân và cúi đầu chào Cẩm Nhung mà từ già.

Vợ chồng Vĩnh Xuân đứng chờ khách đi hết rồi mới ôm tấm hoành lên xe mà về.